

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH



VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

## NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/7/2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

### CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số *M5*/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày *xx* tháng *xx* năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ...../...../2020 tại:

#### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3942 0402 Fax: 024. 3941 6431  
Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3972 4568 Fax: 024. 3972 4600  
Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Trần Minh Bình Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Điện thoại: 024. 3941 6397 Fax: 024. 3941 6431

QUYỀN 1/2





## NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/7/2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

### CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

<b>Tên trái phiếu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 đáo hạn năm 2028 (“Trái Phiếu 2028”);</li><li>▪ Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 đáo hạn năm 2030 (“Trái Phiếu 2030”).</li></ul> Trái Phiếu 2028 và Trái Phiếu 2030 được gọi chung là “Trái Phiếu”.
<b>Loại trái phiếu</b>	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các quy định hiện hành.
<b>Kỳ hạn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Trái Phiếu 2028: kỳ hạn 08 (tám) năm đáo hạn năm 2028;</li><li>▪ Trái Phiếu 2030: kỳ hạn 10 (mười) năm đáo hạn năm 2030.</li></ul>
<b>Mã trái phiếu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Mã Trái Phiếu 2028: CTG2028T2;</li><li>▪ Mã Trái Phiếu 2030: CTG2030T2.</li></ul>
<b>Lãi suất</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Trái Phiếu 2028 có lãi suất bằng (=) Lãi Suất Tham Chiếu + 0,9%/năm;</li><li>▪ Trái Phiếu 2030 có lãi suất bằng (=) Lãi Suất Tham Chiếu + 1%/năm.</li></ul>
<b>Kỳ thanh toán lãi</b>	Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn năm so với ngày phát hành.
<b>Mệnh giá</b>	100.000 VND (Một trăm nghìn đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.
<b>Giá chào bán</b>	100% mệnh giá.
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2028; và</li><li>▪ 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2030.</li></ul>
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng Việt Nam) Trái Phiếu 2028 tính theo mệnh giá; và</li><li>▪ 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng Việt Nam) Trái Phiếu 2030 tính theo mệnh giá.</li></ul>
<b>Số đợt phát hành</b>	02 (hai) đợt: <ul style="list-style-type: none"><li>▪ <b>Đợt 1 (từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020):</b><ul style="list-style-type: none"><li>○ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2028, tương đương 3.500.000.000.000 VND (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) tính theo mệnh giá; và</li><li>○ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2030, tương đương 3.500.000.000.000 VND (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) tính theo mệnh giá.</li></ul></li><li>▪ <b>Đợt 2 (từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020):</b><ul style="list-style-type: none"><li>○ 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2028, tương đương 1.500.000.000.000 VND (Một nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) tính theo mệnh giá; và</li><li>○ 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2030, tương đương 1.500.000.000.000 VND (Một nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) tính theo mệnh giá.</li></ul></li></ul>

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH:** Không có

**TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:** Không có

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

*Từ 01/01/2017:*

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100                      Fax: 024. 3831 5090

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3972 4568                      Fax: 024. 3972 4600

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ TỔ CHỨC THANH TOÁN:**

**Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3942 0402                      Fax: 024. 3941 6431

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU (TRONG TRƯỜNG HỢP TRÁI PHIẾU ĐƯỢC NIÊM YẾT):**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3972 4568                      Fax: 024. 3972 4600



## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô.....	6
2. Rủi ro về lãi suất.....	7
3. Rủi ro về tín dụng.....	8
4. Rủi ro về ngoại hối.....	8
5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản).....	8
6. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng.....	9
7. Rủi ro pháp lý.....	9
8. Rủi ro hoạt động.....	10
9. Rủi ro phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB).....	11
10. Rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ.....	11
11. Rủi ro hệ thống CNTT.....	12
12. Rủi ro đối với Trái Phiếu.....	12
13. Các rủi ro khác.....	14
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>16</b>
1. Tổ Chức Phát Hành.....	16
2. Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành.....	16
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>17</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>18</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank (đến thời điểm 31/03/2020).....	22
3. Danh sách các công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, các công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành.....	26
4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của VietinBank.....	29
5. Hoạt động kinh doanh của VietinBank.....	30
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	46
7. Chính sách chi trả cổ tức.....	48
8. Tình hình tài chính.....	49
9. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
10. Tài sản.....	66
11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.....	66
12. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020.....	66
13. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành về kế hoạch lợi nhuận.....	69
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	70
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có).....	70
<b>V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>71</b>
<b>A. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2028 (Trái Phiếu 2028).....</b>	<b>71</b>
1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	73



2.	LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2028 .....	74
3.	LÃI SUẤT .....	74
4.	TIỀN LÃI VÀ THANH TOÁN LÃI.....	76
5.	MỆNH GIÁ .....	77
6.	TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU 2028 DỰ KIẾN CHÀO BÁN.....	77
7.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN.....	77
8.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ .....	78
9.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI .....	78
10.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU.....	78
11.	ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU.....	78
12.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU 2028 .....	79
13.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	84
14.	TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ TỔ CHỨC THANH TOÁN.....	85
15.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN .....	86
16.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU 2028.....	88
17.	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC .....	88
<b>B.</b>	<b>TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2030 (Trái Phiếu 2030).....</b>	<b>91</b>
1.	ĐỊNH NGHĨA .....	91
2.	ĐIỀU KIỆN 2 - LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2030 .....	91
3.	ĐIỀU KIỆN 3 - LÃI SUẤT .....	91
4.	ĐIỀU KIỆN 6 - TỔNG SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU 2030 DỰ KIẾN CHÀO BÁN.....	91
5.	ĐIỀU KIỆN 10 - THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU .....	91
6.	ĐIỀU KIỆN 11 - ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU .....	92
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH.....</b>	<b>92</b>
<b>VII.</b>	<b>LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>92</b>
1.	LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN .....	92
2.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	94
3.	PHƯƠNG ÁN TRẢ GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU.....	94
4.	CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU .....	95
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>96</b>
1.	Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành.....	96
2.	Tổ Chức Đăng Ký Lưu ký và Tổ Chức Thanh Toán .....	96
3.	Tổ Chức Kiểm Toán .....	96
4.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Trái Phiếu được niêm yết) .....	96
<b>IX.</b>	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH .....</b>	<b>97</b>
<b>X.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>98</b>



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi mua Trái Phiếu.

Việc một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của VietinBank, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Những vấn đề cần quan tâm và những khả năng không chắc chắn khác mà VietinBank hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

Trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh, VietinBank phải chịu nhiều rủi ro khác nhau, trong đó các rủi ro cơ bản là rủi ro về kinh tế vĩ mô, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro tiền tệ, rủi ro thanh khoản, rủi ro liên quan đến cam kết ngoại bảng, rủi ro pháp lý và các rủi ro cụ thể khác. Mặc dù VietinBank tin rằng đã thực hiện các chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, các nhà đầu tư cần lưu ý rằng khả năng không thể kiểm soát một cách hợp lý những rủi ro này có thể lớn hơn so với dự tính và có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, triển vọng và danh tiếng của VietinBank.

#### 1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

##### (a) Rủi ro về môi trường kinh doanh

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng thấp nhất của quý I các năm trong giai đoạn 2011-2020 trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,08%, đóng góp 0,2% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15%, đóng góp 58,4%; khu vực dịch vụ tăng 3,27%, đóng góp 41,4%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quý I/2020 tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi.

Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu kinh tế khác cũng cho thấy dấu hiệu suy giảm của nền kinh tế. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam giảm mạnh từ 49,0 điểm của tháng 2 về 41,9 điểm trong tháng 3, báo hiệu sự suy giảm trong các điều kiện kinh doanh và giảm nhu cầu hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp (DN) ngành công nghiệp chế biến, chế tạo do Tổng cục Thống kê thực hiện trong quý I cũng cho thấy, 42% số DN đánh giá gặp khó khăn so với quý trước, tỷ lệ này cùng kỳ năm 2019 chỉ là 17%. Về tình hình đăng ký kinh doanh, tỷ lệ DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng tới 26% so cùng kỳ, phản ánh dấu hiệu tác động rất lớn của dịch Covid-19 đến cộng đồng DN. Kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước giảm 0,7% so với cùng kỳ. Vốn đầu tư toàn xã hội cũng đạt mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016 - 2020, trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý I lại tăng 5,56%, là mức cao nhất trong cùng thời kỳ.

Trong các Báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Ngân hàng Thế giới (World Bank), các tổ chức này đều đã lần lượt hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam về mức dưới 5%, cụ thể ADB dự báo ở mức 4,8%, World Bank là 4,9%, đặc biệt trong kịch bản tiêu cực, World Bank dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể chỉ đạt 1,5% (trước đó World Bank dự báo Việt Nam có thể tăng trưởng 6,5% trong năm 2020).

Mặc dù vậy, các tổ chức đều có chung quan điểm đánh giá Việt Nam vẫn có một nền tảng kinh tế tốt và có đầy đủ khả năng để phục hồi nếu dịch bệnh được kiểm soát trong nửa đầu năm



2020. Dự báo trung và dài hạn của Việt Nam vẫn được duy trì ở mức cao, ADB dự báo ở mức 6,8%, World Bank là 6,5%.

### **(b) Rủi ro về lạm phát**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2020 giảm 0,72% so với tháng trước, đây là chỉ số CPI thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 và bình quân quý I/2020 so với cùng kỳ năm trước đều ở mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020, tăng lần lượt 4,87% và 5,56%.

CPI bình quân quý I/2020 so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5,56%; CPI tháng 3/2020 tăng 0,34% so với tháng 12/2019 và tăng 4,87% so với cùng kỳ năm 2019. CPI quý I năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do nhu cầu về nhiều loại mặt hàng trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: lương thực tăng 1,51% (tác động làm CPI chung tăng 0,07%), thực phẩm tăng 13,21% (tác động làm CPI chung tăng 2,99%), trong đó: giá thịt lợn tăng 58,81% (đóng góp 2,47% vào mức tăng CPI chung);

Bên cạnh các nguyên nhân làm tăng CPI quý I/2020, có một số yếu tố góp phần kiềm chế CPI: (i) Giá xăng dầu được điều chỉnh giảm 5 đợt kể từ đầu năm với giá xăng A95 giảm 4.180 đồng/lít, giá xăng E5 giảm 3.830 đồng/lít, giá dầu diesel giảm 3.560 đồng/lít; (ii) Ảnh hưởng của dịch Covid-19 và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân sau Tết giảm làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 1,74% so với cùng kỳ năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, máy bay giảm; (iii) Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và ổn định thị trường.

Theo Báo đánh giá của của ADB, lạm phát bình quân năm nay của Việt Nam dự kiến ở mức 3,3%, và tiếp tục tăng lên 3,5% năm 2021. Nếu đại dịch tồi tệ hơn dự báo và đặc biệt nếu giá thịt heo vẫn tiếp tục cao, áp lực lạm phát có thể tăng.

## **2. Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất (RRLS) gồm (i) rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của VietinBank – được gọi là RRLS trên Sổ Ngân hàng; và (ii) rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của GTCG, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên Sổ Kinh doanh. VietinBank thiết lập Quy định phân tách Sổ Kinh doanh và Sổ Ngân hàng nhằm quy định các điều kiện, tiêu chí xác định các khoản mục thuộc phạm vi từng sổ, từ đó có chính sách quản lý rủi ro tương ứng.

*Đối với RRLS trên Sổ Ngân hàng:* VietinBank đã thiết lập hệ thống quy định, quy trình và hạn mức kiểm soát RRLS trên Sổ Ngân hàng đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và theo thông lệ Basel II. VietinBank triển khai hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ (FTP) cho phép quản lý tập trung trạng thái RRLS tại TSC, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại, kiểm soát mức độ tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế VCSH của VietinBank trong phạm vi cho phép. Ở cấp độ giao dịch, tất cả các hợp đồng tín dụng của VietinBank đều phải có các điều khoản phòng ngừa RRLS để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.

*Đối với RRLS trên Sổ Kinh doanh:* VietinBank thiết lập các hạn mức trạng thái, hạn mức dừng lỗ, hạn mức VaR đối với danh mục GTCG thuộc Sổ Kinh doanh nhằm kiểm soát RRLS. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên giá trị danh mục theo lợi suất thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Vietinbank an toàn, hiệu quả.



### 3. Rủi ro về tín dụng

Năm 2020, kinh tế thế giới dự kiến tăng trưởng chậm, chiến tranh thương mại - chính trị giữa các nền kinh tế lớn diễn biến khó dự đoán. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam đối diện nhiều thách thức; các doanh nghiệp áp dụng công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều nhân công sẽ dần mất đi năng lực cạnh tranh khi Cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ. Với mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững, hiệu quả, VietinBank sẽ tiếp tục chú trọng quản trị rủi ro tín dụng (RRTD) từ cấp độ tổng thể đến cấp độ giao dịch, triển khai mạnh mẽ các giải pháp thu hồi, xử lý nợ, hạn chế nợ xấu mới phát sinh nhằm cải thiện chất lượng danh mục và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Danh mục tín dụng được kiểm soát chặt chẽ thông qua các hạn mức rủi ro, định hướng giảm dần tỷ trọng với một số lĩnh vực tiềm ẩn và các khoản cấp tín dụng có hệ số rủi ro cao khi tính tỷ lệ an toàn vốn. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa chính sách, quy trình cấp tín dụng luôn được chú trọng nhằm tăng cường quản trị rủi ro theo quy định của NHNN và hướng tới thông lệ quốc tế. Đồng thời, VietinBank tiếp tục ưu tiên đầu tư cải tiến hệ thống CNTT hỗ trợ công tác quản lý danh mục, cảnh báo sớm khách hàng tiềm ẩn rủi ro, giám sát RRTD Chi nhánh, thu hồi và xử lý nợ.

### 4. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối (hay rủi ro tiền tệ) là rủi ro biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ.

VietinBank quy định toàn bộ trạng thái ngoại tệ phát sinh được tập trung về quản lý tại TSC thông qua phòng đầu mối là Phòng Kinh doanh vốn - Khối Kinh doanh vốn & Thị trường. Ngân hàng thiết lập các hạn mức về trạng thái tiền tệ với từng đồng tiền, các hạn mức dừng lỗ, hạn mức giá trị chịu rủi ro VaR... nhằm kiểm soát rủi ro phù hợp với mức độ chấp nhận của Ngân hàng và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai ứng dụng thành công, cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên lợi nhuận theo giá trị thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Vietinbank an toàn, hiệu quả.

Trong hoạt động huy động vốn và cho vay bằng ngoại tệ: VietinBank thực hiện đo lường, phân tích và dự báo các luồng tiền ngoại tệ vào/ra trong hệ thống làm cơ sở thiết lập kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ, theo đó dư nợ cho vay ngoại tệ của Ngân hàng được tài trợ tối đa bởi nguồn vốn huy động ngoại tệ cùng đồng tiền. Lượng nguồn ngoại tệ dư thừa/thiếu hụt tạm thời (nếu phát sinh) được đầu tư hoặc hoán đổi ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng để tăng hiệu quả sử dụng vốn đồng thời giảm thiểu rủi ro ngoại hối.

### 5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản)

Rủi ro thanh khoản tại VietinBank được quản lý tập trung tại TSC thông qua đơn vị đầu mối là Phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính, đơn vị giám sát độc lập là Phòng QLRR thị trường. VietinBank chủ trương duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong điều kiện hoạt động bình thường và có diễn biến bất lợi về thanh khoản; đồng thời xây dựng chiến lược nguồn vốn đảm bảo đa dạng hoá về kênh huy động và cấu trúc kỳ hạn, phù hợp với cơ cấu kỳ hạn sử dụng nguồn. Các chỉ số hạn mức về khả năng chi trả, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tiền gửi, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn... được thiết lập và theo dõi hằng ngày để kiểm soát rủi ro thanh khoản. Định kỳ hàng tháng, tại cuộc họp Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, tình hình cân đối vốn và thanh khoản, tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản được rà soát, báo cáo và đề xuất định hướng điều hành cân đối vốn đảm bảo thanh khoản an toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Hệ thống ALM quản lý tài sản Nợ - Có được xây dựng theo thông lệ quốc tế, cung cấp tự động các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hằng ngày của Ngân hàng, đồng thời phân tích, dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai. Qua đó, rủi ro thanh khoản của



Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo từng đồng tiền chính (VND, USD, ngoại tệ khác quy USD) trên cơ sở phân tích nhu cầu thanh khoản, nguồn thanh khoản của từng hoạt động kinh doanh; cơ cấu Tài sản/Nợ phải trả và dòng tiền của các khoản mục nội bảng và ngoại bảng; khả năng tiếp cận thanh khoản trên thị trường. VietinBank thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản nhằm đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản; thiết lập và duy trì quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và các TCTD khác để hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết.

## 6. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoại bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng Ngân hàng phải trả thay do khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Ngân hàng cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn.

Giao dịch thư tín dụng thương mại là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp công cụ tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu hàng hóa và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Theo thời hạn thanh toán, thư tín dụng được phân loại thành 2 loại là Thư tín dụng trả ngay và Thư tín dụng trả chậm. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng thường thấp, với điều kiện Ngân hàng có thể kiểm soát được hàng hóa. Thư tín dụng trả chậm có thể tiềm ẩn rủi ro cao hơn thư tín dụng trả ngay.

Khi Ngân hàng thực hiện trả tiền theo thư tín dụng/các cam kết bảo lãnh mà khách hàng không tiến hành thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền cho vay bắt buộc theo thỏa thuận đã ký kết trước đó của Ngân hàng và khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNN.

## 7. Rủi ro pháp lý

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang trong quá trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như VietinBank. Có thể thấy thông qua việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các luật cũ đã không còn phù hợp như: Luật số 46/2010/QH12 về NHNN, Luật số 47/2010/QH12 về các TCTD, Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Đất đai số 45/2013/QH13, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13. Đồng thời, Chính phủ và các bộ, ngành (trong đó có NHNN) cũng ban hành nhiều Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các văn bản pháp luật nêu trên. Tuy nhiên, với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư Trái Phiếu liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tổ Chức Phát Hành được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt



Nam. Ngoài việc bị điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về ngân hàng như Luật Các TCTD và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hoạt động của VietinBank còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, hoạt động phát hành trái phiếu của VietinBank phải đảm bảo tuân theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, bao gồm: Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán đủ cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và không có nợ quá hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó; loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện nội dung này, VietinBank đã được sự chấp thuận của NHNN thông qua phương án phát hành Trái Phiếu trong năm 2020, đồng thời Hội đồng quản trị VietinBank cũng đã thông qua phương án phát hành Trái Phiếu năm 2020 của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, là một TCTD quy mô lớn tại Việt Nam, trong các năm gần đây hoạt động kinh doanh của VietinBank luôn hiệu quả, có lãi để trả cổ tức cho các cổ đông, đảm bảo trả đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi trái phiếu đã phát hành, và luôn thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước năm phát hành Trái Phiếu này. Vì vậy rủi ro về việc không tuân thủ Luật Doanh nghiệp khi phát hành Trái Phiếu này đã được kiểm soát tốt.

## 8. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHD) là khả năng xảy ra tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do con người, quy trình, hệ thống không đầy đủ hoặc được thiết lập đầy đủ nhưng hoạt động không hiệu quả, hoặc do các sự kiện bên ngoài gây ra. RRHD không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng. Tính đến quý 1 năm 2020, công tác Quản lý RRHD tiếp tục được cập nhật, triển khai tại VietinBank với các phương pháp luận và công cụ bao gồm:

- Xây dựng chiến lược, khẩu vị rủi ro, quy chế, quy định, quy trình văn bản chi đạo, hướng dẫn, các công cụ, hệ thống đo lường, giám sát, báo cáo RRHD;
- Đánh giá RRHD trong các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, quy trình, hoạt động hiện tại hoặc mới, dự kiến sẽ triển khai, cảnh báo các rủi ro đã phát sinh và/hoặc đang có chiều hướng tăng lên, nhằm đưa ra các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và quản lý RRHD phù hợp;
- Hệ thống Quản lý VietinBank theo thông lệ quốc tế bao gồm các cấu phần như RCSA - Tự đánh giá rủi ro và biện pháp kiểm soát, LDC - Thu thập dữ liệu tổn thất, KRI - Chỉ số rủi ro chính hỗ trợ cho Chi nhánh và Trụ sở chính trong công tác Quản lý VietinBank.
- Tính toán vốn chịu RRHD theo phương pháp BIA theo quy định của NHNN;
- Thiết lập công cụ tự đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các hoạt động/nghiệp vụ lõi tại Ngân hàng hàng năm cùng với việc đánh giá SPDV. Trên cơ sở đó, các đơn vị chịu rủi ro thường xuyên thực hiện đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các quy định/ quy trình/ sản phẩm sửa đổi/ mới ban hành để giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp.
- Nhận diện những rủi ro mang tính chủ quan và khách quan có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp hàng ngày tại Trụ sở chính và Chi nhánh và chủ động thực hiện chuyển giao rủi ro theo mục tiêu chuyển giao của VietinBank. Để phù hợp với mô hình 3 tuyến bảo vệ, công tác bảo hiểm được thực hiện theo các cấp: Cấp toàn hàng (do đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 đầu mối thực hiện gồm bảo hiểm BBB, bảo hiểm D&O, Bảo hiểm lòng trung thành...), Cấp nghiệp vụ/ cấp đơn vị (do đơn vị tuyến bảo vệ 1 đầu mối thực hiện như Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tiền mặt...).
- Đánh giá rủi ro của sản phẩm định kỳ theo quy định nhằm nhận diện các rủi ro mới phát sinh (nếu có) hoặc đánh giá lại tình hình triển khai để thiết lập các biện pháp kiểm soát mới (nếu cần).
- Nghiên cứu, xây dựng phương pháp luận quản trị thất thoát thông tin cùng với đánh giá các phương án nâng cấp/ mua mới hệ thống Quản lý thất thoát dữ liệu giúp ngân hàng



hạn chế tối đa nguy cơ rò rỉ thông tin, và cảnh báo một số trường hợp vi phạm tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát thông tin cho ngân hàng.

- Xây dựng phương án và đưa ra các hướng dẫn chi tiết cách thức ứng phó với dịch Covid-19 cho TSC và các chi nhánh trong hệ thống VietinBank.
9. **Rủi ro phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB): VietinBank đảm bảo tuân thủ đầy đủ, hiệu quả quy định của pháp luật, NHNN, đạo luật FATCA về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố**
- (i) Về mặt chính sách, VietinBank đã thiết lập đầy đủ hệ thống văn bản liên quan. Cụ thể: quy định Khung PCRT/TTKB, Chính sách chấp nhận khách hàng, Quy trình nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng (KYC), Quy trình báo cáo rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, Quy trình rà soát và phê duyệt yếu tố cấm vận của giao dịch (WLF).
  - (ii) Về hệ thống: VietinBank tiến tới tự động hóa tối đa việc rà soát, quản lý các yếu tố rửa tiền, cấm vận, tài trợ khủng bố. Đặc biệt các quy trình KYC và WLF đã được đồng bộ với hệ thống phần mềm PCRT (triển khai từ tháng 8/2016) nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn hoạt động và hướng tới thông lệ quốc tế. VietinBank đã phân loại khách hàng FATCA trên hệ thống corebanking để xây dựng một kho dữ liệu chuẩn về thông tin khách hàng để lập báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan quản lý thuế của Mỹ (IRS).
  - (iii) Về cơ cấu tổ chức: Mô hình 3 vòng kiểm soát cũng được áp dụng cho rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tuân thủ tương tự các loại rủi ro khác. Tại VietinBank, bộ phận PCRT chuyên trách đã được thành lập từ năm 2006 và hiện nay tập trung tại phòng Quản lý tuân thủ, khối Pháp chế & Tuân thủ.
  - (iv) Về truyền thông, đào tạo: VietinBank thiết lập chương trình đào tạo PCRT/TTKB hàng năm cho cán bộ mới và cho lãnh đạo, cán bộ ở tất cả các đơn vị TSC và chi nhánh theo vị trí công việc. Nội dung đào tạo hàng năm thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật, quy định nội bộ, các cơ chế rửa tiền mới, đạo luật FATCA, các bài học kinh nghiệm... cho cán bộ; hỗ trợ các công ty trực thuộc là đối tượng tuân thủ FATCA.

#### 10. **Rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ**

VietinBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận nội bộ (GLNB) qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ, trung thực qua các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp rõ ràng, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp, công khai, thiết lập môi trường kiểm soát hiệu quả, thực hiện quy trình đánh giá rủi ro GLNB định kỳ đối với mọi hoạt động trọng yếu mới hoặc khi có thay đổi, thực hiện công tác truyền thông, đào tạo cho mọi cán bộ ở các vị trí...

Từ năm 2016, VietinBank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ (CMNN&GLNB), Quy trình quản lý sự kiện rủi ro CMNN&GLNB để thống nhất khái niệm, nội dung liên quan đến CMNN&GLNB, các công cụ phòng ngừa, phát hiện, phản hồi các sự kiện vi phạm CMNN&GLNB, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan.

VietinBank thiết lập cơ chế báo cáo rõ ràng và đa dạng về hình thức (báo cáo trực tiếp cho cấp quản lý cao hơn, báo cáo ẩn danh qua đường dây nóng hotline, qua kênh khiếu nại, tố cáo, báo cáo cho bộ phận chuyên trách QLRR CMNN&GLNB tại TSC). Ngoài ra, các đơn vị nghiệp vụ tại TSC quản lý các hệ thống email, chat nội bộ, hệ thống giao dịch, hệ thống báo cáo quản lý hoạt động của từng nghiệp vụ có trách nhiệm giám sát phát hiện các giao dịch bất thường tiềm ẩn rủi ro vi phạm CMNN&GLNB.

Tại VietinBank, chức năng Phòng chống GLNB đã được thiết lập từ năm 2016 do bộ phận Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Phòng Quản lý rủi ro hoạt động - Khối Quản lý rủi ro thực hiện và từ năm 2019 tập trung tại Phòng Quản lý tuân thủ, khối Pháp chế và Tuân thủ.



## 11. Rủi ro hệ thống CNTT

Hệ thống CNTT của VietinBank thuộc quy mô lớn, triển khai nhiều SPDV mới trên nhiều nền tảng CNTT, thay đổi cấu hình thường xuyên hơn, kết nối với nhiều hệ thống đối tác hơn. Chính vì vậy, công tác đảm bảo an toàn bảo mật giao dịch, dữ liệu của Ngân hàng luôn được coi là then chốt khi triển khai các hệ thống CNTT nhằm đem lại sự tin cậy cho khách hàng. VietinBank luôn chủ động thường xuyên đánh giá rủi ro an ninh, an toàn trên toàn hệ thống, đồng thời triển khai nhiều biện pháp kiểm soát rủi ro như:

- Tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách, thông qua các khóa học do NHNN, Bộ Thông tin và Truyền thông hay các đối tác tổ chức;
- Tăng cường phối hợp, trao đổi với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên trách về an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cũng như các công ty bảo mật tại Việt Nam và trên thế giới;
- Thường xuyên theo dõi cập nhật các sự kiện an toàn thông tin trên thế giới, trong nước để có các hành động kịp thời;
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống giám sát các sự kiện bảo mật (SIEM) trong hệ thống CNTT của VietinBank để có thể giám sát tập trung các hệ thống bảo mật đơn lẻ, phát hiện sớm các nguy cơ để có hành động xử lý kịp thời;
- Thực hiện đánh giá, nhận diện rủi ro bảo mật thông tin, vận hành khai thác đối với các SPDV trước khi xây dựng để triển khai biện pháp kiểm soát phù hợp;
- Đánh giá bảo mật tất cả các hệ thống, dịch vụ ngân hàng điện tử và các hệ thống trọng yếu trước khi cung cấp cho khách hàng;
- Triển khai các giải pháp bảo đảm sẵn sàng của các hệ thống CNTT, đồng thời diễn tập chuyển hệ thống sang trung tâm dữ liệu dự phòng thảm họa để đảm bảo hệ thống sẵn sàng hoạt động khi xảy ra thảm họa tại trung tâm dữ liệu chính;
- Triển khai, áp dụng tiêu chuẩn Chương trình An ninh Khách hàng (CSP) cho hệ thống SWIFT, ISO27001:2013 cho hệ thống Internet Banking (ngân hàng điện tử), Bộ Tiêu chuẩn Bảo mật Dữ liệu Thẻ Thanh Toán (PCI-DSS) cho hệ thống thẻ;
- Văn bản hóa, triển khai các quy trình, chính sách bảo mật: đánh giá bảo mật, xử lý sự kiện bảo mật...;
- Triển khai hệ thống truy cập Internet tập trung với công nghệ tiên tiến hơn;
- Nghiên cứu, triển khai, áp dụng giải pháp xác thực sinh trắc học trong các giao dịch tại quầy và thiết bị di động;
- Nghiên cứu, thử nghiệm các hệ thống, giải pháp phòng thủ thụ động, chủ động phát hiện các dấu hiệu gian lận, thất thoát tài sản thông tin;
- Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho cán bộ ngân hàng;
- Thường xuyên cảnh báo khách hàng về những rủi ro bảo mật thông tin trong các dịch vụ của Ngân hàng.

## 12. Rủi ro đối với Trái Phiếu

### (i) Đặc điểm của Trái Phiếu

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không chuyển đổi, không có bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo các quy định hiện hành mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thanh lý, phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các



chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của VietinBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ mà pháp luật quy định các khoản nợ đó phải được xếp quyền ưu tiên trước Trái Phiếu mà VietinBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận các khoản nợ đó.

Ngoài ra, theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù VietinBank sẽ dự chi cho tiền lãi trái phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì đảm bảo rằng VietinBank sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của VietinBank bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

*(ii) Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp*

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của VietinBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

*(iii) Việc hạn chế sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài*

Điều 6 của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định rằng “*Tỷ lệ sở hữu trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài tuân thủ theo quy định của NHNN và các văn bản pháp luật liên quan trong từng thời kỳ*”. Do vậy, trong từng thời kỳ và phụ thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và do vậy có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài.

*(iv) Phát hành thêm chứng khoán*

Để phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, VietinBank tùy từng thời điểm có quyền huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2017-2019, VietinBank đã phát hành thành công tổng cộng 11.635 tỷ đồng Trái phiếu ra công chúng cho hơn 24.500 nhà đầu tư bao gồm cả tổ chức và cá nhân tại thị trường Việt Nam (cụ thể: khối lượng Trái phiếu phát hành năm 2017 là 4.200 tỷ đồng; năm 2018 là 2.435,1 tỷ đồng và năm 2019 là 5.000 tỷ đồng). Kết quả này cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư trên thị trường tới chứng khoán của VietinBank phát hành.

*(v) Bảo hiểm tiền gửi*

Nhà đầu tư là tổ chức cần biết rằng tiền gốc và tiền lãi từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

*(vi) Tiền lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế*

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của VietinBank cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và VietinBank không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. VietinBank có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho Người Sở



Hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Xem thêm tại Điều 15, Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu).

(vii) *Rủi ro liên quan đến nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu*

VietinBank dự kiến sử dụng nguồn tiền từ (1) huy động vốn từ nền kinh tế, (2) lợi nhuận kinh doanh của VietinBank, (3) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn Trái Phiếu. Lãi thu được từ các lĩnh vực mà VietinBank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của VietinBank bị lỗ. Với điều kiện của nền kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Tổ Chức Phát Hành có thể không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh dự kiến của mình, vì vậy có thể ảnh hưởng tới nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Tuy nhiên, với giá trị Trái Phiếu của đợt phát hành này so với tổng tài sản của Tổ Chức Phát Hành là không lớn, cùng với thương hiệu uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh tốt trong các năm vừa qua, Tổ Chức Phát Hành tin tưởng rằng VietinBank hoàn toàn có thể đảm bảo được dòng tiền để trả gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với và liên quan đến Trái Phiếu trong đợt phát hành này.

(viii) *Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN*

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các TCTD phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.

### 13. Các rủi ro khác

(i) *VietinBank là một ngân hàng thương mại hoạt động trong nền kinh tế có tính cạnh tranh ngày càng cao*

Sau khi IPO thành công vào năm 2008, VietinBank chính thức hoạt động theo mô hình ngân hàng TMCP trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối cùng nhà đầu tư chiến lược là MUFG Bank (tên giao dịch trước đây là BTMU). UBCKNN đã phê chuẩn VietinBank là công ty đại chúng vào ngày 16/07/2009, cổ phiếu của VietinBank chính thức được niêm yết trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động theo mô hình ngân hàng TMCP giúp Ngân hàng có thể đa dạng hóa hình thức sở hữu và từng bước giảm sự phụ thuộc về vốn vào Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, kể từ ngày 01/07/2015 khi Luật Doanh nghiệp 2014 bắt đầu có hiệu lực thì VietinBank không còn được xác định là một doanh nghiệp nhà nước. Do vậy, điều này có thể dẫn tới một số thay đổi trong quá trình tổ chức và hoạt động của VietinBank khi không còn phải tuân thủ các quy định áp dụng cho đối tượng doanh nghiệp nhà nước.

VietinBank hiện đang chịu áp lực cạnh tranh ngày càng tăng từ các ngân hàng khác (bao gồm cả ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối khác, ngân hàng TMCP, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam). Nếu Chính phủ Việt Nam mở cửa rộng hơn với các nhà đầu tư nước ngoài theo các hiệp định thương mại đã ký kết hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ gia tăng đáng kể.

(ii) *Các quy định khác nhau về công bố thông tin, kế toán và quản lý*

VietinBank lập các BCTC hợp nhất phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), hệ thống kế toán các TCTD Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC. Hàng năm, VietinBank lập BCTC theo chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS mà các chuẩn mực này có những khác biệt cơ bản. Trừ trường hợp được quy định khác đi, các thông tin tài chính thể hiện trong Bản Công Bố Thông Tin này được thể hiện trên cơ sở áp dụng VAS.



NHNN quy định hoạt động kinh doanh của các NHTM Nhà nước, các ngân hàng TMCP mà Nhà nước có cổ phần chi phối và có khả năng tác động đến thị trường ngân hàng tài chính nói chung. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng các quy định về quản lý tại Việt Nam có thể khác với các quy định hiện hành tại các quốc gia khác (Xem phần “Các Quy định về đảm bảo an toàn và giám sát của NHNN”). Do VietinBank hoạt động trong ngành ngân hàng là ngành chịu sự quản lý, giám sát chặt chẽ tại Việt Nam, các nhà đầu tư tiềm năng cũng nên lưu ý rằng các cơ quan quản lý đã ban hành các chuẩn mực riêng tại Việt Nam cũng như đưa ra những hướng dẫn và quy định cụ thể tại Việt Nam.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư trái phiếu. Các nhà đầu tư cần có những đánh giá khách quan để có thể nhận định một cách đầy đủ các nhân tố rủi ro có thể tác động đến việc đầu tư Trái Phiếu của VietinBank. *N*



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ Chức Phát Hành

#### NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông Lê Đức Thọ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Minh Bình	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hải Hưng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Anh Hà	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành

#### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Đại diện theo pháp luật:

Bà Phạm Minh Hương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ Chức Phát Hành <i>hoặc</i> VietinBank <i>hoặc</i> Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TMCP	Thương mại cổ phần
NHTM	Ngân hàng thương mại
TCTD	Tổ chức tín dụng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
CP	Cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CNTT	Công nghệ thông tin
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
GTCG	Giấy tờ có giá
ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động
VND	Đồng Việt Nam
TSC	Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
SPDV	Sản phẩm dịch vụ
BHXH, BHYT, BHTN	Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp
NSNN	Ngân sách Nhà nước
DNNVV <i>hoặc</i> SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment).



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu Tổ Chức Phát Hành

- Tên giao dịch tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**
- Tên viết tắt: **VietinBank** hoặc **VIETINBANK**

- Logo:  **VietinBank**


- Trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 3942 0402 Fax: (84-24) 3942 1032.
- Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)
- Email: [contact@vietinbank.vn](mailto:contact@vietinbank.vn)
- Vốn điều lệ: **37.234.045.560.000 đồng** (Ba mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tại thời điểm 31/3/2020.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 142/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 03/07/2009
- GCNĐKDN: Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018.
- Mã số thuế: 0100111948.
- Mã giao dịch SWIFT: ICBVVNVX.
- Mã cổ phiếu: CTG.

###### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của VietinBank là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- **Tiền gửi:**  
Huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân.
- **Cho vay:**  
Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng.
- **Thanh toán:**  
Thực hiện thanh toán giữa các tổ chức và cá nhân.
- **Giao dịch:**  
Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, đầu tư, kinh doanh GTCG, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các GTCG khác và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

###### Địa bàn kinh doanh

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, đến nay VietinBank đã phát triển theo mô hình ngân hàng đa năng với địa bàn kinh doanh và mạng lưới hoạt động được phân bố rộng khắp trong và ngoài nước. Cụ thể: 



✓ **Mạng lưới trong nước:**

- Trụ sở chính: đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- 155 Chi nhánh: trải dài trên 63 tỉnh thành phố cả nước (miền Bắc có 73 chi nhánh, miền Trung có 29 chi nhánh và miền Nam có 53 chi nhánh);
- 01 Trung tâm Khách hàng phía Nam
- 02 Văn phòng đại diện: tại TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh;
- 09 Đơn vị sự nghiệp: gồm Trung tâm Tài trợ Thương mại, Trung tâm Thẻ, Trung tâm CNTT, Trường Đào tạo & Phát triển Nguồn nhân lực và 5 Trung tâm Quản lý Tiền mặt;
- 958 Phòng Giao dịch;
- 07 Công ty con và 01 Công ty liên kết.

✓ **Mạng lưới quốc tế:**

- 02 Chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức
- 01 Ngân hàng con (100% vốn góp) tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar
- Ngoài ra, VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

**Xếp hạng tín nhiệm**

VietinBank được tổ chức định hạng tín nhiệm Fitch Ratings và Moody's đánh giá xếp hạng tín nhiệm như sau:

	Ngắn hạn	Dài hạn	Triển vọng	Thời điểm
Fitch Ratings	B	BB-	Ổn định	16/04/2020
Moody's	-	Ba3	Tiêu cực	23/12/2019

Theo Moody's, việc hạ triển vọng xuống "Tiêu cực" đối với Vietinbank được điều chỉnh hoàn toàn bởi xếp hạng quốc gia và không phản ánh sự suy yếu của hồ sơ tài chính độc lập của VietinBank.

Việc Fitch Ratings điều chỉnh triển vọng của VietinBank từ "Tích cực" xuống "Ổn định" do tác động lan rộng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung. Đồng thời, với triển vọng ổn định và xếp hạng của VietinBank vẫn giữ như hiện tại phản ánh dự kiến của Fitch Ratings về khả năng phục hồi kinh tế Việt Nam trong năm 2021.

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Thời gian	Sự kiện quan trọng
1988	• Tiền thân là Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/HĐBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tổ chức bộ máy NHNN.
1990	• Chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14/11/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). • Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam tham gia với ngân hàng nước ngoài thành lập Ngân hàng Liên doanh Indovina vào ngày 21/11/1990.



Thời gian	Sự kiện quan trọng
1993 - 1996	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống đốc NHNN ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 ngày 27/03/1993 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc NHNN.</li> <li>• Được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN ký Quyết định 285/QĐ-NH5 ngày 21/09/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước.</li> </ul>
2008	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ra mắt thương hiệu mới <b>VietinBank</b> vào tháng 4/2008.</li> <li>• Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 phê duyệt Phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam.</li> <li>• Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng (IPO) thành công và thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.</li> </ul>
2009	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày 03/07/2009, NHNN ban hành Quyết định số 14/GP-NHNN thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.</li> <li>• Chính thức hoạt động theo GCNĐKKD lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2009.</li> <li>• Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên SGDCK Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "CTG" vào ngày 16/7/2009 với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên là 40.100 đồng/cổ phiếu.</li> </ul>
2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Là NHTMCP Nhà nước đầu tiên có đối tác chiến lược nước ngoài khi thực hiện bán 10% vốn điều lệ cho IFC.</li> <li>• Khai trương chi nhánh tại Frankfurt, Đức.</li> </ul>
2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu ra thị trường quốc tế và niêm yết tại SGDCK Singapore (SGX). Trái phiếu được phát hành vào ngày 17/5/2012, có kỳ hạn 5 năm và lãi suất cố định là 8%/năm.</li> <li>• Mở chi nhánh tại Thủ đô Vientian, Lào.</li> </ul>
2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiếp tục bán 19,73% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là MUFG Bank (Nhật Bản) và trở thành NHTMCP Nhà nước có cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam.</li> </ul>
2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cấp từ Chi nhánh trở thành Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng con)</li> </ul>
2016 - Nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập trung chuyển đổi hệ thống Core Banking (Sunshine), đưa VietinBank trở thành ngân hàng sở hữu nền tảng công nghệ hiện đại trong ngành Ngân hàng Việt Nam.</li> <li>• Tăng cường hợp tác khu vực và hội nhập quốc tế, nâng cao giá trị thương hiệu VietinBank.</li> <li>• Triển khai quyết liệt và có kết quả các nội dung, mục tiêu, lộ trình, giải pháp của Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch kinh doanh trung hạn 2018-2020.</li> </ul>



### 1.3. Định hướng phát triển

*Mục tiêu phát triển dài hạn của VietinBank là trở thành ngân hàng có quy mô lớn với hiệu quả hoạt động tốt nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam, với:*

- ❖ *Tầm nhìn:* Trở thành ngân hàng dẫn đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực, hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế.
- ❖ *Sứ mệnh:* Là ngân hàng số 1 của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế.

*Định hướng chiến lược phát triển trung hạn:*

- Phát triển theo chiều sâu, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh theo hướng tăng trưởng gắn với cải thiện mạnh về chất lượng và hiệu quả, cơ cấu lại danh mục tín dụng, tăng tỷ trọng phân khúc khách hàng DNNVV và bán lẻ, đa dạng hóa cơ cấu doanh thu;
- Triển khai các giải pháp kinh doanh mới mang tính đột phá, phát triển các chuỗi liên kết, cung cấp tổng thể giải pháp dịch vụ tài chính cho từng khách hàng/nhóm khách hàng, phát triển các SPDV hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến;
- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống và đẩy mạnh khai thác hiệu quả các ngành, lĩnh vực, địa bàn kinh tế trọng điểm;
- Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, chất lượng tăng trưởng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh thu hồi nợ xử lý rủi ro, nợ xấu, nợ bán VAMC nhằm nâng cao chất lượng tài sản;
- Nâng cao năng lực tài chính, quản trị tài chính và chi phí vốn hiệu quả.

*Giá trị cốt lõi:*

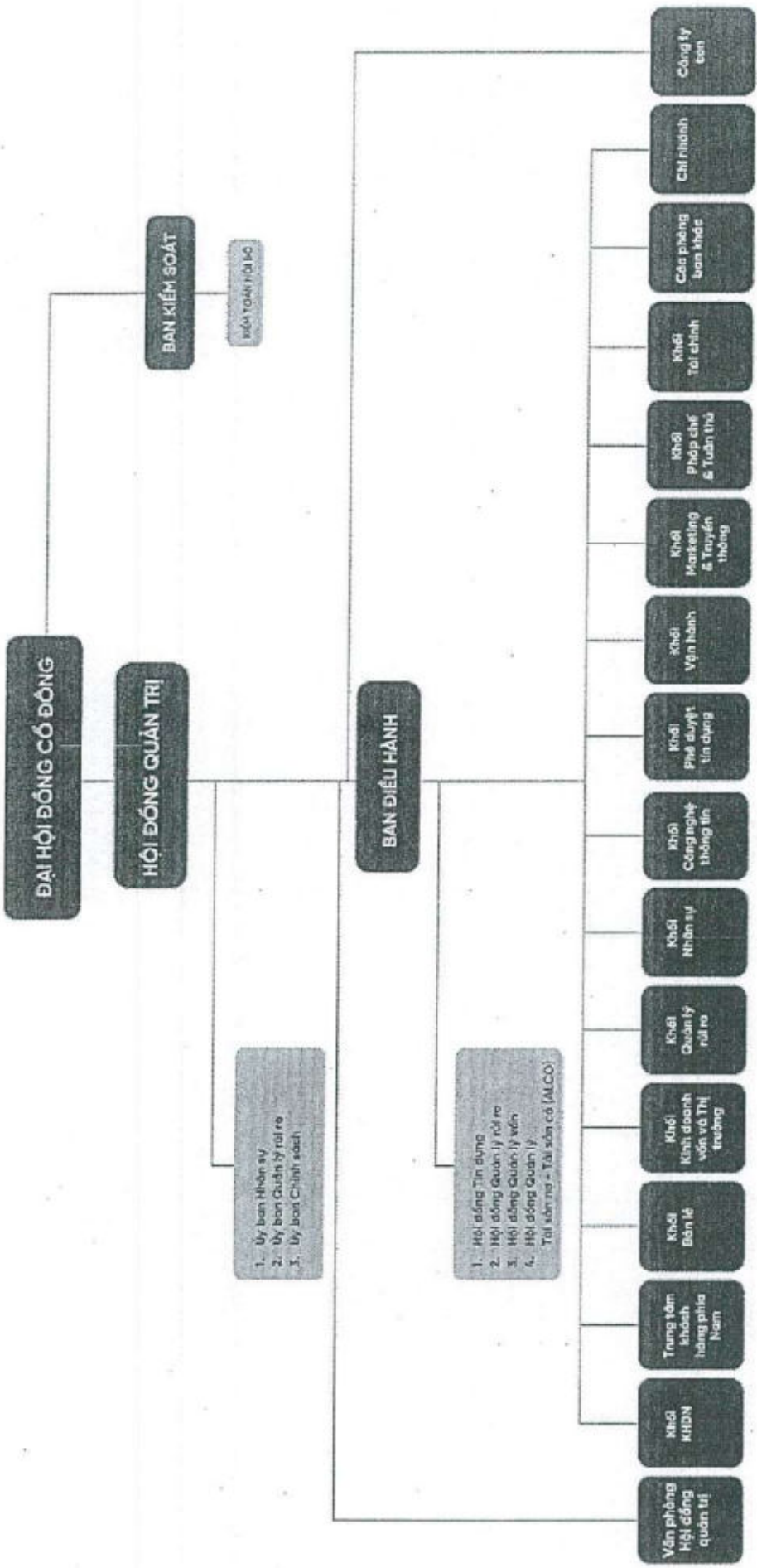
- *Hướng đến khách hàng:* “Khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động của VietinBank. VietinBank cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ và phong cách phục vụ đồng nhất; một VietinBank duy nhất đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu phù hợp của khách hàng”.
- *Hướng đến sự hoàn hảo:* “VietinBank sử dụng nội lực, nguồn lực để luôn đổi mới, hướng đến sự hoàn hảo”.
- *Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, hiện đại:* “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn thể hiện sự năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, tận tâm, minh bạch và hiện đại trong mọi giao dịch, quan hệ với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp”.
- *Trung thực, chính trực, minh bạch, đạo đức nghề nghiệp:* “Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn suy nghĩ, hành động đảm bảo sự công bằng, chính trực, minh bạch và trách nhiệm”.
- *Sự tôn trọng:* “Tôn trọng, chia sẻ, quan tâm đối với khách hàng, đối tác, lãnh đạo và đồng nghiệp”.
- *Bảo vệ và phát triển thương hiệu:* “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động bảo vệ uy tín, thương hiệu VietinBank như bảo vệ chính danh dự, nhân phẩm của mình”.
- *Phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội:* “Đổi mới, sáng tạo là động lực; tăng trưởng, phát triển, kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững là mục tiêu. Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội là niềm vinh dự và tự hào của VietinBank”.

*Triết lý kinh doanh:*

- *An toàn, hiệu quả và bền vững;*
- *Trung thành, tận tụy, đoàn kết, đổi mới, trí tuệ, kỷ cương;*
- *Sự thành công của khách hàng là sự thành công của VietinBank.* *N*



2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank (đến thời điểm 31/03/2020)





### **Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VietinBank, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có tên trong danh sách đăng ký cổ đông. ĐHĐCĐ có thể được tổ chức thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức lại và giải thể Ngân hàng, quyết định định hướng hoạt động và phát triển của Ngân hàng, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

### **Hội đồng Quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản trị của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của ngân hàng, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

- Ông Lê Đức Thọ - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Minh Bình - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Văn Tân - Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thu Huyền - Thành viên HĐQT
- Ông Hideaki Takase - Thành viên HĐQT
- Ông Hiroshi Yamaguchi - Thành viên HĐQT
- Bà Phạm Thị Thanh Hoài - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Huân - Thành viên HĐQT

Các Ủy Ban giúp việc của HĐQT gồm:

- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Chính sách

### **Ban Điều hành**

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc (TGD) và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và có sự thông qua của NHNN. TGD là người điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Cơ cấu Ban Điều hành hiện tại như sau:

- Ông Trần Minh Bình - Tổng Giám đốc
- Ông Hiroshi Yamaguchi - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Thành - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Công Quỳnh Lân - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Vinh - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Như Hoa - Phó Tổng Giám đốc



- Bà Nguyễn Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hải Hưng - Kế toán trưởng

#### Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt các cổ đông để giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực việc tuân thủ pháp luật trong việc quản trị và điều hành Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

- Bà Lê Anh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thành viên
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thành viên

#### Các Hội đồng:

- **Hội đồng Tín dụng (HĐTD):** Tham mưu, giúp việc cho TGD trong các quyết định cấp giới hạn tín dụng, khoản tín dụng/đầu tư trái phiếu do khách hàng phát hành thuộc các mức phê duyệt của HĐTD; Xem xét nhất trí và trình HĐQT thông qua với những khoản vay và tổng khoản vay lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- **Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có:** Tham mưu, giúp việc cho TGD nhằm đảm bảo cơ cấu Tài sản nợ - Tài sản có của VietinBank phù hợp với định hướng phát triển, khẩu vị rủi ro và các quy định khác của HĐQT; Tối đa hóa lợi nhuận theo định hướng phát triển của VietinBank; Kiểm soát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, rủi ro thị trường của VietinBank ở mức hợp lý; Đảm bảo chính sách lãi suất, chính sách giá, chính sách điều chuyển vốn nội bộ của VietinBank hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và kế hoạch kinh doanh của VietinBank.
- **Hội đồng Quản lý rủi ro (QLRR):** Tham mưu, giúp việc cho TGD nhằm đánh giá các chính sách QLRR để trình HĐQT; Xây dựng và thực thi các văn bản chính sách QLRR thuộc thẩm quyền TGD; Tham mưu cho TGD trình HĐQT xem xét, phê duyệt Hạn mức kiểm soát rủi ro thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro; Tham mưu cho TGD phê duyệt Hạn mức rủi ro toàn hàng và Hạn mức rủi ro cấp khối và giám sát việc thực hiện; Giám sát trạng thái rủi ro của VietinBank; Đánh giá, nhận diện rủi ro trọng yếu đối với các SPDV có ảnh hưởng lớn đến trạng thái rủi ro, có nguy cơ dẫn đến vi phạm Hạn mức rủi ro toàn hàng; Đánh giá tác động của kịch bản căng thẳng lên Tổng tài sản tính theo các rủi ro trọng yếu và kết quả kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản, kế hoạch dự phòng thanh khoản; Tổ chức thực hiện, tham mưu cho TGD về giám sát việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về QLRR theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập các cơ quan chức năng khác, Ban kiểm soát và phòng Kiểm toán nội bộ.
- **Hội đồng Quản lý vốn:** Tham mưu, giúp việc cho TGD trong công tác quản lý vốn, nhằm đảm bảo: VietinBank tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của NHNN, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập và cam kết với các đối tác liên quan; VietinBank duy trì tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi; Mức vốn phù hợp với khẩu vị rủi ro và các quy định khác của HĐQT trên cơ sở diễn biến của các rủi ro trọng yếu.

#### Các Khối nghiệp vụ, bao gồm:

- **Khối KHDN:** Trực tiếp bán hàng với các khách hàng là Tập đoàn, Tổng công ty, KHDN quan trọng, phát triển hoàn thiện các sản phẩm phục vụ phân khúc KHDN đồng thời triển khai các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng, thúc đẩy bán hàng, phối hợp với các khối kinh doanh khác thúc đẩy bán chéo SPDV.
- **Trung tâm Khách hàng phía Nam:** Trực tiếp phát triển khách hàng, quản lý và triển



khai hoạt động kinh doanh đối với các Chi nhánh được phân công phụ trách thuộc khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ.

- **Khối Bán lẻ:** Đầu mối xây dựng thị trường mục tiêu, khách hàng tiềm năng liên quan đến mảng bán lẻ trong chiến lược kinh doanh tổng thể; Hỗ trợ chi nhánh trong công tác bán hàng, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động bán hàng liên quan đến khách hàng bán lẻ.
- **Khối Kinh doanh vốn và thị trường:** Là đơn vị tạo ra lợi nhuận, thực hiện quản lý, điều hành và tổ chức kinh doanh Sở Kinh doanh và Sở Ngân hàng; Thực hiện các nghiệp vụ bán hàng, giao dịch kinh doanh, tư vấn, môi giới, huy động vốn và đầu tư trên thị trường tiền tệ hoặc thị trường vốn trong và ngoài nước nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng; đầu mối quản lý các đơn vị nhận vốn góp của VietinBank.
- **Khối Phê duyệt tín dụng:** Có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong việc kiểm soát thẩm định tín dụng đối với hồ sơ tín dụng của khách hàng trong hệ thống VietinBank, thực hiện phê duyệt tín dụng theo phân cấp thẩm quyền.
- **Khối Quản lý rủi ro:** Có nhiệm vụ xây dựng chính sách quản lý rủi ro, các quy định nội bộ về quản trị rủi ro; Theo dõi, giám sát và báo cáo độc lập đối với quá trình nhận diện, đo lường, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa toàn diện các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của hệ thống VietinBank đảm bảo phù hợp với khẩu vị rủi ro của VietinBank, tuân thủ quy định của pháp luật, VietinBank và phù hợp thông lệ quốc tế; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định nội bộ VietinBank.
- **Khối Pháp chế và Tuân thủ:** Tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của ngân hàng; Xây dựng các chính sách quản lý tuân thủ, giám sát và quản lý việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế của VietinBank bao gồm công tác Phòng chống rửa tiền, FATCA; Hỗ trợ hoặc xử lý các khoản nợ có vấn đề.
- **Khối Nhân sự:** Có chức năng tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo trong công tác hoàn thiện mô hình hoạt động, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực, mạng lưới trong hệ thống VietinBank; cung cấp các dịch vụ nhân sự, đào tạo cho cán bộ, người lao động.
- **Khối CNTT:** Có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển CNTT phục vụ cho chiến lược phát triển kinh doanh SPDV và công tác quản trị, điều hành của VietinBank; đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động thông suốt, ổn định và an toàn.
- **Khối Vận hành:** Có nhiệm vụ tổ chức, triển khai, quản lý và/hoặc xử lý tập trung các giao dịch thuộc các nghiệp vụ của ngân hàng; vận hành về nghiệp vụ các hệ thống công nghệ xử lý giao dịch nhằm đảm bảo thực thi chính xác, hiệu quả các quy trình nghiệp vụ, giao dịch của VietinBank; hỗ trợ khách hàng và thúc đẩy bán hàng thông qua các kênh điện tử và tổng đài Contact Center; xây dựng tiêu chuẩn quản lý chất lượng dịch vụ và giám sát công tác quản lý chất lượng của VietinBank.
- **Khối Marketing & Truyền thông:** Có nhiệm vụ xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, thiết kế và giám sát tuân thủ hình ảnh, nhận diện thương hiệu của VietinBank; triển khai chiến lược hình ảnh/thương hiệu trong hệ thống và phát triển thương hiệu, hình ảnh, phát ngôn ra bên ngoài; nhận diện, phòng ngừa và xử lý rủi ro danh tiếng.
- **Khối Tài chính:** Thực hiện tập trung hóa công tác quản trị tài chính, đồng thời tổ chức chuyên môn hóa giữa các nhóm chức năng: (i) Quản lý hiệu quả hoạt động toàn hàng, (ii) Đối tác chiến lược tài chính, (iii) Quản lý cân đối vốn, (iv) Thuế, (v) Chính sách kế toán, (vi) Hạch toán kế toán, (vii) Báo cáo quản trị toàn hàng. *N*



3. Danh sách các công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, các công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

a. Công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm:

(i) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

- Tên viết tắt: VietinBank Capital
- Trụ sở chính: Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Giấy phép hoạt động: số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 và sửa đổi gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 08/01/2019 của UBCKNN
- Lĩnh vực hoạt động: Quản lý quỹ
- Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 500 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ, thực hiện các nghiệp vụ: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục ủy thác đầu tư; Tư vấn đầu tư chứng khoán và một số nghiệp vụ khác được pháp luật cho phép.


(ii) Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tên viết tắt: VBI
- Trụ sở chính: Tầng 10-11, Tòa nhà 126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Giấy phép hoạt động: số 21/GPĐC27/KDBH ngày 13/6/2019 của Bộ Tài chính
- Lĩnh vực hoạt động: Bảo hiểm phi nhân thọ
- Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 666 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 73,37%
- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

(iii) Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tên viết tắt: VietinBank Leasing
- Trụ sở chính: 16 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Hà Nội.
- GCNĐKKD: số 0101047075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/8/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/02/2017.
- Lĩnh vực hoạt động: Cho thuê tài chính
- Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 1.000 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê tài chính đối với các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức khác thuộc đối tượng cho vay vốn của TCTD.

(iv) Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tên viết tắt: VietinBank Securities 



- Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  - Giấy phép hoạt động: số 107/UBCK-GP ngày 01/7/2009 do UBCKNN cấp và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 36/GPĐC-UBCK ngày 13/6/2019 của UBCKNN.
  - Lĩnh vực hoạt động: Chứng khoán
  - Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 1.064 tỷ đồng
  - Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 75,61%
  - Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, bao gồm: Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và lưu ký chứng khoán.
- (v) **Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:**
- Tên viết tắt: VietinBank Gold & Jewellery
  - Trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  - GCNĐKKD: số 0105011873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2010, thay đổi lần 7 ngày 22/7/2019.
  - Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh, sản xuất gia công chế tác vàng bạc đá quý.
  - Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 200 tỷ đồng
  - Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
  - Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng, bạc và các kim loại quý khác.
- (vi) **Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:**
- Tên viết tắt: VietinBank AMC
  - Trụ sở chính: 76 Nguyễn Văn Cừ, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
  - GCNĐKKD: số 0302077030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/7/2010, thay đổi lần 5 ngày 24/11/2017.
  - Lĩnh vực hoạt động: Quản lý tài sản.
  - Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 120 tỷ đồng
  - Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
  - Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực tiếp nhận tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, định giá tài sản đảm bảo.
- (vii) **Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:**
- Tên viết tắt: VietinBank Money Transfer
  - Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà VietinBank, 126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.
  - GCNĐKKD: số 0105757686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012, thay đổi lần 1 ngày 13/3/2015.
  - Lĩnh vực hoạt động: Trung gian tiền tệ.
  - Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 50 tỷ đồng ✓



- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ kiều hối khác theo quy định của pháp luật.

**(viii) Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào:**

- Tên viết tắt: VietinBank Laos
- Trụ sở chính: Số 268 đường Langxang, phường Hatsady, quận Chanthabouly, Thủ đô Vientian, CHDCND Lào.
- Giấy phép hoạt động: số 068/NHCHDCNDL ngày 08/7/2015 của Ngân hàng CHDCND Lào.
- Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính ngân hàng.
- Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 50 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ kiều hối khác theo quy định của pháp luật.

**(ix) Ngân hàng TNHH Indovina:**

- Tên viết tắt: IVB
- Trụ sở chính: 97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh: số 101/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11/11/2019, thay thế Giấy phép hoạt động NHLĐ số 08/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/10/1992.
- Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng.
- Vốn điều lệ tại 31/3/2020: 193 triệu USD
- Tỷ lệ sở hữu của VietinBank: 50%
- Ngành nghề kinh doanh: Huy động vốn và cho vay, giao dịch ngoại hối, dịch vụ thương mại quốc tế, cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và các dịch vụ ngân hàng khác được chấp thuận bởi NHNN.

**b. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành**

Tổ chức duy nhất nắm giữ cổ phần chi phối đối với VietinBank là NHNN, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại VietinBank, NHNN nắm giữ 64,46% vốn điều lệ của VietinBank (tại thời điểm 31/3/2020). *AV*



#### 4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của VietinBank

Thời gian	Nội dung
10/2010	VietinBank hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận số 651/UBCK-GCN ngày 24/8/2010. Trong đó, số cổ phiếu trả cổ tức là 76.848.603 cổ phiếu, số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 315.083.238 cổ phiếu. Đồng thời, VietinBank cũng được cấp GCNĐKKD mới với số vốn điều lệ là 15.172.291.210.000 đồng
3/2011	Ngày 10/03/2011, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho IFC và Quỹ đầu tư cấp vốn IFC với tổng số cổ phần chào bán là 168.581.013 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 16.858.101.340.000 đồng. GCNĐKKD được cấp cùng ngày.
12/2011	Ngày 28/12/2011, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 337.162.027 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 20.229.721.610 đồng. GCNĐKKD được cấp cùng ngày.
4/2012	VietinBank hoàn thành việc chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo ngày 21/3/2012 của UBCKNN. Trong đó, tổng số cổ phiếu phát hành để chia cổ tức năm 2011 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 598.782.376 cổ phiếu. Đồng thời, VietinBank cũng được cấp GCNĐKKD mới với số vốn điều lệ là 26.217.545.370.000 đồng.
5/2013	Ngày 10/5/2013, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd (hiện đã đổi tên giao dịch thành MUFG Bank) với tổng số cổ phần chào bán là 644.389.811 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 32.661.443.480.000 đồng. GCNĐKDN được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 14/5/2013.
Từ 10/2013 đến nay	Ngày 22/10/2013, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 457.260.208 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 37.234.045.560.000 đồng. GCNĐKKD được cấp cùng ngày.

(Nguồn: VietinBank)



## 5. Hoạt động kinh doanh của VietinBank

### 5.1 Ngành nghề kinh doanh chính của VietinBank

#### 5.1.1 Chủng loại, chất lượng và sản phẩm dịch vụ

#### SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (KHCN)

- a) **Ngân hàng số:** Dịch vụ ngân hàng số của VietinBank hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch 24/24 tại bất cứ nơi đâu với một thiết bị kết nối Internet.
- **VietinBank iPay:** Là dịch vụ Ngân hàng số cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng trên máy tính hay thiết bị di động có kết nối Internet, hỗ trợ khách hàng chủ động quản lý thông tin tài khoản và thực hiện giao dịch an toàn với nhiều hình thức bảo mật và xác thực với các chức năng chính: Quản lý tài chính cá nhân, Chuyển khoản, Gửi và tất toán tiết kiệm trực tuyến, Thanh toán hóa đơn trực tuyến, Trả nợ vay trực tuyến...
  - **VietinBank iPay Mobile:** Là ứng dụng Ngân hàng số trên điện thoại di động thông minh, cho phép khách hàng thực hiện nhiều giao dịch với hạn mức giao dịch cao phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Bên cạnh việc sử dụng tất cả các chức năng của VietinBank iPay, VietinBank iPay Mobile còn có các tính năng vượt trội như: Thanh toán QRPay, Đặt vé máy bay, vé tàu, vé xe, Checkin vé máy bay, Mua vé xem phim, Mua sắm trực tuyến, Đặt mua và thanh toán bằng thẻ tín dụng...
  - **Bank Plus:** Là dịch vụ Ngân hàng số của VietinBank đối với khách hàng sử dụng sim điện thoại Viettel, hỗ trợ các chức năng: Chuyển khoản trong hệ thống VietinBank, Thanh toán hóa đơn Viettel và Truy vấn số dư tài khoản.
  - **SMS Banking:** Là dịch vụ Ngân hàng qua tin nhắn trên điện thoại di động, giúp khách hàng cập nhật tức thì các thông tin biến động số dư, biến động thông tin tài khoản hoặc thông báo đến hạn khoản vay.
- b) **Tiền gửi**
- **Tiền gửi không kỳ hạn:**
    - Tiền gửi thanh toán: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho khách hàng cá nhân với các tiện ích như: được gửi và rút tiền tại bất kỳ thời điểm và địa điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng: SMS Banking, Mobile Banking, Internet banking, thẻ ghi nợ nội địa (ATM)/ thẻ ghi nợ quốc tế (Visa Debit)...., được phát hành séc; được hưởng bảo hiểm tiền gửi bằng VND.
    - Tiết kiệm không kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho KHCN với các tiện ích như: được gửi thêm hoặc rút tiền vào bất kỳ thời điểm và tại bất kỳ điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được nhận các khoản lãi đến hạn tự động; được cầm cố sổ/thẻ tiết kiệm để vay vốn; được mở tài khoản đồng chủ sở hữu hoặc chuyển quyền sở hữu; được lựa chọn phương thức thanh toán; được xác nhận số dư; được sử dụng các tiện ích gia tăng khác; được bảo mật tuyệt đối; được bảo hiểm tiền gửi bằng VND.
  - **Tiết kiệm có kỳ hạn:**
    - Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cho KHCN với tiền VND, USD, EUR với các tiện ích như: gửi/tất toán tại bất kỳ điểm giao dịch của VietinBank, được nhận các khoản lãi đến hạn tự động; được bảo hiểm tiền gửi bằng VND; được mở tài khoản đồng chủ sở hữu hoặc chuyển quyền sở hữu; có thể ủy quyền cho người khác lĩnh lãi và rút tiền tiết kiệm; được sử dụng để cầm cố vay vốn tại ngân hàng; được xác nhận số dư tiền gửi cho các mục đích hợp pháp; được lựa chọn phương thức thanh toán lãi/gốc.



- Tiền gửi ưu đãi tỷ giá: Là sản phẩm tiền gửi dành cho khách hàng bán ngoại tệ tại VietinBank để gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam với số tiền gửi tối thiểu bằng số tiền ngoại tệ quy đổi ra VNĐ. Ngoại tệ của khách hàng được mua với tỷ giá ưu đãi so với tỷ giá niêm yết, đồng thời khoản tiền gửi tiết kiệm VNĐ được hưởng lãi suất ưu đãi so với lãi suất tiền gửi TK thông thường, được bảo hiểm tiền gửi bằng VNĐ.

- GTCG gồm: Kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu được VietinBank phát hành trong từng thời kỳ với mức lãi suất hấp dẫn và cạnh tranh, được chuyển nhượng và cầm cố GTCG để vay vốn hoặc bảo lãnh cho người thứ 3 vay vốn tại VietinBank hoặc các TCTD khác.
- Tiết kiệm trực tuyến: Là sản phẩm tiết kiệm VNĐ cho KHCN với kỳ hạn từ 1 đến 12 tháng, lãi suất được hưởng cao hơn lãi suất tiết kiệm tại quầy, được gửi và tất toán mọi lúc mọi nơi, an toàn và bảo mật.

### c) Thẻ

VietinBank cung cấp đa dạng các loại thẻ và dịch vụ thẻ cho KHCN. Ngoài việc cung cấp dịch vụ thanh toán truyền thống như Rút tiền, chuyển khoản liên ngân hàng tại ATM, Thanh toán mua bán hàng hóa dịch vụ qua máy cả thẻ POS/mPOS, VietinBank hỗ trợ nhiều dịch vụ tiện ích như: Dịch Vụ Thanh Toán Trực Tuyến; Dịch Vụ Nộp Tiền Vào Tài Khoản Tại ATM Deposit; Dịch Vụ SMS Banking; Dịch Vụ Gửi Tiết Kiệm Tại ATM; Dịch Vụ Rút Tiền Không Dùng Thẻ; Dịch vụ Thanh toán hóa đơn, Dịch vụ Tự động thu nợ khoản vay, Tự động thu nợ thẻ tín dụng, Dịch vụ Trả lương qua thẻ, Dịch vụ thu học phí, Thu viện phí, Dịch Vụ Nhận Tiền Kiềm Hối Qua Thẻ ATM, Dịch Vụ nạp tiền vào điện thoại VNTOP UP. Các sản phẩm thẻ hiện nay của VietinBank cung cấp cho KHCN bao gồm:

- Thẻ ghi nợ nội địa: đa dạng theo từng đối tượng khách hàng: thẻ dành cho KH cao cấp VietinBank E-Partner G-Card; VietinBank E-Partner Pink-Card; thẻ dành cho Cán bộ công nhân viên VietinBank E-Partner C-Card; thẻ dành cho sinh viên, giới trẻ VietinBank E-Partner S-Card; VietinBank E-Partner 12 con giáp, thẻ dành cho một số phân khúc khách hàng đặc thù VietinBank E-Partner BHXH; VietinBank E-Partner Thành Công, Thẻ liên kết riêng với các công ty, trường học.
- Thẻ tín dụng nội địa: VietinBank Tài chính cá nhân.
- Thẻ ghi nợ quốc tế: VietinBank Visa Debit One Sky; VietinBank Visa Debit Sống khỏe, Thẻ ghi nợ Quốc Tế Premium Banking, Thẻ ghi nợ quốc tế đồng thương hiệu như Visa Debit VietinBank Otofun; VietinBank Visadebit Citimart.
- Thẻ tín dụng quốc tế: VietinBank Cremium JCB; VietinBank Cremium MasterCard; VietinBank Cremium Visa; VietinBank Cremium Visa Platinum; Thẻ Visa Signature, Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Premium Banking, thẻ tín dụng đồng thương hiệu như Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank JCB Vietnam Airlines; Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank - Hello Kitty – JCB; Thẻ Tín Dụng VietinBank Visa Metro; Thẻ Tín Dụng Visa Paywave SaigonCoop, Thẻ Tín dụng Quốc Tế Vinaphone.
- Thẻ Quà tặng: VietinBank Master Gift Card, VietinBank Hello Kitty Gift Card, Thẻ quà tặng liên kết với các đơn vị Lotte GIFT Card, Media Gift Card... thẻ trả trước EFast on.

### d) Cho vay

Các sản phẩm cho vay do VietinBank cung cấp rất đa dạng, phong phú đặc biệt đối với các KHCN.

- Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống: Vietinbank cung cấp đa dạng các sản phẩm cho vay để đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống của khách hàng: Cho vay mua, xây dựng sửa chữa nhà ở và nhận quyền sử dụng đất; Cho vay mua nhà dự án; Cho vay mua nhà ở xã hội; Cho vay mua ô tô; Gói sản phẩm cho vay du học; Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống CBNV; Cho

*Handwritten signature*



vay phát hành thẻ tài chính cá nhân; Cho vay thấu chi phục vụ nhu cầu đời sống; Cho vay có bảo đảm đầy đủ bằng tài sản có tính thanh khoản cao...

- Cho vay SXKD: là giải pháp tài chính đối với các KHCVN phục vụ hoạt động kinh doanh với các nhu cầu đa dạng như: Cho vay phục vụ phát triển Nông nghiệp Nông thôn; Cho vay phát triển thủy sản theo Nghị định 67; Cho vay phục vụ hoạt động đầu tư/kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Cho vay đầu tư, xây dựng địa điểm kinh doanh; Cho vay nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, xây dựng, sửa chữa nhà để ở và kinh doanh một phần; Cho vay đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng và căn hộ dịch vụ; Cho vay Hợp tác kinh doanh thuốc; Cho vay kinh doanh tại chợ; Cho vay Sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; Cho vay SXKD siêu nhỏ; Cho vay mua ô tô; Cho vay thấu chi SXKD; Cho vay cầm cố bảo đảm đầy đủ bằng sổ dư tiền gửi, sổ thẻ tiết kiệm, GTCG phục vụ mục đích SXKD; Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán...

#### e) **Bảo hiểm**

- Bảo hiểm Phi nhân thọ: VietinBank liên kết chặt chẽ cùng Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI) cung cấp các sản phẩm bảo hiểm hấp dẫn, đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu của KHCVN như: Bảo hiểm Sức khỏe, Bảo hiểm Người vay vốn, Bảo hiểm Tai nạn cá nhân, Bảo hiểm Ô tô, Bảo hiểm Xe máy, Bảo hiểm Nhà tư nhân, Bảo hiểm Du lịch (trong nước và quốc tế), Bảo hiểm thẻ, Bảo hiểm Ung thư, Bảo hiểm trẻ chuyển bay,... Khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn và tham gia sản phẩm tại tất cả các Chi nhánh VietinBank trên toàn quốc, cũng như có thể mua trực tuyến và được hỗ trợ giải pháp khai báo bồi thường online qua ứng dụng app My VBI. VietinBank và VBI tự hào là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng CNTT nhằm mang đến những trải nghiệm tuyệt vời cho Khách hàng trong quá trình tham gia sản phẩm.
- Bảo hiểm Nhân thọ: VietinBank hợp tác với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Aviva Việt Nam (Aviva) cung cấp các giải pháp Tài chính - Bảo hiểm toàn diện, ưu việt cho Khách hàng. Danh mục sản phẩm đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của tất cả các Khách hàng để xây dựng các kế hoạch tài chính từ khi mới đi làm cho tới khi hưu trí như: các sản phẩm bảo hiểm liên kết Đầu tư giúp khách hàng tạo dựng tài sản và đầu tư sinh lời hiệu quả, các sản phẩm bảo hiểm Giáo dục giúp tích lũy đảm bảo cho tương lai học vấn của con trẻ, các sản phẩm Bảo vệ giúp khách hàng an tâm trước những rủi ro trong cuộc sống, cùng với đó là nhóm sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khỏe giúp bảo vệ cho cả gia đình của Khách hàng. Đặc biệt, Khách hàng sẽ được ưu đãi lãi suất khi gửi tiết kiệm và hoặc vay vốn tại VietinBank và tham gia sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ Aviva.

### **SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (KHDN)**

Là ngân hàng lớn, giữ vai trò chủ đạo, trụ cột trong hệ thống NHTM tại Việt Nam, VietinBank cung cấp SPDV tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế. VietinBank luôn song hành với sự đổi mới của nền kinh tế, góp phần nâng cao năng lực SXKD và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trở thành địa chỉ tin cậy cung ứng vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

VietinBank luôn nỗ lực mang đến những giải pháp tài chính toàn diện cùng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đa dạng của các KHDN.

#### a) **Tiền gửi**

VietinBank cung cấp đa dạng các sản phẩm tiền gửi và dịch vụ quản lý tài khoản, cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền một cách chính xác, hiệu quả, qua đó tối ưu khả năng sinh lời của nguồn vốn nhàn rỗi cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi tiêu phục vụ hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

- *Tiền gửi trên tài khoản thanh toán:* Cho phép doanh nghiệp thực hiện gửi/rút tiền mặt, thực



hiện các giao dịch thanh toán chuyển khoản tới các đối tác trong/ngoài nước thuận tiện, nhanh chóng.

- *Tiền gửi có kỳ hạn*: Doanh nghiệp chủ động lựa chọn kỳ hạn gửi tiền và hình thức lĩnh lãi đa dạng, phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp.
- *Tiền gửi ký quỹ*: Xác nhận cho doanh nghiệp về khoản tiền đã ký quỹ tại VietinBank để chứng minh năng lực tài chính trong các lĩnh vực/ngành nghề/dịch vụ mà pháp luật Việt Nam quy định phải ký quỹ.
- *Đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tự động*: Định kỳ theo tần suất đã thỏa thuận, VietinBank tự động chuyển số dư từ tài khoản thanh toán của doanh nghiệp sang đầu tư Tiền gửi có kỳ hạn và ngược lại.

#### **b) Cho vay**

Là ngân hàng có quy mô VCSH lớn nhất Việt Nam, sở hữu hệ thống chi nhánh, điểm giao dịch rộng khắp trên toàn quốc cùng đội ngũ nhân viên tận tình, chuyên nghiệp, VietinBank cam kết đem tới những giải pháp tài chính đa dạng, linh hoạt đáp ứng tối ưu nhu cầu vốn ngắn hạn cũng như vốn trung dài hạn của doanh nghiệp. VietinBank tự hào là đối tác tin cậy giúp hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cho vay ngắn hạn: VietinBank đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu vay vốn lưu động trên cơ sở thấu hiểu dòng tiền và kế hoạch SXKD của doanh nghiệp:
  - Cho vay vốn lưu động: Đáp ứng mọi nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, hợp pháp cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
  - Cho vay thấu chi: Cho phép doanh nghiệp chi vượt số tiền có trên tài khoản tiền gửi thanh toán nhằm đáp ứng kịp thời phần vốn thiếu hụt tạm thời trong thanh toán.
  - Cho vay thanh toán UPAS LC: Cho phép doanh nghiệp xuất khẩu thanh toán trả ngay cho Người hưởng LC khi xuất trình được bộ chứng từ hợp lệ.
  - Các sản phẩm tài trợ theo chuỗi dành cho doanh nghiệp chính và các nhà cung cấp, nhà phân phối: VietinBank luôn cố gắng đi đầu trong việc chuyên biệt hóa sản phẩm phục vụ cho từng đối tượng khách hàng và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, trong đó từ mối quan hệ hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp chính, cung cấp các giải pháp hỗ trợ tài chính cho các nhà phân phối/nhà cung cấp của doanh nghiệp chính.
- Cho vay trung và dài hạn: VietinBank đồng hành và tài trợ nguồn vốn trung dài hạn dành cho doanh nghiệp để đầu tư dự án hay mở rộng hoạt động SXKD.
  - Cho vay đầu tư dự án: Đáp ứng nhu cầu vốn trung và dài hạn dành cho doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc dự án nâng cấp, mở rộng SXKD.
  - Cho vay hợp vốn: VietinBank cùng một hoặc một số TCTD khác thực hiện cho vay đối với một dự án vay vốn hoặc phương án vay vốn của doanh nghiệp.
  - Cho vay chuyên biệt: VietinBank cung cấp đa dạng giải pháp, đáp ứng linh hoạt nhu cầu vay vốn chuyên biệt của doanh nghiệp.
  - Cho vay mua xe ô tô: Đáp ứng nhu cầu mua ô tô của doanh nghiệp với mục đích đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động SXKD, nhu cầu đi lại hay kinh doanh vận tải.

#### **c) Dịch vụ thanh toán và Quản lý dòng tiền**

VietinBank cung cấp đa dạng kênh giao dịch, đáp ứng tối ưu mọi nhu cầu thanh toán và quản lý dòng tiền của cá nhân và doanh nghiệp. Dịch vụ thanh toán và quản lý dòng tiền của VietinBank hỗ trợ doanh nghiệp:

- Thanh toán, chuyển tiền: VietinBank cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trong nước

*Handwritten signature/initials*



và quốc tế một cách nhanh chóng và chính xác, giao dịch thuận tiện tại bất kỳ điểm giao dịch hoặc các kênh thanh toán hiện đại (internet banking, mobile banking...) của VietinBank;

- Quản lý khoản phải thu: Với hệ thống mạng lưới rộng khắp, những sản phẩm thu hộ của VietinBank giúp đưa dòng tiền của khách hàng về tài khoản tại VietinBank nhanh chóng, thuận tiện và chính xác nhất. Các dịch vụ quản lý khoản phải thu cơ bản: Thu hộ học phí, thu hộ nhà cung cấp, ủy nhiệm thu, thu hộ xô số, thu hộ hàng không, thu hộ viện phí, thu hộ công ty tài chính, thu hộ Tổng liên đoàn lao động...
- Quản lý khoản phải chi: Với công nghệ hiện đại tiên tiến, mạng lưới rộng khắp cùng mối quan hệ gắn kết lâu năm, VietinBank đã kết nối hệ thống với những nhà cung cấp dịch vụ, Kho bạc, cơ quan BHXH,... để có thể cung cấp những dịch vụ thanh toán tiện ích nhất cho khách hàng qua các kênh thanh toán của VietinBank. Các dịch vụ chi hộ cơ bản: Chi hộ cho các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, Chi hộ NSNN, Chi hộ quỹ BHYT, Chi lương...
- Quản lý dòng tiền tập trung: Là sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp quản lý nguồn thu – chi từ các đơn vị thành viên, tối ưu nhu cầu quản lý dòng tiền của khách hàng, đảm bảo sinh lời và có hiệu quả cao nhất, tiết kiệm chi phí quản lý, dễ dàng thu thập số liệu phục vụ công tác kế toán qua các báo cáo do VietinBank cung cấp.
- Nộp Ngân sách Nhà nước: Với hệ thống kết nối trực tiếp với Tổng Cục Thuế và Tổng Cục Hải Quan, VietinBank có thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nội địa và thuế xuất nhập khẩu một cách nhanh chóng, thuận tiện thông qua các hình thức đa dạng và tiện ích như tại các quầy giao dịch của VietinBank, qua Internet Banking, qua cổng thông tin của Tổng Cục Thuế. Trong những năm qua, VietinBank đã tích cực phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan ứng dụng công nghệ triển khai nhiều giải pháp nộp thuế tiện ích cho khách hàng như Nộp thuế điện tử, Nộp thuế hải quan điện tử và thông quan 24/7, Hải quan điện tử nhờ thu... đáp ứng xử lý tự động các yêu cầu nộp thuế của cá nhân, doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi.
- Thu phí, lệ phí hàng hóa xuất nhập khẩu cho các Sở/ban/ngành kết nối với Cổng một cửa quốc gia: Với mong muốn đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa, tiết kiệm chi phí lưu kho, lưu bãi cho các doanh nghiệp, VietinBank đã tiên phong phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng giải pháp và triển khai dịch vụ thu phí, lệ phí cho các cơ quan quản lý có kết nối trao đổi thông tin điện tử với Cổng một cửa quốc gia. Giải pháp đã được triển khai thành công cho việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu, cảng biển tại Hải Phòng, là cơ sở để tiếp tục phối hợp triển khai cho các Sở/ban/ngành.
- Thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công và nộp thuế trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Triển khai chỉ đạo của Chính phủ trong việc đẩy mạnh thanh toán điện tử trong lĩnh vực hành chính công, thực hiện cải cách hành chính, xây dựng nền tảng cho Chính phủ điện tử và thành phố thông minh, VietinBank đã tiên phong xây dựng giải pháp tích hợp thanh toán đáp ứng cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp phí, lệ phí cho các Sở/ban/ngành trên Cổng thông tin điện tử của các Tỉnh/Thành phố. Với việc triển khai thành công giải pháp tại 12 Tỉnh/Thành phố, VietinBank đã vinh dự được Văn phòng chính phủ lựa chọn là Ngân hàng phối hợp triển khai các giải pháp thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp toàn bộ các dịch vụ hành chính công của các Sở/ban/ngành/địa phương. Trong tháng 03/2020, VietinBank đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thành công dịch vụ thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia và đang tiếp tục phát triển thêm các dịch vụ thanh toán hành chính công khác theo lộ trình triển khai của Văn phòng Chính phủ.
- Chứng khoán phái sinh: Với uy tín trong việc phối hợp với các cơ quan quản lý ứng dụng hiệu quả công nghệ và triển khai các giải pháp thanh toán hiện đại, VietinBank đã được

*Handwritten signature or mark.*



UBCKNN lựa chọn là Ngân hàng thanh toán cho thị trường chứng khoán phái sinh. Theo đó VietinBank thực hiện toàn bộ các giao dịch thanh toán, bù trừ chứng khoán phái sinh, đáp ứng yêu cầu rất khắt khe của thị trường về tốc độ xử lý và an toàn tuyệt đối. Đồng thời VietinBank cũng phối hợp hiệu quả với UBCKNN, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, SGDC và 19 công ty chứng khoán triển khai thành công sản phẩm mới Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ 05 năm. Giải pháp của VietinBank đã đóng góp tích cực vào việc củng cố lòng tin của nhà đầu tư và sự phát triển của thị trường tài chính mới mẻ này tại Việt Nam.

- Nộp BHXH, BHYT, BHTN bằng phương thức điện tử: Phối hợp với BHXH Việt Nam triển khai ứng dụng công nghệ nhằm cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, VietinBank đã xây dựng giải pháp thu nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, đáp ứng cho khách hàng thực hiện nộp tiền bảo hiểm tại các kênh giao dịch của VietinBank, thông tin nộp bảo hiểm sau đó sẽ được gửi đến cơ quan bảo hiểm để ghi nhận nhanh chóng cho Người được bảo hiểm, nhờ đó quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn nguồn thu và lợi ích cho người lao động.

#### **d) Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại (TTQT & TTTM)**

Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam xử lý tập trung nghiệp vụ TTQT & TTTM, bên cạnh các sản phẩm truyền thống đang được VietinBank cung cấp rất hiệu quả cho khách hàng như: Thư tín dụng xuất nhập khẩu, nhờ thu xuất nhập khẩu, chuyển tiền ngoại tệ, bảo lãnh, tái bảo lãnh..., VietinBank luôn tiên phong phát triển các sản phẩm Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại mới, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế, khai thác tối đa thế mạnh nhằm đem lại giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng, đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả, hỗ trợ mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu như một số sản phẩm đặc thù sau:

- **UPAS LC (Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán trả ngay):** VietinBank triển khai ngay từ năm 2013 và không ngừng cải tiến nhằm tăng thêm lựa chọn cho khách hàng. Là ngân hàng uy tín hàng đầu Việt Nam có quan hệ ngân hàng đại lý khắp các châu lục, VietinBank luôn được cấp hạn mức lớn nhất, lãi suất tốt nhất trên thị trường, từ đó chuyển hóa thành mức phí dịch vụ hấp dẫn cho khách hàng.
- **Thư tín dụng nội địa:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc thanh toán thư tín dụng bằng VND cho các hợp đồng mua bán trong nước, VietinBank đang tích cực triển khai sản phẩm Thư tín dụng nội địa. Ngoài ưu thế về nguồn vốn VND mạnh nhất thị trường, VietinBank tự tin thực hiện các giao dịch LC nội địa nhanh nhất, hiệu quả nhất cho khách hàng và đối tác thông qua mạng lưới 155 chi nhánh, hơn 1.000 điểm giao dịch tại các tỉnh, thành và xử lý tập trung cho cả bên bán và bên mua tại Trung tâm Tài trợ thương mại.
- **Hợp tác Ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm:** Với khách hàng xuất khẩu hàng hóa theo LC trả chậm, VietinBank cung cấp sản phẩm "Hợp tác ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm". Khách hàng được bổ sung vốn lưu động kịp thời, được đảm bảo rủi ro thanh toán trong trường hợp Ngân hàng phát hành LC mất khả năng thanh toán và hưởng mức lãi suất chiết khấu cạnh tranh.
- **Bao thanh toán:** VietinBank hiện là thành viên chủ chốt của Hiệp hội Bao thanh toán quốc tế FCI. VietinBank luôn được các đại lý bao thanh toán nhập khẩu/bên mua xếp hạng cao. Với tiềm lực vốn mạnh, không chỉ chào được lãi suất chiết khấu cạnh tranh, cùng uy tín và danh tiếng của mình, VietinBank luôn có các đối tác để đảm bảo rủi ro thanh toán bên nhập khẩu/bên mua với mức phí thấp nhất giúp mang lại giải pháp tài chính hiệu quả nhất cho khách hàng. Bên cạnh các sản phẩm Bao thanh toán truyền thống, VietinBank còn cung cấp sản phẩm Bao thanh toán hiện đại là Bao thanh toán trong Tài trợ chuỗi cung ứng, mang lại nhiều giải pháp tiện ích hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhiều đối tượng khách hàng.



- **Chuyển tiền ngoại tệ đặc thù:** Chuyển tiền ngoại tệ cũng là một thế mạnh của VietinBank với danh mục sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hiệu quả. Ngoài sản phẩm chuyển tiền ngoại tệ truyền thống, VietinBank cung cấp cho khách hàng sản phẩm chuyển tiền ngoại tệ đặc thù, mang tính cạnh tranh như: chuyển tiền đa tệ ghi có cho người hưởng bằng các loại ngoại tệ khác nhau ngay cả đồng tiền bản tệ, đồng tiền không tự do chuyển đổi với tỷ giá cạnh tranh; Ngoài ra, VietinBank có thể đảm bảo các khoản chuyển tiền ngoại tệ của khách hàng trước giờ cut-off time tới thị trường châu Á được ghi có cho ngân hàng hưởng nhanh nhất trong ngày giao dịch; VietinBank cũng cung cấp dịch vụ thanh toán biên mậu đồng Nhân dân tệ, Việt Nam đồng tại khu vực cửa khẩu Việt Nam – Trung Quốc.
- **Kênh giao dịch Tài trợ thương mại qua Internet Banking (VietinBank Trade Portal):** VietinBank là Ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên phát triển thành công kênh Tài trợ thương mại qua Internet Banking. Khách hàng có thể gửi đề nghị thực hiện giao dịch Tài trợ thương mại, nhận kết quả giao dịch 24/7 trên hệ thống kết nối Internet.

Ngoài ra, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, VietinBank tiếp tục phát triển và triển khai đa dạng các sản phẩm khác, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế mang đến những giải pháp tốt nhất với chi phí hợp lý nhất cho khách hàng như tài trợ xuất khẩu, thư tín dụng theo chương trình hỗ trợ xuất khẩu nông sản Mỹ, tài trợ nhập khẩu theo các chương trình bảo lãnh tín dụng xuất khẩu (ECA), tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ nhà phân phối...

#### e) *Kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn*

VietinBank cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các nhu cầu giao dịch ngoại tệ đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro tỷ giá. Đồng thời, VietinBank đã triển khai hệ thống hỗ trợ mua bán ngoại tệ online trên kênh eFAST - VietinBank FX Online (FX Online) áp dụng cho đối tượng KHDN - trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ hiện đại này, đáp ứng nhu cầu giao dịch hiệu quả, an toàn đi đầu trong xu hướng làm việc online tại nhà hoặc bất kỳ đâu mà không phụ thuộc vào vị trí, khoảng cách địa lý:

- **Kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm phái sinh:** Với thế mạnh về nguồn vốn ngoại tệ cùng mạng lưới rộng trên toàn quốc, VietinBank sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu ngoại tệ của doanh nghiệp với giá cả cạnh tranh đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá, qua đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.
  - **Giao dịch ngoại tệ giao ngay:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Mua bán ngoại tệ để phục vụ cho thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, cước vận tải, bảo hiểm; Góp vốn liên doanh với nước ngoài; Đóng hội phí cho các tổ chức quốc tế, các giao dịch mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích được phép diễn hình như du học, chữa bệnh, du lịch, công tác,...
  - **Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng bao gồm: Thanh toán xuất nhập khẩu; Chuyển tiền ra nước ngoài hoặc đầu tư; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.
  - **Giao dịch ngoại tệ hoán đổi:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Quản lý dòng tiền hiệu quả, tận dụng nguồn ngoại tệ sẵn có; Sử dụng ngay được nguồn ngoại tệ sẽ có trong tương lai; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.
  - **Giao dịch ngoại tệ quyền chọn:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Xác định mức chi phí tối đa (quyền chọn mua) hay mức lãi tối thiểu (quyền chọn bán)...; Lựa chọn mức tỷ giá giúp tối đa hóa lợi ích; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ các biến động có lợi của tỷ giá.
  - **Hoán đổi lãi suất:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Tái cơ cấu dòng tiền và cân đối



nguồn tài sản nợ; Xác định trước chi phí phải sử dụng từ đó xây dựng kế hoạch tài chính và chủ động trong kinh doanh; Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất cho từng khoản nợ.

- Hoán đổi tiền tệ chéo: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất và tỷ giá, đặc biệt trong trung và dài hạn; Kiểm soát hiệu quả các dòng lưu chuyển tiền tệ của mình; Giảm thiểu chi phí vốn hoặc chi phí cơ hội về lãi trên cơ sở nhận định tốt xu hướng thị trường.
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: VietinBank và các công ty con cung cấp đa dạng các dịch vụ ngân hàng đầu tư nhằm giúp khách hàng đa dạng hóa kênh huy động vốn, tái cơ cấu tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh... phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.
  - Tư vấn phát hành trái phiếu: Giúp doanh nghiệp huy động nguồn vốn trung và dài hạn phục vụ việc mở rộng hoạt động SXKD, đầu tư dự án mới, cơ cấu tình hình tài chính.
  - Tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng: Là dịch vụ tư vấn giúp tăng quy mô vốn hoạt động cho doanh nghiệp thông qua việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, đưa giá trị doanh nghiệp đến tiếp cận với giá trị thị trường.
  - Tư vấn cổ phần hóa: Giúp khách hàng chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần, tận dụng các lợi thế của loại hình công ty cổ phần trong việc huy động vốn.
  - Tư vấn niêm yết chứng khoán: Giúp khách hàng niêm yết cổ phiếu trên SGDCK tập trung, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của doanh nghiệp.
  - Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp: Tư vấn cho khách hàng trong quá trình xác định giá trị của doanh nghiệp dựa trên các phương pháp định giá như chiết khấu dòng tiền, chỉ số so sánh giá và phương pháp tài sản ròng.
  - Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp: Tư vấn tìm kiếm và thực hiện giao dịch với đối tác tài chính/ đối tác chiến lược cung cấp vốn lẫn năng lực điều hành quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

#### **f) Dịch vụ ngân hàng điện tử - VietinBank eFAST**

VietinBank eFAST là dịch vụ ngân hàng điện tử do VietinBank cung cấp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện giao dịch tài chính và quản lý tài khoản mọi lúc, mọi nơi thông qua kết nối Internet. Các tiện ích dịch vụ bao gồm: Quản lý tài khoản, Dịch vụ chuyển tiền, Dịch vụ thanh toán; Dịch vụ tiền gửi và tín dụng; Dịch vụ nộp NSNN; Báo cáo; Dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp. Khách hàng còn có thể thực hiện được giao dịch với ngân hàng trên phần mềm kế toán hoặc ERP của khách hàng thông qua kết nối trực tiếp giữa hệ thống Khách hàng với ngân hàng.


#### **g) Dịch vụ thẻ**

Với những ưu đãi hấp dẫn và tiện ích đa dạng, VietinBank mang tới những giải pháp thanh toán qua thẻ tối ưu nhất dành cho doanh nghiệp như thẻ tín dụng nội địa SME Business card, Thẻ tín dụng quốc tế Diner Club....

#### **h) Bảo hiểm nhân thọ**

VietinBank đem đến những giải pháp bảo hiểm phù hợp và tối ưu nhất dành cho cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

#### **i) Bảo hiểm phi nhân thọ**

VietinBank liên kết cùng Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm đa dạng dành cho doanh nghiệp với chi phí hợp lý và nhiều giá trị gia tăng bao gồm: Bảo hiểm tài sản; Bảo hiểm ô tô; Bảo hiểm hàng hóa; Bảo hiểm kỹ thuật; Bảo hiểm tàu thuyền; Bảo hiểm sức khỏe; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm hỗn hợp, Bảo an doanh nghiệp... 

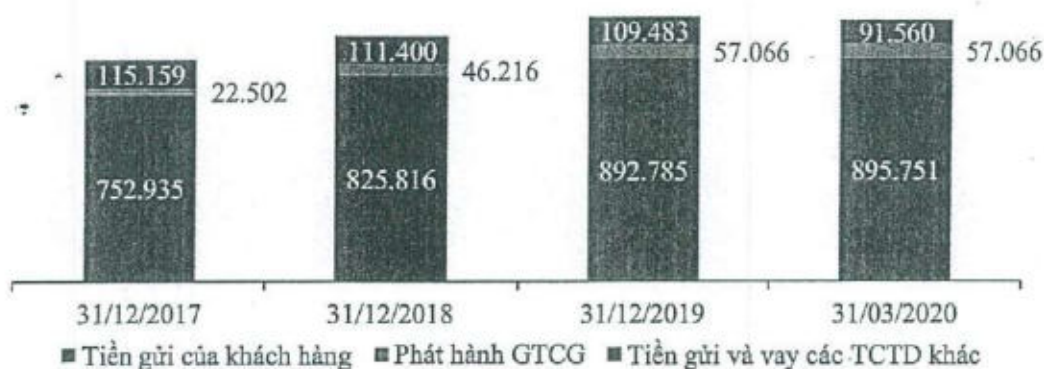


### 5.1.2 Huy động vốn

Năm 2019, VietinBank đã chủ động chú trọng trong công tác nguồn vốn, khai thác nguồn vốn dồi dào cả VND và ngoại tệ với chi phí hợp lý. Tổng nguồn vốn huy động của VietinBank đến thời điểm 31/12/2019 đạt 1.059,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,72% so với năm 2018. Trong đó: Tiền gửi của khách hàng đạt 893 nghìn tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2018. Bên cạnh đó, năm 2019, VietinBank đã tăng cường huy động vốn thông qua phát hành GTCG, trong đó bao gồm 04 đợt phát hành Chứng chỉ tiền gửi với tổng khối lượng 19.450 tỷ đồng và 05 đợt phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 (gồm cả phát hành riêng lẻ và ra công chúng) với tổng khối lượng là 5.550 tỷ đồng. Số dư phát hành GTCG đến 31/12/2019 là 57.066 tỷ đồng, tăng 23,5% so với 31/12/2018. Điều này giúp Ngân hàng đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính. Tính đến quý I năm 2020, tiền gửi khách hàng tiếp tục duy trì duy trì được đà tăng trưởng, đạt 896 nghìn tỷ đồng, tăng 0,33% so với đầu năm, đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn.

Hình 1: Tình hình huy động vốn của VietinBank

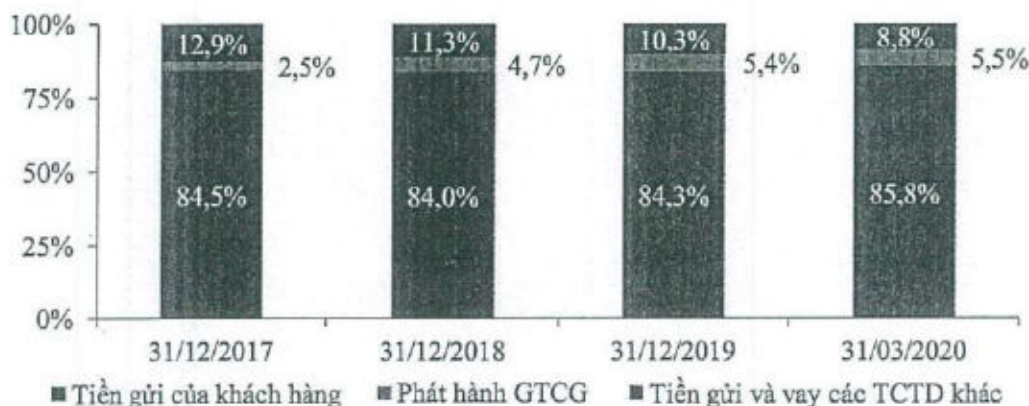
Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: VietinBank)

Cơ cấu vốn tiếp tục được đa dạng hóa, điều hành linh hoạt cân đối, đảm bảo an toàn thanh khoản và hiệu quả kinh doanh của hệ thống VietinBank. Xét về cơ cấu tổng nguồn vốn huy động tại 31/12/2019, tỷ trọng các khoản mục Tiền gửi của khách hàng; Phát hành GTCG; Tiền gửi và vay các TCTD khác của VietinBank lần lượt chiếm tỷ trọng là 84,3%; 5,4% và 10,3%. Trong khi nguồn ngoại tệ được duy trì và tương ứng với nhu cầu sử dụng vốn. Huy động vốn bằng nội tệ (VND) và huy động vốn trong nước luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn huy động của VietinBank. Tại 31/3/2020, tỷ trọng huy động vốn bằng VND là 93,1% và tỷ trọng huy động vốn trong nước là 98,4%.

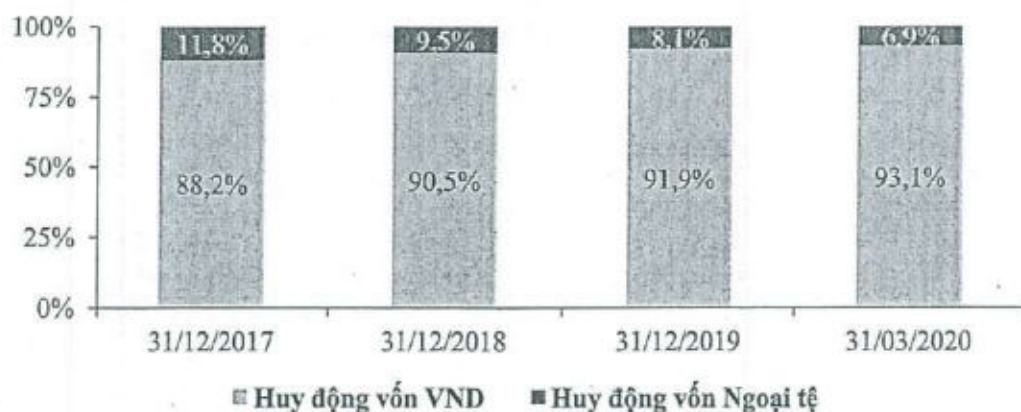
Hình 2: Cơ cấu huy động vốn của VietinBank



(Nguồn: VietinBank)

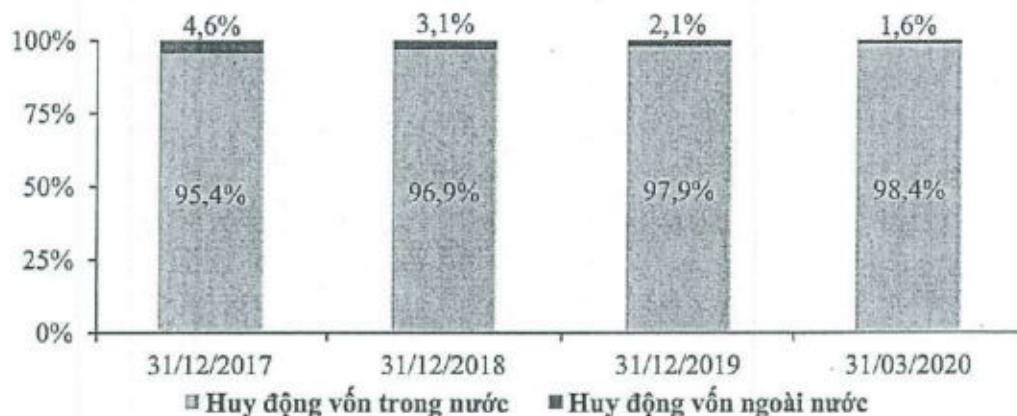


Hình 3: Cơ cấu huy động vốn theo loại tiền của VietinBank



(Nguồn: VietinBank)

Hình 4: Cơ cấu huy động vốn trong nước và ngoài nước của VietinBank



(Nguồn: VietinBank)

### 5.1.3 Hoạt động tín dụng

Với vai trò là NHTM lớn, chủ lực của nền kinh tế, việc VietinBank cung ứng đầy đủ và kịp thời vốn cho nền kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng giúp doanh nghiệp thúc đẩy SXKD, khuyến khích tiêu dùng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Cơ cấu dư nợ chuyển dịch theo hướng tích cực, theo định hướng điều hành tăng trưởng mạnh vào hoạt động SXKD, lĩnh vực kinh doanh được Chính phủ ưu tiên khuyến khích, dự án trọng điểm quốc gia. Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ.

Nhờ quy mô tăng trưởng tốt, cơ cấu chuyển dịch tích cực đi cùng với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hiệu quả từ hoạt động tín dụng tiếp tục được nâng cao đóng góp quan trọng cho kết quả kinh doanh chung của Ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay trên nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý, trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Đồng thời, để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, Ngân hàng áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động của thị trường...



**Dư nợ cho vay theo kỳ hạn vay của VietinBank**

Đơn vị: Tỷ đồng

Dư nợ cho vay theo kỳ hạn	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Nợ ngắn hạn	448.913	487.610	537.206	529.485
Nợ trung hạn	76.809	70.340	61.930	59.006
Nợ dài hạn	264.966	306.976	336.134	335.133
<b>Tổng dư nợ cho vay</b>	<b>790.688</b>	<b>864.926</b>	<b>935.271</b>	<b>923.623</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán các năm 2017, 2018 và 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

Phân loại nợ và Dự Phòng Rủi Ro của VietinBank:

**Dư nợ cho vay theo chất lượng nợ của VietinBank**

Đơn vị: Tỷ đồng

Phân loại nợ	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Nợ đủ tiêu chuẩn	778.050	846.022	918.780	898.765
Nợ cần chú ý	3.627	5.194	5.677	7.941
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.243	2.139	2.063	9.703
Nợ nghi ngờ	2.551	2.017	1.547	2.589
Nợ có khả năng mất vốn	5.217	9.553	7.204	4.625
<b>Tổng dư nợ</b>	<b>790.688</b>	<b>864.926</b>	<b>935.271</b>	<b>923.623</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán các năm 2017, 2018 và 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

VietinBank thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Điều 11 (Phân loại nợ định tính) của Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 v/v sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013.

VietinBank chủ động sàng lọc khách hàng để phản ánh chất lượng nợ phù hợp với năng lực tài chính thực tế của khách hàng. Với các biện pháp quản lý các khoản nợ sát sao, đa dạng các ứng xử tín dụng, chất lượng nợ của VietinBank luôn được duy trì ở mức cao trong các năm qua.

Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể) được thực hiện theo quy định của NHNN, trong đó có loại trừ giá trị khấu trừ tài sản đảm bảo theo tỷ lệ quy định của NHNN.

Tỷ lệ trích dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của NHNN		
Nhóm nợ	Tỷ lệ trích dự phòng cụ thể	Tỷ lệ trích dự phòng chung
1. Nợ đủ tiêu chuẩn	0%	0,75%
2. Nợ cần chú ý	5%	0,75%
3. Nợ dưới tiêu chuẩn	20%	0,75%
4. Nợ nghi ngờ	50%	0,75%
5. Nợ có khả năng mất vốn	100%	0,00%

**5.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán**

**a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2019 của VietinBank tiếp tục tăng trưởng năm giữ thị phần thứ 1 trên thị trường liên ngân hàng, chiếm thị phần lớn thứ 2 trên thị trường giao dịch với NY

*man*



khách hàng và đạt được những kết quả khả quan. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2019 đạt con số ấn tượng tăng 120,36% so với năm 2018. So với Quý 1 năm 2019, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối Quý 1 năm 2020 giảm 5,16%, tương ứng với giá trị là 393 tỷ đồng.

### Kết quả hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	% so với 2017	Giá trị	% so với 2018	Giá trị	% so với cùng kỳ 2019
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	710	-0,01%	1.564	120,36%	393	-5,16%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

Năm 2019, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của VietinBank tập trung mạnh với trọng tâm là công tác phát triển khách hàng và đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa các loại ngoại tệ giao dịch với khách hàng nhằm khai thác tối đa các khách hàng hiện hữu và tăng trưởng khách hàng mới trên tất cả các phân khúc. Bên cạnh đó, VietinBank đặc biệt chú trọng đến phân khúc khách hàng FDI, DNNVV cũng như các giao dịch mua bán sáp nhập (M&A), giao dịch thoái vốn, các giao dịch bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài.

#### b) Hoạt động thanh toán

##### (i) Hoạt động thanh toán trong nước

Trong năm 2019, VietinBank đã tích cực triển khai phát triển mạnh mẽ các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, áp dụng các giải pháp thanh toán có nền tảng kỹ thuật hiện đại; tạo sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi cung ứng dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ và NHNN về phát triển dịch vụ và thanh toán không dùng tiền mặt. Năm 2019, doanh số hoạt động thanh toán trong nước đạt 23.569 nghìn tỷ đồng (tăng 20,3% so với năm 2018); số lượng giao dịch đạt gần 311 giao dịch, tăng 43,2% so với 2018. Tính đến hết quý I/2020, số lượng giao dịch thanh toán tăng 42% so với cùng kỳ năm 2019, doanh số thanh toán tăng 23% so với cùng kỳ 2019.

### Kết quả hoạt động thanh toán trong nước

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	% so với 2017	Giá trị	% so với 2018	Giá trị	% so với cùng kỳ 2019
Số lượng giao dịch (triệu)	217,11	8%	310,86	43,2%	96,31	42%
Doanh số thanh toán (nghìn tỷ đồng)	19.595	-2%	23.569	20,3%	6.737	23%

Nguồn: VietinBank

VietinBank đẩy mạnh triển khai SPDV thanh toán cho tất cả các phân khúc khách hàng, trong đó chú trọng đến các giải pháp thanh toán điện tử cung ứng cho khách hàng sử dụng dịch vụ như thanh toán qua Mobile App, QR code..., triển khai kết nối hệ thống thanh toán với các NHTM, các trung gian thanh toán, các công ty công nghệ, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán bằng các phương thức hiện đại như API, áp dụng chuẩn quốc tế ISO 20022 trong trao đổi dữ liệu điện tử. Trong đó phải kể đến giải pháp thu phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của các Tỉnh/Thành phố; Giải pháp kết nối thanh



toán trên Công dịch vụ Công quốc gia; Giải pháp kết nối thanh toán điện tử song phương và quản lý dòng tiền với hệ thống BHXH Việt Nam. Triển khai các giải pháp này hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ hành chính công mọi lúc, mọi nơi, giám sát quá trình xử lý hồ sơ và cập nhật kết quả tức thời cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở đó thu hút và gắn kết bền vững khách hàng. Ngoài ra VietinBank luôn đồng hành cùng với các Tỉnh/Thành phố để cùng phối hợp phát triển và triển khai nhiều giải pháp thanh toán xây dựng chính quyền điện tử hiện đại như là: giải pháp thẻ công chức/doanh nghiệp điện tử, giải pháp tích hợp các dịch vụ thanh toán điện, nước, nộp thuế... tiếp tục phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan triển khai mở rộng các giải pháp thanh toán đối với dịch vụ thu NSNN, nhằm tạo thuận lợi cho người dân, minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả quản lý cho các bộ ngành, cơ quan quản lý nhà nước, góp phần không nhỏ trong công cuộc hiện đại hóa quốc gia, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, mang lại hiệu quả rất lớn về tiếp cận.

VietinBank tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính, UBCKNN triển khai mở rộng giải pháp Ngân hàng Thanh toán cho giao dịch Chứng khoán phái sinh, đóng góp vai trò quan trọng trong sự phát triển và thành công của thị trường tại Việt Nam.

*(ii) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại (TTQT & TTTM)*

VietinBank đã nỗ lực thúc đẩy công tác phát triển sản phẩm mới về TTQT, TTTM thông qua thiết kế, cải tiến, cung cấp các sản phẩm chuyên biệt (Upas L/C, thư tín dụng nội địa, chuyên tiền ngoại tệ đặc thù, bao thanh toán, kênh giao dịch TTTM qua Internet Banking (VietinBank Trade Portal)... ) cho từng ngành hàng/đối tượng khách hàng và nâng cấp, cải tiến hệ thống kỹ thuật phục vụ xử lý nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

VietinBank luôn là ngân hàng tiên phong triển khai nhiều cải tiến ứng dụng sản phẩm và công nghệ mới, mang lại nhiều giải pháp tối ưu cho khách hàng như: Hệ thống Tài trợ chuỗi cung ứng (SCF), chuyên tiền ngoại tệ đến tự động. Hệ thống này giúp rút ngắn thời gian ghi có cho khách hàng, từ đó tăng khả năng cạnh tranh và uy tín của VietinBank trong TTQT. Trong năm 2019, VietinBank hoàn thiện hệ thống Internet Banking cho nghiệp vụ TTTM VietinBank Trade Portal (VTP) đầu tiên tại Việt Nam; cải tiến sản phẩm Thư tín dụng trả chậm thanh toán trả ngay (UPAS LC) theo hướng linh hoạt hơn đối với khách hàng; triển khai ứng dụng Blockchain mạng lưới trao đổi thông tin liên ngân hàng (Interbank Information Network - IIN) cùng với hơn hơn 250 ngân hàng đại lý... Năm 2019, hoạt động TTQT và TTTM của VietinBank ghi nhận mức doanh số là 60.083,93 triệu USD, giảm 0,4% so với năm 2018; số lượng giao dịch TTQT và TTTM là 506.331 giao dịch, tăng 6,4% so với 2018. Trong 3 tháng đầu năm 2020, doanh số thanh toán đạt 12.981,43 triệu USD, giảm 6,2% so với cùng kỳ 2019; số lượng giao dịch là 119.317 giao dịch, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2019.

**Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại**

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	% so với 2017	Giá trị	% so với 2018	Giá trị	% so với cùng kỳ 2019
Số lượng giao dịch	475.979	11,7%	506.331	6,4%	119.317	1,4%
Doanh số thanh toán (triệu USD)	60.340,48	12,1%	60.083,93	-0,4%	12.981,43	-6,2%

*Nguồn: VietinBank*

Trong thời gian qua, VietinBank đã liên tục vinh dự nhận được nhiều giải thưởng lớn: Tạp chí Global Finance (Mỹ) vinh danh với giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ TTTM tốt nhất Việt Nam năm 2020 - Best Trade Finance Provider in Vietnam for 2020”, 3 năm liên tiếp (2017, 2018, 2019).

*Handwritten signature/initials*



2018, 2019) đạt Giải thưởng “Ngân hàng TTTM tốt nhất Việt Nam” của Tạp chí The Asian Bankers; Giải thưởng “Ngân hàng phát hành tốt nhất khu vực Đông Á - Thái Bình Dương năm 2017” của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và các giải thưởng khác về chất lượng xử lý, vận hành TTQT và TTTM do các tổ chức và ngân hàng quốc tế trao tặng. Đây là các giải thưởng uy tín, minh bạch và có quy trình đánh giá nghiêm ngặt, là sự công nhận hết sức có giá trị của giới tài chính quốc tế đối với hoạt động TTQT và TTTM của VietinBank nói riêng cũng như đối với sự phát triển mạnh mẽ của cả hệ thống VietinBank nói chung, mở rộng các cơ hội hợp tác quốc tế và nâng tầm vị thế của VietinBank trong khu vực.

### 5.1.5 Hoạt động đầu tư

Bên cạnh hoạt động tín dụng và nguồn vốn, VietinBank chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, phát triển sản phẩm đầu tư hiện đại, giữ vững vai trò là ngân hàng tạo lập thị trường với tổng quy mô hoạt động đầu tư đến 31/12/2019 đạt 236 nghìn tỷ đồng, chiếm 19% tổng tài sản, tăng 8 nghìn tỷ đồng so với năm 2018. Bước sang 3 tháng đầu năm 2020, hoạt động đầu tư của VietinBank tiếp tục duy trì được quy mô bằng 19% tổng tài sản, đạt 232 nghìn tỷ đồng. VietinBank không ngừng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm phái sinh lãi suất, tiền tệ. Danh mục đầu tư liên tục được điều chỉnh theo hướng tăng khả năng sinh lời, đảm bảo dự trữ thanh khoản cho toàn hệ thống và nâng cao vai trò, vị thế của VietinBank trên thị trường.

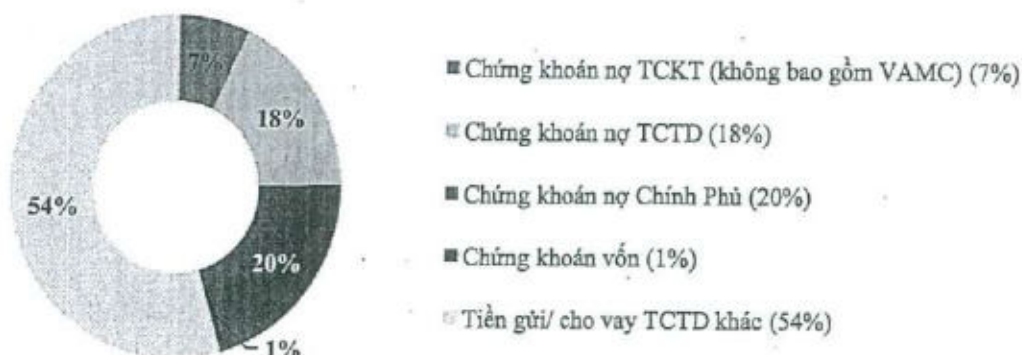
Dịch vụ ngân hàng đầu tư tăng trưởng tốt với việc tập trung phát triển cả về số lượng và chất lượng nghiệp vụ tư vấn mua bán sáp nhập và tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn, không chỉ mang lại doanh thu cao cho ngân hàng mà còn đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán.

**Hình 4.1: Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2019 của VietinBank**



(Nguồn: VietinBank)

**Hình 4.2: Cơ cấu danh mục đầu tư Quý I năm 2020 của VietinBank**



(Nguồn: VietinBank)



### 5.1.6 Hoạt động ngân hàng đại lý

VietinBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng mọi nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Hiện tại VietinBank có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tại mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ, VietinBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu và có uy tín tốt.

Trong thời gian tới, chiến lược của Vietinbank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động nguồn vốn với lãi suất tốt, chào bán SPDV của VietinBank để tăng thu phí dịch vụ, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

### 5.2 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra, VietinBank đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. VietinBank hiện đang triển khai nhiều chương trình và dự án nhằm tăng cường năng lực và cải thiện hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực như CNTT, quản trị rủi ro, quản trị nguồn nhân lực...

Một số chương trình/dự án lớn tiêu biểu đang được VietinBank triển khai bao gồm:

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
Quản trị rủi ro (QLRR)	Dự án Khung QLRR tích hợp và Khâu vị Rủi ro.	Xây dựng Khung QLRR tích hợp và nguyên tắc xây dựng KVRN theo thông lệ quốc tế bao gồm các loại rủi ro trọng yếu mà VietinBank gặp phải.
	Dự án hệ thống phòng chống rửa tiền - Giai đoạn 2.	Phát hiện và ngăn chặn rủi ro giao dịch cấm vận và khách hàng đen của tổ chức quốc tế cũng như NHNN.
	Đánh giá, tái cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho các Chi nhánh và Trụ sở chính VietinBank.	Đánh giá giám sát hệ thống quản lý chất lượng tại TSC và 50 Chi nhánh.
	Dự án Tư vấn Tính Tài sản Có rủi ro theo yêu cầu Basel II và yêu cầu của NHNN.	Tư vấn hỗ trợ VietinBank trong quá trình tính toán Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) và Tài sản Có rủi ro (RWA) theo các tiêu chuẩn Basel II, các thông lệ tiên tiến nhất về QLRR, và các yêu cầu từ NHNN đối với các ngân hàng tại Việt Nam.
CNTT	Xây dựng trung tâm dữ liệu Data Center mới.	Triển khai mua sắm hạ tầng đầu tư công nghệ, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của VietinBank.
	Mua sắm hệ thống quản lý Big Data	Thiết lập hạ tầng công nghệ Dữ liệu lớn với các công cụ phân tích dữ liệu chuyên nghiệp
	Hệ thống quản lý Loyalty	Đầu tư hệ thống quản lý và chăm sóc khách hàng trung thành – Loyalty giúp nâng cao trải nghiệm, tri ân khách hàng và khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ thường xuyên, liên tục
	Triển khai hệ thống quản lý bảo mật theo chuẩn ISO 27001:2013	Xây dựng hệ thống, ban hành bộ chính sách quy trình về quản lý tài sản, quản lý rủi ro và an toàn thông tin, triển khai áp dụng cho hệ thống ngân



Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
		hàng điện tử và một số hoạt động phát triển, bảo trì và vận hành phần mềm nghiệp vụ tại VietinBank theo chuẩn ISO 27001:2013
Quản trị nguồn nhân lực	Nâng cao năng suất lao động của VietinBank.	Bao gồm 03 nhóm giải pháp: (i) Rà soát cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại lao động; (ii) Chuẩn hóa chất lượng lao động theo Khung năng lực; (iii) Rà soát tinh gọn quy trình nghiệp vụ.
	Thay đổi cách thức đánh giá hiệu quả công việc.	Bao gồm: (i) Xây dựng hệ thống KPI mới với các mục tiêu định lượng, gắn các thẻ điểm với kế hoạch trung dài hạn của VietinBank, (ii) Áp dụng đánh giá năng lực trong đánh giá hiệu quả công việc, (iii) Tự động hóa KPI.
	Đổi mới tiền lương và chế độ đãi ngộ.	Bao gồm: (i) Xây dựng chiến lược trả lương theo chiến lược kinh doanh của VietinBank, (ii) Xây dựng quy định chi trả tiền lương.
	Nâng cao hiệu quả tuyển dụng.	Bao gồm: (i) Định vị thương hiệu tuyển dụng, (ii) Thay đổi phương pháp đánh giá hiệu quả tuyển dụng hướng đến mục tiêu cuối cùng, (iii) Nâng cao hiệu quả Headhunter.
Phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực kinh doanh mới	Dự án xây dựng và triển khai hệ thống chăm sóc khách hàng Loyalty (Dự án Loyalty).	Hệ thống Quản lý Loyalty là hệ thống xây dựng và quản lý các chương trình ưu đãi/chăm sóc tập trung dành cho KHCN của VietinBank; nâng cao giá trị gia tăng dành cho khách hàng, tăng cường các mối quan hệ bền vững giữa ngân hàng với khách hàng, trên cơ sở đó thúc đẩy hiệu quả kinh doanh các SPDV bán lẻ nói riêng và của ngân hàng nói chung.



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (giảm) 2019/2018	Quý 1 năm 2020
Tổng giá trị tài sản	1.164.290	1.240.711	6,6%	1.222.652
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	73.870	82.743	12,0%	21.512
Thu nhập lãi thuần	22.212	33.199	49,5%	8.418
Chi phí thuế TNDN	1.281	2.304	79,8%	570
LNTT	6.559	11.781	79,6%	2.974
LNST	5.277	9.477	79,6%	2.405

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

Tổng tài sản năm 2019 đạt 1,24 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 6,6% so với năm 2018; đạt kế hoạch ĐHCĐ. LNTT hợp nhất năm 2019 của VietinBank đạt 11.781 tỷ đồng, tăng 79,6% so với năm 2018 và đạt 124% kế hoạch ĐHCĐ. Kết quả hoạt động kinh doanh của VietinBank trong năm 2019 đã hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng trưởng tín dụng đạt 7,3% so với năm 2018. Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đạt ở mức cao, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ (bao gồm cả phí bảo lãnh) hợp nhất tăng 37,4% so với năm 2018, đạt tỷ trọng gần 12% tổng thu nhập hoạt động, góp phần đưa tỷ trọng thu ngoài lãi (bao gồm cả phí bảo lãnh) đạt mức 20% tổng thu nhập hoạt động. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,2%, giảm đáng kể so với cuối năm 2018 (1,6%). Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu cho vay tăng mạnh từ 95% lên 120%. Tỷ suất sinh lời ROAE và ROAA lần lượt đạt 13,1% và 1,0%.

Tại ngày 31/03/2020, tổng tài sản của VietinBank là 1,22 triệu tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 1,5% so với đầu năm 2020. LNTT và LNST Quý 1 năm 2020 của VietinBank lần lượt đạt 2.974 tỷ đồng và 2.405 tỷ đồng; cùng giảm so với cùng kỳ 2019 lần lượt là 6% và 5,6%.

6.2. Các chỉ tiêu khác

a) Cơ cấu thu nhập

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi tiền gửi	2.240	3,0%	3.121	3,8%	683	3,2%
Thu nhập lãi cho vay KH	61.328	83,0%	71.595	86,5%	18.757	87,2%
Thu lãi từ chứng khoán Nợ	8.941	12,1%	6.510	7,9%	1.642	7,6%
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	650	0,9%	646	0,8%	196	0,9%
Thu nhập lãi cho thuê TC	236	0,3%	271	0,3%	71	0,3%
Thu khác từ HĐ tín dụng	474	0,6%	600	0,7%	162	0,8%
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.870</b>	<b>100%</b>	<b>82.743</b>	<b>100,0%</b>	<b>21.512</b>	<b>100,0%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)



b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	22.212	78,1%	33.199	81,9%	8.418	78,8%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.771	9,7%	4.055	10,0%	1.059	9,9%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	710	2,5%	1.564	3,9%	393	3,7%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	271	1,0%	366	0,9%	263	2,5%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	218	0,8%	-791	-2,0%	165	1,5%
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.889	6,6%	1.497	3,7%	275	2,6%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	374	1,3%	628	1,6%	111	1,0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.446</b>	<b>100%</b>	<b>40.519</b>	<b>100%</b>	<b>10.685</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

c) Chi phí hoạt động

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	28	0,20%	21	0,1%	5	0,1%
Chi cho nhân viên	7.346	52,16%	9.435	60,0%	2.060	62,1%
Chi về tài sản	2.350	16,69%	2.280	14,5%	458	13,8%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	3.294	23,39%	2.950	18,7%	620	18,7%
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	630	4,47%	663	4,2%	175	5,3%
Chi phí dự phòng khác	437	3,10%	385	2,4%	0	0,0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.084</b>	<b>100%</b>	<b>15.735</b>	<b>100%</b>	<b>3.318</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)



d) Báo cáo thay đổi VCSH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018		Tại 31/12/2019		Tại 31/03/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vốn của TCTD	46.416	69,0%	46.725	60,4%	46.725	59,3%
+ Vốn điều lệ	37.234	55,3%	37.234	48,1%	37.234	47,2%
+ Thặng dư Vốn cổ phần	8.975	13,3%	8.975	11,6%	8.975	11,4%
+ Vốn khác	207	0,3%	516	0,7%	516	0,7%
Quỹ của TCTD	8.168	12,1%	9.610	12,4%	9.606	12,2%
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	600	0,9%	626	0,8%	642	0,8%
LNST chưa phân phối	11.837	17,6%	19.833	25,6%	21.288	27,0%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	296	0,4%	561	0,7%	552	0,7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.316</b>	<b>100%</b>	<b>77.355</b>	<b>100%</b>	<b>78.811</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2020 của VietinBank)

7. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của VietinBank, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và do ĐHCĐ quyết định như sau:

- Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của VietinBank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của ĐHCĐ, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Cổ tức được chia theo quyết định của ĐHCĐ trên cơ sở đề nghị của HĐQT. VietinBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).
- Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do ĐHCĐ quyết định.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi VietinBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại SGDCK, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc VSD.

- Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHCĐ thường niên. HĐQT phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước



mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên VietinBank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc của VietinBank.

- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.
- Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
- VietinBank có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.
- Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó được thanh toán hết.
- VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

#### 8. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
<b>1. Vốn tự có</b>			
+ Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	37.234	37.234	37.234
+ Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Tuân thủ theo quy định của NHNN		
<b>2. Chất lượng tài sản</b>			
+ Tỷ lệ nợ xấu / Dư nợ tín dụng	1,60%	1,20%	1,80%
+ (Số dư các khoản cho vay và ứng trước KH+các khoản cho vay các TCTD khác) / Tổng tài sản	74,65%	75,89%	75,93%
+ Tài sản có sinh lời / Tổng tài sản có nội bảng	96,77%	97,21%	97,07%
<b>3. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
+ LNTT / VCSH bình quân	10,01%	16,29%	15,30%
+ Thu nhập dịch vụ / Tổng thu nhập	20,97%	19,47%	20,15%
+ Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ / LNTT	42,25%	34,42%	35,60%
<b>4. Khả năng thanh khoản</b>			
+ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	13,39%	14,03%	12,98%
+ Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	32,99%	31,99%	28,29%

(Nguồn: VietinBank)



## 9. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 9.1. Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
• Ông Lê Đức Thọ	Chủ tịch HĐQT
• Ông Trần Minh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
• Ông Trần Văn Tần	Thành viên HĐQT
• Bà Trần Thu Huyền	Thành viên HĐQT
• Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên HĐQT
• Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên HĐQT
• Ông Masahiko Oki	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
• Ông Shiro Honjo	Thành viên HĐQT
• Nguyễn Thị Bắc	Thành viên HĐQT độc lập

#### 9.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Lê Đức Thọ**  
Giới tính: **Nam**  
Ngày sinh: **25/07/1970**  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: **012942814, Ngày cấp 11/04/2007, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Nơi sinh: **Phú Thọ**  
Trình độ chuyên môn: **Tiến sỹ Quản lý Kinh tế**  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1991.

#### Thời gian

01/1997 - 04/2002	Phó Phòng Kinh Doanh - VietinBank Chi nhánh Phú Thọ
06/2003 - 10/2003	Phó Phòng Cân đối tổng hợp - VietinBank
11/2003 - 02/2006	Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp và Đầu tư - Vietinbank
03/2006 - 03/2010	Trưởng Phòng Đầu tư - VietinBank
04/2010 - 08/2013	Phó Tổng Giám đốc - VietinBank
08/2013 - 04/2014	Chánh Văn phòng NHNN
29/4/2014 - 30/10/2018	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - VietinBank
31/10/2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 37.527 cổ phiếu, chiếm 0,001008% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 960.081.982 cổ phiếu (chiếm 25,78% vốn điều lệ) sở hữu đại diện cho NHNN.
  - Sở hữu của người có liên quan: 131.463 cổ phiếu.



Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/3/2020)	Tỷ lệ (%)
Trần Thị Minh Vỹ	Vợ	11.949	0,000321%
Nguyễn Thị Thu Phương	Em dâu	119.514	0,0032%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

### 9.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Minh Bình**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 07/12/1974  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011762154, Ngày cấp 04/01/2006, Nơi cấp Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Nơi sinh: Thái Lan  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1999.

Thời gian	
05/2005 - 12/2007	Phó phòng Dịch vụ Thẻ - VietinBank
01/2008 - 07/2010	Giám đốc Trung tâm thẻ - VietinBank
08/2010 - 12/2011	Trưởng Phòng Đầu tư - VietinBank kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank
01/2012 - 05/2012	Giám đốc - VietinBank Chi nhánh Nguyễn Trãi
05/2012 - 09/2012	Phó Giám đốc - VietinBank Chi nhánh Tp. Hà Nội
09/2012 - 12/2013	Giám đốc - VietinBank Chi nhánh Tp. Hà Nội
12/2013 - 05/2014	Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường kiêm Trưởng phòng Thị trường vốn - VietinBank
05/2014 - 01/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường - VietinBank kiêm Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
01/2017 - 08/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng - VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
08/2018 - 10/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng - VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
31/10/2018 - 07/12/2018	Quyền Tổng Giám đốc - VietinBank
08/12/2018 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:



- Sở hữu cá nhân: 2.405 cổ phiếu, chiếm 0,000065% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 720.061.487 cổ phiếu (chiếm 19,34% vốn điều lệ) sở hữu đại diện cho NHNN.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

### 9.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Văn Tân**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 02/11/1968  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: 035068000005, Ngày cấp 08/02/2013, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Hà Nam  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng  
**Quá trình công tác:** được bầu vào HĐQT Vietinbank từ ngày 23/4/2019.

#### Thời gian

12/1998 - 01/2001	Phó Phòng Thị trường và bảo lãnh - Vụ tín dụng - NHNN
02/2001 - 04/2008	Trưởng Phòng Thị trường và bảo lãnh - Vụ tín dụng - NHNN
05/2008 - 10/2013	Trưởng Phòng Tín dụng - Vụ tín dụng - NHNN
11/2013 - 03/2017	Trưởng Phòng tín dụng ngành nông nghiệp - Vụ tín dụng các ngành kinh tế - NHNN
04/2017 - 04/2019	Phó Vụ trưởng Vụ tín dụng các ngành kinh tế - NHNN;
23/04/2019 - Nay	Thành viên HĐQT - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 720.061.487 cổ phiếu (chiếm 19,34% vốn điều lệ) sở hữu đại diện cho NHNN.
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

### 9.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Thu Huyền**  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày sinh: 20/11/1977  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: 019177000052 Ngày cấp 3/11/2014 Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư  
 Quốc tịch: Việt Nam



Nơi sinh: Thái Nguyên  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 2001.

**Thời gian**

01/2010 - 03/2012	Phó Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo - VietinBank
03/2012 - 07/2014	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo - Vietinbank
24/7/2014 - 01/4/2015	Thành viên HĐQT - VietinBank
01/4/2015 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Nhân sự - VietinBank.

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Nhân sự.
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 1.429 cổ phiếu, chiếm 0,000038% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 98 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/03/2020)	Tỷ lệ (%)
Trần Tiến Duy	Em trai	98	0,000003%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

**9.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Nguyễn Thế Huân**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 19/12/1974  
Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu: 019074000322, Ngày cấp 25/12/2018, Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư  
Quốc tịch: Việt Nam  
Nơi sinh: Thái Nguyên  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Luật; Cử nhân chuyên ngành Ngôn ngữ; Cử nhân Kinh tế.  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

**Thời gian**

09/2004 - 02/2006	Phó Trưởng Phòng, Phòng KHDN lớn - VietinBank Chi nhánh Ba Đình
03/2006 - 11/2008	Trưởng Phòng, Phòng KHDN vừa & nhỏ - VietinBank Chi nhánh Ba Đình
12/2008 - 08/2009	Phó phòng, Phòng Xây dựng & Quản lý ISO - VietinBank
09/2009 - 03/2010	Phó Phòng, Phòng KHCN - VietinBank
04/2010 - 06/2011	Phó giám đốc - VietinBank Chi nhánh Bắc Giang
07/2011 - 03/2012	Phó trưởng Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ - VietinBank



- 04/2012 - 03/2013 Phó Phòng, Phòng Kiểm toán tuân thủ - VietinBank
- 04/2013 - 03/2015 Phó Phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ - VietinBank
- 04/2015 - 22/04/2019 Trưởng Ban Kiểm soát - VietinBank
- 23/04/2019 - Nay Thành viên HĐQT VietinBank
- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT
  - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
  - o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
    - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
  - o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
  - o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

#### 9.1.6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Phạm Thị Thanh Hoài**

Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh: **29/10/1978**

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: **019178000338, Ngày cấp 21/09/2017, Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL  
cư trú và DLQG về Dân cư**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Nơi sinh: **Thái Nguyên**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính**

**Quá trình công tác:** công tác tại VietinBank từ năm 2003

<b>Thời gian</b>	
11/2008 - 10/2009	Phó Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư - VietinBank
10/2009 - 04/2010	Phó Phòng Đầu tư - VietinBank
04/2010 - 08/2010	Phó phụ trách Phòng Đầu tư - VietinBank
08/2010 - 01/2012	Phó Phòng Đầu tư - VietinBank
01/2012 - 03/2013	Phó phụ trách Phòng Đầu tư - VietinBank
04/2013 - 04/2014	Trưởng Phòng Kinh doanh vốn - VietinBank
05/2014 - 05/2016	Trưởng Phòng Kinh doanh vốn - Khối Kinh doanh vốn và thị trường, VietinBank kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank
05/2016 - 04/2019	Trưởng Phòng KHDN FDI và Nguồn vốn quốc tế - Khối KHDN, VietinBank kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank
23/04/2019 - Nay	Thành viên HĐQT VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 92 cổ phiếu, chiếm 0,000002% vốn điều lệ



- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

#### 9.1.7. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Masahiko Oki  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 02/08/1971  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: TR5836522  
 Quốc tịch: Nhật Bản  
 Nơi sinh: Chiba, Nhật Bản  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Kinh doanh và Thương mại, Đại học Keio, Tokyo, Nhật Bản  
**Quá trình công tác:** Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/05/2020 và kiêm nhiệm Phó Tổng Giám đốc VietinBank từ ngày 26/05/2020.

#### Thời gian:

04/2001 - 12/2001	Trưởng phòng, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp Tokyo, Ngân hàng The Sanwa Bank, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
01/2002 - 12/2005	Trưởng phòng, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp Tokyo, Ngân hàng UFJ Bank, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
01/2006 - 10/2006	Trưởng phòng, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp Tokyo, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
10/2006 - 04/2011	Giám đốc, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp Nhật Bản, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Chi nhánh New York, Hoa Kỳ
05/2011 - 05/2012	Trưởng phòng cao cấp, Bộ phận Kế hoạch doanh nghiệp, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
05/2012 - 03/2016	Trưởng phòng, Bộ phận Phát triển kinh doanh ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
03/2016 - 03/2018	Cán bộ điều hành, Trưởng Văn phòng Chiến lược ngân hàng bán lẻ, The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
04/2018 - 06/2018	Cán bộ điều hành, Trưởng Văn phòng Chiến lược ngân hàng bán lẻ Châu Á, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản (trước đây là The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.)
07/2018 - 22/05/2020	Cán bộ điều hành & Phó trưởng Bộ phận Kế hoạch ngân hàng thương mại toàn cầu, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Trụ sở Tokyo, Nhật Bản
23/05/2020 - Nay	Thành viên HĐQT VietinBank
26/05/2020 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc VietinBank



- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/05/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với VietinBank.

#### 9.1.8. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Shiro Honjo**  
 Giới tính: **Nam**  
 Ngày sinh: **29/01/1970**  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: **TR9420545**  
 Quốc tịch: **Nhật Bản**  
 Nơi sinh: **Hyogo, Nhật Bản**  
 Trình độ chuyên môn: **Cử nhân, chuyên ngành Thương mại, Đại học Waseda, Tokyo, Nhật Bản;**  
**Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Trường London Business School, Luân Đôn, Anh.**

**Quá trình công tác:** Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/05/2020

#### Thời gian

01/2002 - 04/2002	Trưởng phòng, Chi nhánh Luân Đôn, Ngân hàng UFJ Bank, Ltd., Vương Quốc Anh
04/2002 - 12/2005	Trưởng phòng, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp Tokyo số 3, Ngân hàng UFJ Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản
01/2006 - 10/2009	Trưởng phòng cao cấp, Bộ phận Ngân hàng doanh nghiệp số 5, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản
11/2009 - 12/2009	Phòng Nhân sự, Ban cử người đi học/đào tạo tại nước ngoài (Học viên), Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản
01/2010 - 02/2011	Học viên, Trường London Business School, Luân Đôn, Vương Quốc Anh
02/2011 - 09/2013	Giám đốc, Bộ phận Ngân hàng đầu tư cho EMEA, Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Vương Quốc Anh
09/2013 - 05/2017	Trưởng phòng, Phòng Quan hệ Chính phủ & cơ quan Nhà Nước/Các vấn đề tuân thủ, Tập đoàn Tài chính Mitsubishi UFJ Financial Group, Inc., Tokyo, Nhật Bản
05/2017 - 05/2019	Cán bộ điều hành, Phòng Quan hệ nhà đầu tư/cổ đông, Tập đoàn Tài chính Mitsubishi UFJ Financial Group, Inc., Tokyo, Nhật Bản
05/2019 - 06/2019	Cán bộ điều hành, Bộ phận Kế hoạch ngân hàng thương mại toàn cầu, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản



07/2019 - Nay Cán bộ điều hành & Trưởng Bộ phận Kế hoạch ngân hàng thương mại toàn cầu, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản  
23/05/2020 - Nay Thành viên HĐQT VietinBank.

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên độc lập HĐQT
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Cán bộ điều hành & Trưởng Bộ phận Kế hoạch ngân hàng thương mại toàn cầu, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/05/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

#### 9.1.9. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 12/10/1953  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 011162891  
Quốc tịch: Việt Nam  
Nơi sinh: Thuận Thành, Bắc Ninh  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Ngoại ngữ, ĐH ngoại ngữ HN;  
Cử nhân, chuyên ngành Luật, ĐH Tổng hợp Humboldt - Berlin, CHDC Đức;  
Thạc sỹ, chuyên ngành Luật, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.

**Quá trình công tác:** Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/05/2020.

#### Thời gian

1978 - 1980 Giảng viên, Khoa Luật, Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội;  
1980 - 1984 Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  
1984 - 1988 Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  
1989 - 1992 Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  
1992 - 1994 Phó vụ trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  
1994 - 2002 Vụ trưởng, Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  
07/2002 - 07/2007 Phó chủ nhiệm Ủy ban pháp luật, Đại biểu Quốc hội khóa XI;  
08/2007 - 11/2008 Chuyên viên cao cấp Văn phòng Quốc hội;  
01/2009 - Nay Luật sư Đoàn luật sư TP Hà Nội;  
02/2012 - 07/2014 Thành viên HĐQT độc lập VietinBank;  
06/2019 - 22/05/2020 Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Ngân hàng TNHH Indovina;  
23/05/2020 - Nay Thành viên HĐQT độc lập VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên độc lập HĐQT



- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Luật sư Đoàn luật sư TP Hà Nội.
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/05/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

## 9.2. Ban Điều hành

Họ tên	Chức vụ
• Ông Trần Minh Bình	Tổng Giám đốc
• Bà Nguyễn Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Masahiko Oki	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
• Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc

### 9.2.1. Tổng Giám đốc - Trần Minh Bình

(Xem phần 9.1.2)

### 9.2.2. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Hồng Vân

Họ và tên: Nguyễn Hồng Vân  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày sinh: 11/12/1969  
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 011567149, Ngày cấp 15/03/2008, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng  
 Quá trình công tác: Công tác tại VietinBank từ năm 1990.

Thời gian	
06/1995 - 10/1997	Phó Phòng, Phòng Kế hoạch Tổng hợp TSC - VietinBank
10/1997 - 03/2003	Phó Phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC - VietinBank
03/2003 - 02/2006	Trưởng phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC - VietinBank
02/2006 - 08/2008	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch & Hỗ trợ ALCO - VietinBank
09/2008 - 05/2009	Thành viên HĐQT - Vietinbank
06/2009 - 07/12/2018	Thành viên HĐQT - VietinBank
08/12/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc - VietinBank kiêm Giám đốc Khối Tài chính.

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm VietinBank.





- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 4.050 cổ phiếu, chiếm 0,000109% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

### 9.2.3. Phó Tổng Giám đốc - Masahiko Oki

(Xem phần 9.1.7)

### 9.2.4. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Hoàng Dũng

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Dũng**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 10/11/1962  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: 025261199, Ngày cấp 15/12/2010, Nơi cấp Công an Thành Phố Hồ Chí Minh  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Cà Mau  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ tháng 12/1988.

#### Thời gian

03/1991 - 09/1992	Phó trưởng phòng Kiểm soát - VietinBank
08/1993 - 12/1996	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - VietinBank Tỉnh Minh Hải
01/1997 - 10/1998	Trưởng phòng Kinh doanh - VietinBank Cà Mau
11/1998 - 12/2004	Trưởng phòng Giao dịch TP. Cà Mau - VietinBank Cà Mau
01/2005 - 10/2007	Phó Giám đốc - VietinBank Cà Mau
11/2007 - 01/2010	Giám đốc - VietinBank Cà Mau
02/2010 - 14/3/2011	Cán bộ quản lý cấp cao VietinBank
15/3/2011 - Nay	Phó Tổng Giám đốc - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 1.024 cổ phiếu, chiếm 0,000028% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 11 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/03/2020)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Trần Hòa Bình	Em trai	11	0,0000003%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

### 9.2.5. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Đức Thành

Họ và tên: **Nguyễn Đức Thành**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 08/09/1970

*Handwritten signature/initials*



Số CMND/ 011775483, Ngày cấp 26/08/2004, Nơi cấp Công an Thành Phố  
 CCCD/Hộ chiếu: Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Điện Biên  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ tháng 02/2010.

<b>Thời gian</b>	
08/2002 - 04/2007	Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại cũ
04/2007 - 08/2007	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cảnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại
08/2007 - 01/2010	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cảnh tranh - Bộ Công Thương
02/2010 - 08/2012	Trưởng phòng Định chế tài chính - VietinBank
08/2012 - 03/2014	Phó Tổng giám đốc VietinBank kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ VietinAviva, Chủ tịch HĐQT Công ty Chuyển tiền toàn cầu Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2014 - 14/07/2018	Phó Tổng giám đốc kiêm Đồng giám đốc chi nhánh CHLB Đức, VietinBank
15/7/2018 - 08/8/2018	Phó Tổng Giám đốc - VietinBank
8/8/2018 - 16/12/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - VietinBank
17/12/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (kiêm nhiệm)

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 6 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/3/2020)	Tỷ lệ (%)
Hoàng Việt Phương	Vợ	6	0,0000002%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

#### 9.2.6. Phó Tổng Giám đốc – Trần Công Quỳnh Lân

Họ và tên: **Trần Công Quỳnh Lân**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 16/01/1979  
 Số CMND/ C3844882, Ngày cấp 29/08/2017, Nơi cấp Cục quản lý xuất nhập  
 CCCD/Hộ chiếu: cảnh  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Tây Ninh

*Handwritten signature*



Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành CNTT  
Quá trình công tác: Công tác tại VietinBank từ tháng 5/2012.

Thời gian	
04/2008 - 04/2012	Phó Chủ tịch (Vice President) CNTT - Ngân hàng bán lẻ; Quản lý kênh phân phối điện tử và đầu tư - Ngân hàng OCBC Singapore
05/2012 - 03/2015	Giám đốc Trung tâm CNTT - VietinBank
03/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm CNTT - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm CNTT
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với VietinBank.

#### 9.2.7. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Đình Vinh

Họ và tên: Nguyễn Đình Vinh  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 30/09/1980  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 040080000057, Ngày cấp 26/03/2014, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL DLQG về DC  
Quốc tịch: Việt Nam  
Nơi sinh: Song Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác: Công tác tại VietinBank từ năm 2002.

Thời gian	
12/2009 - 06/2010	Phó phòng KHDN lớn - VietinBank
06/2010 - 02/2011	Phó phụ trách Phòng KHDN lớn - VietinBank
02/2011 - 11/2011	Phó phòng KHDN lớn - VietinBank
11/2011 - 07/2012	Phó giám đốc - VietinBank
07/2012 - 10/2013	Giám đốc VietinBank Chi nhánh Hải Dương
10/2013 - 06/2014	Trưởng phòng Quản lý Nợ có vấn đề, Khối Quản lý rủi ro - VietinBank
07/2014 - 07/2015	Giám đốc VietinBank Chi nhánh TP. Hà Nội
31/07/2015 - 14/11/2018	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối KHDN - VietinBank
15/11/2018 - Nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro - VietinBank.

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty chuyên tiền toàn cầu VietinBank
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:

*Handwritten signature*



- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với VietinBank.

### 9.2.8. Phó Tổng Giám đốc – Lê Như Hoa

Họ và tên: **Lê Như Hoa**  
 Giới tính: **Nữ**  
 Ngày sinh: **23/11/1969**  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: **135595782, Ngày cấp 13/03/2009, Nơi cấp Vĩnh Phúc**  
 Quốc tịch: **Việt Nam**  
 Nơi sinh: **Vĩnh Phúc**  
 Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính và Kinh doanh quốc tế**  
**Quá trình công tác:** **Công tác tại VietinBank từ năm 1990.**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
01/1997 - 05/1997	Phó phòng Kế toán - VietinBank Phúc Yên
06/1997 - 09/2002	Phó phụ trách Phòng Kế toán - VietinBank Phúc Yên
10/2002 - 02/2005	Phó phòng Kinh doanh - VietinBank Phúc Yên
03/2005 - 03/2010	Trưởng phòng Kế toán - VietinBank Chi nhánh Phúc Yên
03/2010 - 06/2011	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - VietinBank Chi nhánh TP Hà Nội
06/2011 - 07/2014	Phó giám đốc - VietinBank Chi nhánh TP Hà Nội
07/2014 - 08/2016	Trưởng phòng Quản lý kế toán tài chính - VietinBank
08/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc VietinBank.

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH 1 thành viên Vàng bạc đá quý VietinBank
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 27.692 cổ phiếu, chiếm 0,000744% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 17.491 cổ phiếu

<b>Họ và tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/03/2020)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Lê Sơn Xuân	Bố đẻ	283	0,000008%
Lê Thanh Mai	Chị gái	17.208	0,000462%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

### 9.3. Ban Kiểm soát

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>

*Handwritten signature*



• Bà Lê Anh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
• Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên Ban Kiểm soát
• Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên Ban Kiểm soát

### 9.3.1 Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **Lê Anh Hà**  
Giới tính: **Nữ**  
Ngày sinh: **02/11/1973**  
Số CCCD: **001173018920, Ngày cấp 21/01/2019, Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Nơi sinh: **Hà Nội**  
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công;**  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

Thời gian	Quá trình công tác
11/2003 - 03/2005	Phó Phòng Quản lý tín dụng – VietinBank.
03/2005 - 02/2006	Trưởng Phòng Quản lý và khai thác nguồn vốn - VietinBank
03/2006 - 10/2009	Trưởng Phòng Quản lý rủi ro tín dụng, đầu tư - VietinBank
10/2009 - 12/2011	Trưởng Phòng KHCN - VietinBank
01/2012 - 07/2013	Phó Giám đốc Trường ĐT&PTNNL - VietinBank
07/2013 - 06/2014	Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Khối Quản lý rủi ro, VietinBank.
07/2014 - 04/2019	Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro kiêm Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Vietinbank. Từ 31/12/2014 kiêm thêm Trưởng VP QLDA triển khai Basel II (BMO)
23/04/2019 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát - VietinBank

- Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 3.104 cổ phiếu, chiếm 0,000083% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

### 9.3.2 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Toàn**  
Giới tính: **Nam**  
Ngày sinh: **26/03/1966**  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: **031066000006, Ngày cấp 21/03/2014, Nơi cấp Công an TP. Hà Nội**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Nơi sinh: **Hải Phòng**  
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ chuyên ngành Luật Hình sự, tội phạm học**  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 2010.

*Handwritten signature/initials*



<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
07/1998 - 12/2009	Kiểm sát viên Viện Kiểm Sát Tối Cao
03/2010 - 07/2010	Trưởng phòng Tư vấn Tranh tụng Công ty Luật SMIC
08/2010 - 12/2011	Phó phụ trách Phòng Pháp chế - VietinBank
01/2012 - 11/2018	Trưởng Phòng Pháp chế - VietinBank
12/2018 - 04/2019	Trưởng Phòng Pháp chế, Khối PC&TT - VietinBank
23/04/20019 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

### 9.3.3 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Thị Anh Thư**  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 24/05/1976  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 001176003755, Ngày cấp 03/03/2015, Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Quốc tịch: Việt Nam  
Nơi sinh: Ninh Bình  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng; Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1998.

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
01/2004 - 05/2005	Phó Phòng Tổng hợp – tiếp thị, VietinBank Chi nhánh Hoàn Kiếm
06/2005 - 09/2006	Trưởng Phòng Tổng hợp – tiếp thị, VietinBank Chi nhánh Hoàn Kiếm
10/2006 - 12/2006	Trưởng Phòng Quản lý rủi ro, VietinBank Chi nhánh Hoàn Kiếm
01/2007 - 05/2012	Trưởng Phòng KHDN lớn, VietinBank Chi nhánh Hoàn Kiếm
05/2012 - 12/2012	Phó Phòng Kiểm toán tuân thủ, VietinBank
01/2013 - 06/2014	Phó Phòng Kiểm soát giải ngân, VietinBank
07/2014 - 01/2015	Phó Phòng Phê duyệt tín dụng, VietinBank
02/2015 - 07/2015	Phó Phòng QLRRTD- Khối QLRR, VietinBank
08/2015 - 04/2019	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ, VietinBank
23/04/2019 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 36 cổ phiếu, chiếm 0,000001% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Handwritten signature*



- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.

#### 9.4. Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
• Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hải Hưng  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 13/12/1972  
 Số CMND/  
 CCCD/Hộ chiếu: 151692459, Ngày cấp 05/01/2006, Nơi cấp Thái Bình  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi sinh: Thái Bình  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
**Quá trình công tác:** Công tác tại VietinBank từ năm 1991.

Thời gian	Quá trình công tác
4/2007 – 5/2008	Phó Phòng Kế toán Thanh toán VND, VietinBank
6/2008 – 9/2009	Phó phụ trách Phòng Kế toán Thanh toán VND, VietinBank
10/2009 – 5/2011	Trưởng Phòng Kế toán Thanh toán VND, VietinBank
6/2011 - Nay	Kế toán trưởng, VietinBank

- o Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Kế toán trưởng
- o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- o Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại 31/3/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 19.288 cổ phiếu, chiếm 0,000518% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 2.865 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 31/03/2020)	Tỷ lệ (%)
Trần Thanh Phương	Vợ	2.865	0,000077%

- o Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
- o Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không.



## 10. Tài sản

### 10.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình của VietinBank tại thời điểm 31/12/2019:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.571	2.263	5.308
Máy móc, thiết bị	5.357	4.788	569
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.551	1.075	477
Tài sản hữu hình khác	338	269	69
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.818</b>	<b>8.395</b>	<b>6.422</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 của VietinBank)

Tại thời điểm 31/03/2020, giá trị tài sản cố định hữu hình của VietinBank là 6.493 tỷ đồng, tăng 1,1% so với đầu năm. Trong đó: nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 15.069 tỷ đồng và giá trị hao mòn là 8.576 tỷ đồng.

### 10.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định vô hình của VietinBank tại thời điểm 31/12/2019:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	4.091	325	3.766
Tài sản vô hình khác	2.211	1.402	809
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.302</b>	<b>1.728</b>	<b>4.575</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 của VietinBank)

Tại thời điểm 31/03/2020, giá trị tài sản cố định vô hình của VietinBank là 4.516 tỷ đồng, giảm 1,3% so với đầu năm. Trong đó: nguyên giá tài sản cố định vô hình là 6.302 tỷ đồng và giá trị hao mòn là 1.786 tỷ đồng.

## 11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

VietinBank chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT VietinBank thông qua trên cơ sở phê duyệt của NHNN từng năm.

## 12. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020

Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)	Mục tiêu dự kiến năm 2020
Tổng tài sản có	Tăng 1% - 3% so với năm 2019
Dư nợ tín dụng	Tăng 4% - 8,5% so với năm 2019
Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế, dân cư	Tăng trưởng phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng, dự kiến 5% - 10% so với năm 2019
Tỷ lệ nợ xấu / dư nợ tín dụng	≤ 2%



Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)	Mục tiêu dự kiến năm 2020
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ, hợp nhất	Tuân thủ quy định của NHNN
Tỷ lệ khả năng chi trả	
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn	
Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	Tăng trưởng phù hợp với mức độ tăng trưởng tín dụng và phù hợp với điều kiện thực tế của nền kinh tế, bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh.
Lợi nhuận trước thuế	Bảo đảm hiệu quả kinh doanh và cải thiện hoạt động kinh doanh, tiếp tục bám sát diễn biến và tác động của dịch Covid-19 để tính toán, xác định phù hợp với điều kiện thực tế của nền kinh tế và sẽ cập nhật kế hoạch lợi nhuận trên cơ sở phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.
Lợi nhuận sau thuế	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	

**Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020:** Để đảm bảo thực hiện được kế hoạch như trên, VietinBank đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

**a) Đối với công tác kinh doanh**

- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, bám sát phương án tăng vốn đang trình Chính phủ xem xét phê duyệt, chủ động thực hiện các phương án cải thiện vốn tự có thông qua phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2; tái cấu trúc danh mục tài sản có rủi ro, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp vốn đồng thời thực hiện kiểm soát, cơ cấu lại các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết. Thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành, các đơn vị hoạt động hiệu quả thấp. Kiểm soát quy mô tài sản có rủi ro theo hướng tối ưu hóa cơ cấu dư nợ, tài sản, ưu tiên tài sản có hệ số rủi ro thấp, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ qua đó giảm bớt áp lực tăng vốn tự có.
- Đẩy mạnh tăng trưởng quy mô an toàn, hiệu quả theo hướng phù hợp với kế hoạch vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định thông qua công tác giao kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện, cơ chế động lực: Thúc đẩy tăng trưởng trọng tâm vào các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao như khách hàng bán lẻ và DNNVV; đồng thời duy trì thị phần phù hợp, giữ vững và chọn lọc những khách hàng tốt, khách hàng có khả năng phát triển đa dạng dịch vụ và bán chéo ở phân khúc KHDN lớn, khách hàng FDI. Đẩy mạnh hiệu quả ở tất cả các phân khúc, đảm bảo kiểm soát quy mô tăng trưởng nhưng vẫn giữ được khách hàng tốt và đáp ứng những nhu cầu vốn chính đáng, cấp thiết của nền kinh tế. Bên cạnh hoạt động tín dụng, công tác huy động vốn tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung khai thác nguồn vốn có chi phí thấp, nguồn tiền gửi CASA, qua đó quản trị hiệu quả chi phí vốn.
- Tiếp tục thúc đẩy đa dạng hóa cơ cấu thu nhập, đẩy mạnh thu phí. Phát triển mạnh sản phẩm, dịch vụ về Ngân hàng Thanh toán và Ngân hàng Đầu tư hiện đại. Tập trung rà soát tổng thể các sản phẩm, dịch vụ, cung cấp các sản phẩm phù hợp nhu cầu khách hàng, tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tăng tính tiện ích, đi trước, khác biệt. Định vị khách hàng mục tiêu, đổi mới cách thức tiếp cận khách hàng. Đẩy mạnh bán chéo, bán thêm sản phẩm, dịch vụ, tăng cường cơ chế động lực về phí, nâng cao hiệu quả thu phí. Tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ

*Handwritten signature*



theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch với ngân hàng, tăng cường áp dụng các công cụ hỗ trợ bán hàng, công cụ đánh giá hiệu quả sản phẩm, dịch vụ, đánh giá sự hài lòng của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

**b) Hoạt động quản trị rủi ro**

- Thực hiện tái cơ cấu ngân hàng gắn với tích cực xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng, nợ đã bán cho VAMC: Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ có vấn đề. Xây dựng và bám sát kế hoạch xử lý nợ, đặc biệt phương án xử lý đối với từng khoản nợ lớn. Tích cực xử lý các khoản nợ có vấn đề áp dụng theo Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.
- Nâng cao vai trò quản trị rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hệ thống VietinBank, phát triển kinh doanh gắn liền với tăng cường quản trị rủi ro. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Thông tư 13/2018/TT-NHNN, hoàn thiện mô hình hoạt động quản lý rủi ro tiệm cận với thông lệ quốc tế và quy định của NHNN. Đặc biệt chú trọng công tác nhận diện, cảnh báo sớm rủi ro, quản lý tốt các rủi ro hiện hữu và tiềm ẩn tác động tới VietinBank. Bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng, chủ động nhận diện rủi ro trong hoạt động kinh doanh khách hàng để có kế hoạch xử lý tín dụng phù hợp, chủ động, phòng ngừa rủi ro. Chú trọng chất lượng công tác phát triển khách hàng, thẩm định tín dụng, thẩm định hiệu quả phương án/dự án và khả năng trả nợ của khách hàng, quyết định cấp tín dụng, công tác kiểm tra, giám sát trong và sau giải ngân, kiểm soát việc sử dụng vốn vay, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật kinh doanh. Hình thành đội ngũ chuyên gia thẩm định tín dụng chuyên sâu trong một số lĩnh vực, ngành nghề. Giám sát chặt chẽ, có biện pháp xử lý các khoản nợ có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, không để phát sinh nợ nhóm 2, nợ xấu ngoài kế hoạch. Nâng cao hiệu quả năng lực của hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hệ thống VietinBank.

**c) Công tác quản trị hiệu quả chi phí**

Thực hiện tốt quản trị tài chính, hiệu quả hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, kế hoạch hóa định biên lao động, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động bảo đảm thiết thực, phục vụ hoạt động kinh doanh, hướng tới nâng cao NSLĐ và tiết kiệm chi phí trong toàn hệ thống. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị mạng lưới, đặc biệt là các phòng giao dịch; có biện pháp xử lý dứt điểm, mạnh mẽ với các phòng giao dịch không hiệu quả.

**d) Công tác hiện đại hóa ngân hàng**

Hoàn thiện Chiến lược CNTT trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ. Khai thác triệt để các tính năng vượt trội của hệ thống CoreBanking mới trong việc nâng cao hiệu quả kênh phân phối, phát triển SPDV, hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, các hoạt động nghiệp vụ và tăng NSLĐ toàn hệ thống.

**e) Công tác nhân sự**

Tiếp tục rà soát, kiện toàn mô hình hoạt động, các khối nghiệp vụ từ TSC tới chi nhánh trên cơ sở yêu cầu thực tiễn hoạt động và vận dụng thông lệ quốc tế, tinh gọn bộ máy, kiện toàn mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị mạng lưới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng nhân sự theo hướng tinh gọn và tinh nhuệ; đánh giá, đề bạt cán bộ đúng người, đúng việc, chí công vô tư. Đổi mới cơ chế thi đua theo hướng gắn với kết quả thực hiện kế hoạch, giảm chỉ tiêu trung gian, tập trung vào chỉ tiêu hiệu quả, nâng cao NSLĐ. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương góp phần phát triển nguồn nhân lực và tạo động lực mạnh mẽ cho toàn hệ thống.

**f) Công tác truyền thông**

Triển khai chiến lược truyền thông chủ động, thiết thực, hiệu quả, gắn với hoạt động kinh

*Handwritten signature*



doanh của Ngân hàng. Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, các đơn vị truyền thông trong Ngành để truyền thông về chính sách điều hành vĩ mô, tiền tệ và hoạt động của VietinBank, tăng cường sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp đối với công tác của Ngành Ngân hàng và VietinBank.

**g) Công tác an sinh xã hội**

Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm là NHTM lớn, trụ cột của Ngành Ngân hàng trong việc triển khai mạnh mẽ công tác an sinh xã hội, chung tay chia sẻ với cộng đồng trong công tác xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng bền vững theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

**13. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành về kế hoạch lợi nhuận**

Là tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của VietinBank.

Năm 2019, VietinBank duy trì vị thế là một trong những ngân hàng NHTM dẫn đầu về quy mô tổng tài sản và VCSH. Một số chỉ tiêu chính của Ngân hàng năm 2019 đạt được như sau:

- Tổng tài sản của VietinBank đến 31/12/2019 đạt hơn 1,24 triệu tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2018 và vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra.
- Dự nợ tín dụng năm 2019 đạt trên 953 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2018, đạt kế hoạch của ĐHCĐ đề ra.
- Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,2%, đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra và thấp hơn so với mức của năm 2018 là 1,6%.
- Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đến 31/12/2019 của VietinBank đạt gần 893 nghìn tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2018. Trong đó, huy động vốn không kỳ hạn thị trường 1 đạt 146 nghìn tỷ đồng, tăng 22,4 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn/tổng tiền gửi tăng 1,4% so với năm 2018.
- Hiệu quả sinh lãi được cải thiện đáng kể với tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) tăng lên mức 2,8% so với mức 2% năm 2018. Quy mô và tỷ trọng dự nợ cá nhân trong tổng dự nợ cho vay có xu hướng tăng, đạt 29,4% năm 2019.
- LNTT riêng lẻ năm 2019 của VietinBank đạt 11.461 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch ĐHCĐ đề ra. LNTT hợp nhất đạt 11.781 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Hoạt động kinh doanh của VietinBank bám sát định hướng, cơ cấu thu nhập chuyển dịch tích cực, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng đến khách hàng phù hợp với định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ. Tổng thu phí dịch vụ (gồm cả phí bảo lãnh) của VietinBank năm 2019 đạt hơn 8.500 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2018. Thu nhập thuần dịch vụ (gồm bảo lãnh) tăng 37,4% so với năm 2018. Tỷ trọng thu thuần dịch vụ trên tổng thu nhập hoạt động đạt gần 12%. VietinBank tăng cường phát triển dịch vụ theo chuỗi liên kết, đẩy mạnh bán chéo; chú trọng ứng dụng CNTT, hợp tác với các công ty FinTech; đơn giản, tinh gọn thủ tục, hồ sơ; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận, sử dụng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ ngân hàng an toàn, hiện đại với chất lượng tốt.

Mục tiêu kinh doanh và định hướng phát triển trong năm 2020 của VietinBank:

- Thực hiện có kết quả toàn diện các nhiệm vụ đề ra tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 tại VietinBank, cải thiện hiệu quả sinh lời, tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, cơ cấu khách hàng, chú trọng quản lý chất lượng tăng trưởng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở ngưỡng dưới 2%. Tiếp tục bám sát phương

*Handwritten signature*



án tăng vốn điều lệ, khai thác tối đa các biện pháp để tăng vốn tự có bao gồm phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp vốn, kiểm soát tài sản có rủi ro để giảm bớt áp lực tăng vốn tự có. VietinBank sẽ triển khai áp dụng Basel II ngay khi được tăng vốn.

- Hoàn thiện chiến lược phát triển VietinBank đến năm 2030 và kế hoạch kinh doanh trung hạn 2021-2023 với một số định hướng trọng tâm là phát triển theo chiều sâu, tăng trưởng gắn với cải thiện hiệu quả, cơ cấu lại danh mục tín dụng, tăng tỷ trọng phân khúc khách hàng SME và bán lẻ, đa dạng cơ cấu doanh thu, quản trị tài chính, chi phí vốn hiệu quả;
- Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, tăng trưởng quy mô kinh doanh với tốc độ hợp lý đồng thời với chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh doanh, cải thiện mạnh về chất lượng và hiệu quả kinh doanh. Triển khai các giải pháp kinh doanh mới mang tính đột phá, phát triển các chuỗi liên kết, cung cấp tổng thể giải pháp dịch vụ tài chính cho từng khách hàng/nhóm khách hàng, phát triển các SPDV hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán.
- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị mạng lưới và đẩy mạnh khai thác hiệu quả các địa bàn kinh tế trọng điểm của đất nước. Khai thác hiệu quả các ngành, lĩnh vực bám sát chiến lược phát triển theo ngành và vùng kinh tế của VietinBank.
- Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, chất lượng tăng trưởng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ; đẩy mạnh thu hồi nợ xử lý rủi ro, nợ xấu, nợ bán VAMC, nâng cao chất lượng tài sản.

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của VietinBank, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT cho rằng kế hoạch lợi nhuận dự kiến năm 2020 của VietinBank là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân hàng. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của VietinBank.

#### **14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành**

##### **Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi**

Tính đến 31/3/2020, VietinBank đã phát hành tổng cộng 37.615,10 tỷ đồng trái phiếu, trong đó 32.065,10 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn từ 05 năm trở lên và 5.550 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn dưới 05 năm.

#### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)**

Hiện tại, VietinBank không phát sinh vụ tranh chấp nào có khả năng gây ra thất thoát tài sản có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán của VietinBank.



## V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

### A. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2028 (Trái Phiếu 2028)

Dưới đây là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2028. Một số nội dung chính của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2028 này sẽ được đưa vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2028 bằng cách ghi tham chiếu tại mặt sau của Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2028.

Trái Phiếu 2028 được điều chỉnh bởi các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2028 này (“**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028**”). Với việc mua, nhận chuyển nhượng hoặc bằng cách khác nhận chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu 2028 và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

#### ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

##### (a) Định Nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa sử dụng trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 này sẽ có ý nghĩa như bên dưới:

“**Chuyển Quyền Sở Hữu**” là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

“**Tổ Chức Phát Hành**”, “**VietinBank**” là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

“**Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” là một tổ chức do Tổ Chức Phát Hành chỉ định, đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp UBCKNN, SGDKK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu. Trong trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành sẽ chủ động lựa chọn và chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không phải xin phép Người Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký**” và “**Tổ Chức Thanh Toán**” là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

“**Hợp Đồng Đại Diện**” là hợp đồng sẽ được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp UBCKNN, SGDKK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu, theo đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định sẽ là tổ chức đại diện cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028**” là Ngày Phát Hành theo công bố chính thức của Tổ Chức Phát Hành, là ngày mà toàn bộ số tiền đặt mua Trái Phiếu 2028 được chuyển vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2028 theo quy định tại Điều Kiện 16 dưới đây.

“**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028**” là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028.

“**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2028**” Ngày Đáo Hạn là ngày tròn 08 (tám) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028.

“**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” hoặc “**Ngày Chốt Danh Sách**” là:

- (i) Ngày Làm Việc thứ 07 trước ngày đến hạn thanh toán và/hoặc ngày thực hiện quyền, nghĩa vụ khác đối với và liên quan đến Trái Phiếu 2028 của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký, lưu ký tại VSD); hoặc

*Handwritten signature*



- (ii) Ngày được ấn định theo quy định của pháp luật và VSD để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được hưởng quyền thanh toán và/hoặc quyền/nghĩa vụ khác đối với và liên quan đến Trái Phiếu 2028 đó (*trường hợp Trái Phiếu 2028 đã được đăng ký, lưu ký tại VSD*).

“Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2028” là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028 trong thời hạn Trái Phiếu 2028.

“Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028” là tổ chức hoặc cá nhân trong nước và nước ngoài mua hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (i) đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 do Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký quản lý trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD hoặc (ii) có tên trong danh sách người sở hữu Trái Phiếu do VSD quản lý và cung cấp tại từng thời điểm sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD.

“Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028” hoặc “Quyền Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu 2028” là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định tại Điều Khoản 13(a) dưới đây. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu 2028 do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu 2028 sẽ bị hủy bỏ.

“Trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu” là trang thông tin đăng tải chính thức về lãi suất và các thông tin khác của 04 (bốn) ngân hàng thương mại Việt Nam được sử dụng làm Ngân Hàng Tham Chiếu như quy định tại Điều Khoản 3(a) dưới đây, cụ thể:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: <http://www.vietinbank.vn>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: <http://www.bidv.com.vn>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: <http://www.vietcombank.com.vn>
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: <http://agribank.com.vn>.

“Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028” là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.

“Trái Phiếu 2028 đang lưu hành” là Trái Phiếu 2028 đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc; hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028.

“Việt Nam Đồng” hoặc “VND” là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“UBCKNN” là Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

“SGDCK” là Sở Giao dịch Chứng khoán, có nghĩa là bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào của Việt Nam mà tại đó Trái Phiếu 2028 được phép niêm yết để giao dịch tập trung.

“VSD” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 năm 2010, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014, Luật các TCTD số 47/2010/QH12 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 năm 2017 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**(b) Nguyên Tắc Diễn Giải**

Cụm từ “Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028” sẽ có nghĩa là đề cập đến toàn

*Handwritten signature*



bộ Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028.

Các tiêu đề của bất kỳ Điều Kiện nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Kiện đó.

#### 1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quyết định số 692/QĐ-NHNN ngày 13/4/2020 của NHNN về việc chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2020 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Nghị quyết số 167/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 04/5/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2020;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

*Handwritten signature/initials*



## 2. LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2028

- Là trái phiếu do VietinBank phát hành, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn năm 2028, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành (“Trái Phiếu 2028”)
- **Mã Trái Phiếu 2028:**
  - Mã Trái phiếu Đợt 1 (từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020): CTG2028T2/01
  - Mã Trái phiếu Đợt 2 (từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020): CTG2028T2/02.
- **Thời hạn Trái Phiếu 2028:** 08 (tám) năm.
- Trái Phiếu 2028 được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu 2028 để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu 2028 xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thanh lý, phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái Phiếu 2028 phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu 2028 nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu 2028 nào.

## 3. LÃI SUẤT

- (a) **Lãi suất của Trái phiếu 2028** (“Lãi Suất Trái Phiếu 2028”) áp dụng cho toàn bộ thời hạn 08 (tám) năm là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định theo công thức sau:

**Lãi Suất Trái Phiếu 2028 = Lãi Suất Tham Chiếu + 0,9% (không phải chín phần trăm)/năm**

**Lãi Suất Tham Chiếu:** dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”.

**Ngày Xác Định Lãi Suất:** là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

**Kỳ Tính Lãi (Kỳ Thanh Toán Lãi):** một (01) năm một lần, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau hoặc cho đến và không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028.

**Ngày Làm Việc:** là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*Handwritten signature/initials*



**Ngày Bắt Đầu Tính Lãi Trái Phiếu 2028:** là Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028 đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028 đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

(b) **Việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu** theo các quy định sau:

- (i) Trường hợp một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) trang thông tin điện tử chính thức của bất kỳ Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của (các) Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Khi đó, Tổ Chức Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên.
- (ii) Trường hợp trang thông tin điện tử chính thức của cả 04 Ngân hàng Tham Chiếu đều không hoạt động hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất được VietinBank – Chi nhánh TP Hà Nội cung cấp cho Tổ Chức Thanh Toán bằng văn bản. Khi đó, Tổ Chức Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên;
- (iii) Trường hợp Tổ Chức Thanh Toán không lấy được lãi suất mà lý do không phải xuất phát từ phía Ngân Hàng Tham Chiếu thì Tổ Chức Thanh Toán có trách nhiệm thay thế bằng cách lấy xác nhận lãi suất tại Ngày Xác Định Lãi Suất bằng văn bản từ các Ngân Hàng Tham Chiếu tương ứng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh TP Hà Nội), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở Giao dịch);
- (iv) Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương chỉ được áp dụng khi Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố mức lãi suất cho kỳ hạn 12 tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương là mức lãi suất của kỳ hạn tính bằng ngày gần với kỳ hạn 12 tháng nhất. Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nhiều mức lãi suất tương đương thì áp dụng mức lãi suất tương đương của kỳ hạn ngắn hơn;
- (v) Tổ Chức Thanh Toán sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử của mình theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 vào Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
- (vi) Những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất của Tổ Chức Thanh Toán sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu 2028 trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.
- (vii) Trong trường hợp pháp luật quy định áp dụng trần lãi suất có hiệu lực bắt buộc đối với Trái Phiếu 2028 tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi bất kỳ thì Lãi Suất Trái Phiếu 2028 áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đó là mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Kiện 3(a) (nếu mức lãi suất áp dụng theo công thức này



chưa vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định), hoặc là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật (nếu mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Khoản 3(a) này vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định).

#### 4. TIỀN LÃI VÀ THANH TOÁN LÃI

##### (a) Tiền Lãi

- (i) Mỗi Trái Phiếu 2028 sẽ có lãi được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028, và không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2028, hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028, trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu 2028 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Nếu khoản tiền gốc của Trái Phiếu 2028 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán mà không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028, khoản tiền gốc Trái Phiếu 2028 bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo Lãi Suất Trái Phiếu 2028 áp dụng tại Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán khoản tiền gốc của Trái Phiếu đó, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả gốc cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 nhận được tất cả các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu 2028 đến hạn thanh toán.
- (iii) Nếu khoản tiền lãi của Trái Phiếu 2028 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 4(c) dưới đây) không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028, khoản tiền lãi Trái Phiếu 2028 chậm trả sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo mức Lãi Suất Trái Phiếu 2028 của Kỳ Tính Lãi phát sinh khoản lãi không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày, kể từ ngày phát sinh việc trả lãi không đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó cho đến và không bao gồm ngày số tiền lãi đó được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028.
- (iv) Lãi phát sinh từ việc tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu 2028 bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán theo quy định tại Điểm (ii) và (iii) Điều Khoản 4(a) nêu trên sẽ do bên gây ra lỗi chịu trách nhiệm chi trả trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028. Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có trách nhiệm phối hợp ngay lập tức với Tổ Chức Phát Hành để rà soát và đưa ra biện pháp xử lý khắc phục tình trạng đó.
- (v) Trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu 2028 mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành, thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu 2028 đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi. Trong trường hợp này, chậm nhất vào Ngày Làm Việc kế tiếp, Tổ Chức Phát Hành phối hợp với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 để thống nhất các biện pháp xử lý.
- (vi) Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu 2028:
  - o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu 2028 được hưởng tròn Kỳ Thanh Toán Lãi thì tiền lãi Trái Phiếu được tính như sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng cho một thời hạn tròn Kỳ Thanh Toán Lãi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu 2028 năm giữ}}{\text{2028 năm giữ}} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu 2028 áp dụng trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó}$$



- o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu 2028 được hưởng cho một thời hạn không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi (dưới 01 (một) năm), tiền lãi sẽ được tính như sau:

$$\frac{\text{Tiền lãi được hưởng cho một thời hạn không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi (dưới 01 (một) năm)}}{\text{Mệnh giá Trái Phiếu 2028 năm giữ}} \times \frac{\text{Lãi suất Trái Phiếu 2028 áp dụng trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó}}{\text{Số ngày thực tế năm giữ Trái Phiếu 2028 trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó}} \times 365$$

**(b) Thanh toán lãi**

Tiền lãi Trái Phiếu 2028 được trả định kỳ một (01) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2028.

Nếu Trái Phiếu 2028 được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 03 (ba) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu 2028 và tiền lãi năm thứ 03 (ba) sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2028 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2028 và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

**(c) Ngày Thanh Toán Tiền Lãi**

Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu 2028 khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc tạm ngừng thanh toán lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là “Kỳ Tạm Ngừng” thanh toán tiền lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào gốc Trái Phiếu 2028 và sẽ được hưởng lãi suất kể từ và bao gồm ngày chậm thanh toán cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán).

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu 2028 của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này không thay đổi trong suốt giai đoạn tạm ngừng thanh toán tiền lãi), số tiền lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh toán được tính trên cơ sở số ngày thực tế chậm trả trong kỳ và trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

**5. MỆNH GIÁ**

Mệnh giá Trái Phiếu 2028: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu 2028.

**6. TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU 2028 DỰ KIẾN CHÀO BÁN**

50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2028 tương đương 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

**7. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN**

100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu 2028.



## 8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

100% mệnh giá.

## 9. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.

## 10. THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2028 ra công chúng do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu 2028. Thời gian phân phối của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

- Đợt Phát Hành lần thứ nhất (*Đợt 1 - từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020*): số lượng Trái Phiếu 2028 phát hành dự kiến là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2028;
- Đợt Phát Hành lần thứ hai (*Đợt 2 - từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020*): số lượng Trái Phiếu 2028 phát hành dự kiến là 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2028 và số lượng Trái Phiếu 2028 chưa bán hết trong Đợt 1 (nếu chưa chào bán hết).

*Thời gian phân phối cụ thể của từng đợt có thể thay đổi đảm bảo toàn bộ số lượng Trái Phiếu 2028 đăng ký chào bán thực hiện trong năm tài chính 2020. Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất.*

## 11. ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

- Thời hạn:** Việc đăng ký mua Trái Phiếu 2028 sẽ được thông báo ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2028 ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2028 tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.
- Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu 2028 chào bán ra công chúng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2028, trong đó:  
Đợt 1: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2028;  
Đợt 2: 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2028 và số lượng Trái phiếu 2028 chưa bán hết trong Đợt 1.
- Đối tượng được đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Đối tượng mua Trái Phiếu 2028 do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của TCTD.
- Phương thức đăng ký mua và thanh toán:** Trái Phiếu 2028 sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu 2028 đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu 2028 được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu 2028 được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu 2028 đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu 2028 được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà đầu tư số lượng trái phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu 2028 mà Nhà đầu tư đó đăng ký mua. Để tránh hiệu lằm, việc đăng ký mua Trái Phiếu 2028 chỉ được coi là hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu 2028 vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2028 của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều Khoản 16 dưới đây. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.
- Phương thức chuyển giao Trái Phiếu 2028:** Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu



2028 tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2028.

- (f) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu 2028:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành công tiền mua Trái Phiếu 2028 sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028, được Tổ Chức Phát Hành chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu 2028 này.
- (g) **Nghĩa vụ của người mua Trái Phiếu 2028:** Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2028, người mua Trái Phiếu 2028 không được hoãn, hủy hoặc sửa đổi đăng ký mua Trái Phiếu 2028.
- (h) **Số lượng Trái Phiếu 2028 đặt mua:** tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu 2028 tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu 2028 hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu 2028.
- (i) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu 2028:** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu 2028 đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu 2028 hoặc tổng khối lượng đăng ký đặt mua Trái Phiếu 2028 vượt quá khối lượng Trái Phiếu 2028 chào bán:
- ✓ Thời gian: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2028 được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc Đợt Phát Hành).
  - ✓ Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu 2028 ghi tại Phiếu đăng ký mua Trái Phiếu 2028 hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà người đặt mua Trái Phiếu 2028 đăng ký và nộp tiền mua (chỉ đối với trường hợp không có tài khoản ngân hàng).

## 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU 2028

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 do Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký quản lý (trước khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký và lưu ký tại VSD) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được quản lý tập trung tại VSD (sau khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký, lưu ký tại VSD) sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu 2028 về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu 2028 đó.

### (a) **Quyền Sở Hữu và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

#### (i) **Trước khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký tại VSD:**

- Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký sẽ lập và duy trì sổ đăng ký (“Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028”) ghi tên, số lượng, các thông tin của Trái Phiếu 2028 sở hữu, tài khoản nhận gốc, lãi Trái Phiếu 2028 và các thông tin khác của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028.
- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2028 (“Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028”) đối với việc đăng ký sở hữu Trái Phiếu 2028 theo mẫu quy định tại Phụ Lục 8 của Bản Cáo Bạch này. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028.



- Quyền sở hữu Trái Phiếu 2028 được chuyển giao ngay trong ngày bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao đã nộp đầy đủ hồ sơ Chuyển Quyền Sở Hữu (“**Hồ Sơ Chuyển Quyền Sở Hữu**”) mà Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký quy định hoặc Quyền sở hữu Trái Phiếu 2028 được chuyển giao vào Ngày Làm Việc liền sau ngày nhận được đầy đủ Hồ Sơ Chuyển Quyền Sở Hữu trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký nhận được đầy đủ Hồ Sơ Chuyển Quyền Sở Hữu sau 16h30 chiều của ngày nhận được hồ sơ. Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký hoàn tất việc đăng ký thông tin về việc Chuyển Quyền Sở Hữu trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 cùng ngày Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2018 được chuyển giao. Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký sẽ cấp mới, hoặc đảm bảo cấp mới cho bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc, nhằm ghi nhận (i) khoản tiền gốc của Trái Phiếu 2028 đã được nhận Chuyển Quyền Sở Hữu và (ii) quyền sở hữu của bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028. Để tránh nhầm lẫn, bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đối với Trái Phiếu được nhận Chuyển Quyền Sở Hữu ngay khi quyền sở hữu của bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu đối với Trái Phiếu 2028 đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028, không phụ thuộc vào việc bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu đã được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 hay chưa. Các chi phí liên quan đến việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ do Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký ấn định, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thực tiễn thị trường, và sẽ do bên Chuyển Quyền Sở Hữu và/hoặc bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu thanh toán cho Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký.
- Để Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho một tổ chức/cá nhân khác (sau đây gọi là “**Bên Nhận Chuyển Quyền**”), Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Bên Chuyển Quyền**”) và/hoặc Bên Nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký bộ Hồ Sơ Chuyển Quyền Sở Hữu bao gồm:
  - + 03 (ba) bản gốc Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu theo mẫu quy định tại Phụ Lục 9 của Bản Cáo Bạch này (hoặc mẫu khác được Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký chấp thuận) đã được điền đầy đủ thông tin và ký kết hợp lệ;
  - + Bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của Bên Chuyển Quyền và Bên Nhận Chuyển Quyền (nếu có);
  - + Hợp đồng mua bán, Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các hồ sơ/tài liệu pháp lý khác liên quan, phục vụ cho việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành;
  - + Chứng từ hoặc tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định hiện hành;
  - + Các tài liệu pháp lý của Bên Nhận Chuyển Quyền và Bên Chuyển Quyền (trong trường hợp có thay đổi so với thông tin đã đăng ký). Các tài liệu pháp lý bao gồm:
    - ++ *Trường hợp là cá nhân*: bản sao giấy tờ định danh cá nhân (chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu) còn thời hạn hiệu lực;
    - ++ *Trường hợp là tổ chức*: Bản sao giấy tờ định danh của tổ chức: Quyết định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật còn thời hạn hiệu lực và Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của tổ chức.
  - + Phí Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký.



Lưu Ký. Để làm rõ, nghĩa vụ thanh toán phí Chuyển Quyền Sở Hữu cho mỗi lần Chuyển Quyền Sở Hữu sẽ do Bên Nhận Chuyển Quyền và Bên Chuyển Quyền tự thỏa thuận và/hoặc thực hiện thanh toán theo biểu phí do Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký quy định.

- Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 khi bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị rách, nhòe sẽ theo quy định của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký.

(ii) Sau khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký tại VSD:

- *Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đã thực hiện lưu ký tại VSD:* Việc quản lý và lưu giữ Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 và các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ được thực hiện thông qua VSD và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của VSD và SGDCK (trong trường hợp Trái Phiếu 2028 được niêm yết).
- *Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 chưa hoặc không lưu ký tại VSD:* Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 khi bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị rách, nhòe sẽ theo quy định của Tổ Chức Phát Hành. Để thực hiện các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 phải thực hiện lưu ký Trái Phiếu 2028 theo đúng quy định của VSD và pháp luật Việt Nam.

**(b) Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác**

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 đối với Trái Phiếu mình sở hữu theo các quy định dưới đây:

- (i) Trước khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký, lưu ký tại VSD, mỗi khoản thanh toán tiền lãi định kỳ vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2028 hoặc khoản thanh toán tiền gốc và lãi vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2028 và/hoặc ngày đến hạn khác sẽ được trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (là những người có tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 tại Ngày Chốt Danh Sách) thông qua việc Tổ Chức Phát Hành chuyển trực tiếp vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 hoặc thông qua hình thức hợp pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028.
- (ii) Ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2028 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2028, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo Ngày Chốt Danh Sách trên trang thông tin điện tử chính thức của mình để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó.
- (iii) Sau khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký, lưu ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan tới Trái Phiếu 2028 sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD, các quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và các quy định của Hợp Đồng Đại Diện (trong phạm vi các quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và trong Hợp Đồng Đại Diện không xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD).

**(c) Quyền giao dịch Trái Phiếu 2028**

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được tự do Chuyển Quyền Sở Hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu 2028 của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết



khâu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- (ii) Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có thể cầm cố Trái Phiếu 2028 tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận. Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được sử dụng Trái Phiếu 2028 làm tài sản bảo đảm (cầm cố) tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và quy định của Tổ Chức Phát Hành.
- (iii) Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Khoản 12(c)(ii), Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu 2028 hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu 2028 hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 liên quan đến Trái Phiếu 2028 mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu 2028 của Tổ Chức Phát Hành trừ trường hợp mua lại trước hạn quy định tại Điều khoản 13(a) hoặc Điều khoản 13(b).
- (iv) Trước khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký và lưu ký tại VSD, việc giao dịch Trái Phiếu 2028 sẽ được thực hiện tại Trụ sở chính hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Tổ Chức Phát Hành.
- (v) Sau khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký và lưu ký tại VSD, việc giao dịch Trái Phiếu 2028 sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD, các quy định trong Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 và các quy định của Hợp Đồng Đại Diện (trong phạm vi các quy định trong Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 và trong Hợp Đồng Đại Diện không xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD).
- (vi) Nhằm mục đích đăng ký Trái Phiếu 2028 tại VSD của Tổ Chức Phát Hành, việc Chuyển Quyền Sở Hữu đối với Trái Phiếu 2028 sẽ bị tạm ngừng trong một khoảng thời gian nhất định kể từ Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 cho đến ngày giao dịch đầu tiên của Trái Phiếu 2028 theo thông báo của VSD.

**(d) Quyền biểu quyết**

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có quyền biểu quyết (tại Hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu 2028 đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 như quy định tại Điều Khoản 17(c) dưới đây.

**(e) Quyền nhận thông tin**

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 theo phương thức quy định tại Điều Khoản 17(d) dưới đây.

**(f) Quyền có tổ chức đại diện**

Nếu UBCKNN, SGDCCK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu 2028, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Trái Phiếu 2028 và bảo vệ quyền lợi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028**"). Trong trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành sẽ chủ động lựa chọn và chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 mà không phải xin phép Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028. Việc chỉ định như vậy sẽ được lập thành hợp đồng ("**Hợp Đồng Đại Diện**") với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 và sau đó thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được biết. Việc thông báo có thể được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử



chính thức của Tổ Chức Phát Hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ công nhận và đồng ý không hủy ngang việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và theo các quy định của Hợp Đồng Đại Diện.

**(g) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành**

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây gọi là một “Sự Kiện Vi Phạm”:

- (i) *Không thanh toán*: Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu 2028, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi theo quy định tại Điều Kiện 4(c)).
- (ii) *Mất khả năng thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng này không chấm dứt hoặc chưa được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc.

Thì Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có quyền thực hiện bất kỳ quyền nào sau đây:

- (i) Quyền khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán (chỉ áp dụng đối với Sự Kiện Vi Phạm “*Không thanh toán*”) nêu trên; hoặc
- (ii) Quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (nếu pháp luật về phá sản có liên quan cho phép).

Ngoài ra, nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không, và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu 2028 được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả theo công thức tại Điểm (vi), Điều Kiện 4(a).

**(h) Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028**

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập, các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu hoặc các giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 và các nghĩa vụ nộp thuế khác (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, trong thời gian sở hữu Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 phải tuân thủ các quy định của Tổ Chức Phát Hành, các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028, quy định liên quan tới đăng ký lưu ký và thanh toán và các văn kiện Trái Phiếu 2028 khác (nếu có).

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu 2028 cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu 2028 do mình sở hữu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu 2028 trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028.

**(i) Các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác**

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 cũng có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 này, quy định của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký và Tổ Chức Thanh Toán và các văn kiện Trái Phiếu 2028 khác (nếu có). *M*

*Handwritten signature/initials*



### 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### (a) *Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028*

- (i) Nếu Trái Phiếu 2028 chưa được niêm yết tại SGDCK, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan (trừ khi việc hoàn trả gốc Trái Phiếu 2028 phải thực hiện theo quy định tại Điều Khoản 12(g)), bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (thông báo này là không hủy ngang) chậm nhất là 20 (hai mươi) Ngày Làm Việc trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu 2028, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu 2028 trước hạn, với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028.
- (ii) Nếu Trái Phiếu 2028 được niêm yết tại SGDCK, việc mua lại Trái Phiếu 2028 trước hạn của Tổ Chức Phát Hành phải tuân theo quy định của SGDCK (nơi Trái Phiếu 2028 được niêm yết), VSD và theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo Trái Phiếu 2028 được mua lại toàn bộ vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 hoặc vào một ngày mua lại Trái Phiếu 2028 khác trước hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 và Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu 2028.
- (iii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu 2028 trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu 2028 cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu 2028 do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu 2028 sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

#### (b) *Mua lại Trái Phiếu theo thỏa thuận*

Không ảnh hưởng đến Điều kiện 13(a) nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu 2028 vào bất kỳ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có quyền quyết định có bán Trái Phiếu 2028 của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua lại Trái Phiếu 2028 được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028. Bất cứ Trái Phiếu 2028 nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

#### (c) *Quyền quyết định việc đăng ký, lưu ký và niêm yết Trái Phiếu*

- (i) Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định việc đăng ký, lưu ký tại VSD và niêm yết Trái Phiếu 2028 tại một SGDCK tại Việt Nam (kể cả thời điểm và địa điểm) trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đăng ký, lưu ký và niêm yết Trái Phiếu 2028 theo quy định của pháp luật mà không cần xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028.
- (ii) Trong trường hợp đăng ký, lưu ký và niêm yết Trái Phiếu 2028, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo trên trang thông tin điện tử chính thức của mình cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được biết trước 30 ngày kể từ thời điểm đăng ký, lưu ký và niêm yết Trái Phiếu 2028 và sẽ duy trì việc lưu ký, niêm yết Trái Phiếu 2028 chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu 2028 nào đang lưu hành. *N*

*Handwritten signature*



- (iii) Trước khi Trái Phiếu 2028 được niêm yết, Tổ Chức Phát hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu 2028 tại VSD theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và của VSD.

**(d) Nghĩa vụ thanh toán**

Tổ Chức Phát Hành phải tuân thủ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu 2028 theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028.

**(e) Các quyền và nghĩa vụ khác**

Tổ Chức Phát Hành có các Quyền và Nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu 2028 quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 này, Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành và các văn kiện Trái Phiếu 2028 khác (nếu có), bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- (i) Bảo đảm việc phát hành Trái Phiếu 2028 có đầy đủ sự phê duyệt cần thiết của Tổ Chức Phát Hành và cơ quan quản lý có liên quan, và việc phát hành Trái Phiếu 2028 này đã đáp ứng và thực hiện đầy đủ các điều kiện, quy trình, thủ tục và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái Phiếu 2028, trong đó có quyền giao dịch (như quy định tại Điều Kiện 12(c)) phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và pháp luật có liên quan.

#### 14. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ TỔ CHỨC THANH TOÁN

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD, việc lập, lưu giữ Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028, thực hiện cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028, thực hiện thủ tục đối với các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu 2028, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu 2028 sẽ được Tổ Chức Phát Hành đồng thời là Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký và Tổ Chức Thanh Toán Trái Phiếu thực hiện theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028.

**(a) Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký thực hiện:**

- (i) Lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 ghi thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028, cấp cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028;
- (ii) Thực hiện thủ tục Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 và cập nhật việc Chuyển Quyền Sở Hữu này vào Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028;
- (iii) Thực hiện cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 bị thất lạc, mất cắp, hư hại, rách nát hoặc phá hủy;
- (iv) Xác nhận số lượng Trái Phiếu 2028 sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (v) Tùy thuộc quy định của pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) tính trên giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (vi) Thu phí quản lý phong tỏa, cầm cố, Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh theo quy định của Tổ Chức Đăng ký Lưu Ký tại từng thời kỳ. *AV*

*man*



**(b) Tổ Chức Thanh Toán thực hiện:**

- (i) Tính toán, xác định tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu 2028 phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu 2028, trong đó nêu rõ số tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu 2028 phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 và số tài khoản nhận tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu 2028 đã đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đó;
- (ii) Tiến hành thanh toán tiền lãi của Trái Phiếu 2028 cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu 2028;
- (iii) Thanh toán tiền gốc của Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu 2028;
- (iv) Chịu trách nhiệm trước mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 về bất cứ tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh do lỗi của Tổ Chức Thanh Toán dẫn đến khoản tiền gốc và/hoặc lãi Trái Phiếu 2028 không được thanh toán theo quy định tại Điều Kiện 4;
- (v) Thực hiện xác định lãi suất Trái Phiếu 2028 định kỳ theo quy định tại Điều Kiện 3.

Sau khi Trái Phiếu 2028 được đăng ký, lưu ký tại VSD, việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký và Tổ Chức Thanh Toán nêu trên sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD.

Để làm rõ, các công việc được quy định tại Điều Kiện 14(b)(i), 14(b)(v) và các công việc cần thiết khác nếu không được thực hiện bởi VSD thì sẽ được thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định cụ thể tại Hợp Đồng Đại Diện (với điều kiện các quy định tại Hợp Đồng Đại Diện không mâu thuẫn với quy định của pháp luật Việt Nam và VSD).

## **15. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN**

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu 2028 nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

### **(a) Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

**- Đối với thu nhập nhận được từ lãi trái phiếu do các tổ chức trong nước phát hành:**

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thu nhập từ lãi trái phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, nhà đầu tư cá nhân năm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

**- Đối với thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu:**

Căn cứ Khoản 9, 10, Điều 2, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên giá bán

*Handwritten signature/initials*



chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- **Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng trái phiếu:**

Căn cứ Điều 16 và Điều 23 văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BC ngày 14/03/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và các Nghị định khác, thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng trái phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) thu nhập tính thuế áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

(b) **Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp**

- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp Việt Nam (gồm các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), thì theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động SXKD của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài (gồm các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, còn được gọi là nhà thầu nước ngoài hay nhà thầu phụ nước ngoài) thì theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính:

(i) Doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ lãi trái phiếu sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên lãi nhận được.

(ii) Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu của doanh nghiệp nước ngoài sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên tổng giá trị trái phiếu bán ra.

(c) **Thuế Giá Trị Gia Tăng**

- Hiện tại, lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

(d) **Khấu trừ Thuế**

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tại VSD: Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí, lệ phí nào ("**Thuế**") theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Việc khấu trừ Thuế liên quan đến giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. *KY*



- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký lưu ký tại VSD: Việc khấu trừ Thuế sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và quy định của VSD.

## 16. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU 2028

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Số tài khoản: 122.11.00000.3125.

## 17. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### (a) Hoàn trả

Trừ khi được mua lại trước hạn và/hoặc bị hủy bỏ theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 này, các Trái Phiếu 2028 sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của Trái Phiếu 2028 đó vào Ngày Đáo Hạn.

### (b) Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu 2028 được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2028 theo Điều Khoản 13(a) và mua lại trái phiếu theo thỏa thuận theo điều kiện 13(b) nêu trên và mua lại bắt buộc quy định tại Điều Khoản 12(g) nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại.

Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi đến hạn theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028.

### (c) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028

Việc đưa ra quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu 2028 sẽ theo quyết định của Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 như các quy định dưới đây:

- Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành tại thời điểm đó hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (nếu có). Việc triệu tập được thực hiện với thông báo bằng văn bản gửi tới tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 và/hoặc Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (nếu có) trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 thì phải gửi thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu – nếu có).

Sau khi xác định thẩm quyền triệu tập họp hợp lệ thì Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 triệu tập hội nghị hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) phối hợp với Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký tiến hành xác định Thời Điểm Khóa Sổ và Ngày Chốt Danh Sách để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị.

Các bên cùng làm việc hoặc trên cơ sở thông báo của người có thẩm quyền triệu tập họp để xác định thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị để gửi thông báo đến Người Sở Hữu, Tổ Chức Phát Hành (Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị). Người có thẩm quyền triệu tập họp sẽ gửi Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.



Tổ Chức Phát Hành dưới dạng một trong các hình thức sau đây: (i) văn bản giấy về địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành; (ii) thư điện tử, fax, thông báo trực tuyến (online) qua hệ thống giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có); (iii) thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) hoặc (iv) bất kỳ hình thức thông báo nào khác được pháp luật cho phép.

Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có thể được tổ chức theo hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập như hội nghị qua điện thoại, video hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- (ii) Phụ thuộc vào Điểm (iii) Điều Khoản 17(c) dưới đây, số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành tại thời điểm đó.
- (iii) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung (1) thay đổi Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu 2028, hoặc (2) thay đổi bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào của Trái Phiếu 2028 ngoại trừ Điều Khoản 4(b) và 4(c) nêu trên, hoặc (3) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc, hoặc (4) thay đổi Lãi Suất, hoặc (5) thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu 2028, hoặc (6) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028, hoặc (7) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 về từng vấn đề (những vấn đề nêu tại mục (1) đến mục (7) gọi chung là "*Các Vấn Đề Trọng Yếu*"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) theo tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.
- (iv) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không), với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Các Vấn Đề Trọng Yếu phải được sự chấp thuận của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sở hữu/đại diện sở hữu ít nhất 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028.
- (v) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 tại Điểm (i) Điều Khoản 17(c) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 có tên trong (a) Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2028 tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến (trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký lưu ký tại VSD) hoặc (b) danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 do VSD gửi (trường hợp đã đăng ký lưu ký Trái Phiếu 2028 tại VSD) và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đại diện cho ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành thông qua (đối với Các Vấn Đề Trọng Yếu, phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đại diện cho ít nhất 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành thông qua).



- (vi) Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 thông qua theo quy định tại Điều Khoản 17(c) này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận (trừ các nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- (vii) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) Điều Khoản 17(c) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 duy nhất sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2028 đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028, Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó. Trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 chấp thuận thông qua (Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành).

**(d) Thông báo**

Mọi thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, VSD hoặc SGDC (nếu niêm yết), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc giao trực tiếp tận tay, hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyên phát, hoặc gửi qua fax/qua đường thư điện tử (đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2028 là tổ chức – nếu có nhu cầu) đến địa chỉ và/hoặc số fax quy định tại Sổ Đăng Ký, hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSD (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo.

**(e) Địa chỉ đăng ký:**

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 này được ghi dưới đây:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3942 0402

Fax: 024. 3941 6431

Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)

Người nhận: Tổng Giám Đốc

**(f) Luật điều chỉnh**

Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028 sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu 2028 và Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2028, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc. *N*



## B. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2030 (Trái Phiếu 2030)

Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2030 (“Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2030”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028, tất cả các tham chiếu đến “2028” được nêu tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2028 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến 2030, trừ những vấn đề sau:

### 1. ĐỊNH NGHĨA

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2030” Ngày Đáo Hạn là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2030.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2030” là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2030.

“Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2030” là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2030 trong thời hạn Trái Phiếu 2030.

### 2. ĐIỀU KIỆN 2 - LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2030

- Là trái phiếu do VietinBank phát hành, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn năm 2030, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành (“Trái Phiếu 2030”)

- Mã Trái Phiếu 2030:

- Mã Trái Phiếu Đợt 1 (từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020): CTG2030T2/01
- Mã Trái Phiếu Đợt 2 (từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020): CTG2030T2/02.

- Thời hạn Trái Phiếu 2030: 10 (mười) năm.

### 3. ĐIỀU KIỆN 3 - LÃI SUẤT

Lãi suất của Trái phiếu 2030 (“Lãi Suất Trái Phiếu 2030”) áp dụng cho toàn bộ thời hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất Trái Phiếu 2030} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + 1\% \text{ (một phần trăm)/năm}$$

### 4. ĐIỀU KIỆN 6 - TỔNG SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU 2030 DỰ KIẾN CHÀO BÁN

50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2030 tương đương 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

### 5. ĐIỀU KIỆN 10 - THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2030 ra công chúng do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu 2030. Thời gian phân phối của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

- Đợt Phát Hành lần thứ nhất (Đợt 1 - từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020): số lượng Trái Phiếu 2030 phát hành dự kiến là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2030;
- Đợt Phát Hành lần thứ hai (Đợt 2 - từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020): số lượng Trái Phiếu 2030 phát hành dự kiến là 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2030 và số lượng Trái Phiếu 2030 chưa bán hết trong Đợt 1 (nếu chưa chào bán hết).

*Thời gian phân phối cụ thể của từng đợt có thể thay đổi đảm bảo toàn bộ số lượng Trái Phiếu 2030 đăng ký chào bán thực hiện trong năm tài chính 2020. Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất.*



## 6. ĐIỀU KIỆN 11 - ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

(a) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu 2030 chào bán ra công chúng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2030, trong đó:

Đợt 1: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) Trái Phiếu 2030;

Đợt 2: 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu 2030 và số lượng Trái Phiếu 2030 chưa bán hết trong Đợt 1.

(b) **Số lượng Trái Phiếu 2030 đặt mua:** tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu 2030, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu 2030 tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu 2030 hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu 2030.

## VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt Phát Hành Trái Phiếu này để tăng quy mô vốn hoạt động cho tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

## VII. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN

Trái Phiếu sẽ được phân phối sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp. Số lượng Trái Phiếu và loại Trái Phiếu phát hành mỗi đợt như sau:

**Đợt 1 (từ Quý 2/2020 đến Quý 3/2020):**

STT	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)
1	CTG2028T2/01	8 năm	3.500
2	CTG2030T2/01	10 năm	3.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.000</b>

**Đợt 2 (từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020):**

STT	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)
1	CTG2028T2/02	8 năm	1.500
2	CTG2030T2/02	10 năm	1.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.000</b>

Trường hợp Đợt 1 chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 2.

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt Phát Hành dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày, Đợt phát hành lần thứ hai chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt phát hành thứ nhất cụ thể như sau:



**Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1**  
(từ Quý 2 đến Quý 3/2020)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1	T
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành	Từ T đến T1
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 1	T1+1
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 1 từ UBCKNN	T1+4
5	Làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Đợt 1 cho Nhà đầu tư	Từ T1+4 đến T1+30

**Ghi chú:**

*Ngày T là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1 (sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán từ UBCKNN).*

*Ngày T1 là ngày Tổ Chức Phát Hành kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu. Dự kiến ngày T1 dao động trong khoảng từ T+20 ngày đến tối đa T+90 ngày. Trong mọi trường hợp, ngày T1 không vượt quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực theo quy định.*

*Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế.*

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản thông báo tới UBCKNN về việc tiếp tục thực hiện việc chào bán Đợt 2 theo phê duyệt của UBCKNN, trong đó đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư. Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của bản cáo bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư, VietinBank sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các Nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

**Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2**  
(từ Quý 3/2020 đến Quý 4/2020)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2	T'
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành	Từ T' đến T2
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 2	T2+1
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 2 từ UBCKNN	T2+4
5	Làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Đợt 2 cho Nhà đầu tư	Từ T2+4 đến T2+30



**Ghi chú:**

Ngày T' là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 (sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán đợt 2).

Ngày T2 là ngày Tổ Chức Phát Hành kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu. Dự kiến ngày T2 dao động trong khoảng từ T'+20 ngày đến tối đa T'+90 ngày. Trong mọi trường hợp, ngày T2 không vượt quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày VietinBank nhận được chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán đợt 2.

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế.

Trường hợp mỗi Đợt Phát Hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt Phát Hành sau.

**2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được VietinBank sử dụng để cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng đối với các lĩnh vực sau:

**(a) Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 1:**

Lĩnh vực	Khối lượng giải ngân (tỷ đồng)
Ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	3.710
Ngành Công nghiệp, chế biến chế tạo	2.170
Ngành Khai khoáng	670
Ngành khác	450
<b>Tổng</b>	<b>7.000</b>

**(b) Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 2:**

Lĩnh vực	Khối lượng giải ngân (tỷ đồng)
Ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	1.620
Ngành Công nghiệp, chế biến chế tạo	960
Ngành Khai khoáng	290
Ngành khác	130
<b>Tổng</b>	<b>3.000</b>

(Số tiền thực tế giải ngân đối với từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế).

VietinBank dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu năm 2020 trong các lĩnh vực nêu trên, (mức độ sử dụng vốn căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng lĩnh vực/ dự án); đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động kinh doanh theo quy định của NHNN.

**3. PHƯƠNG ÁN TRẢ GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU**

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ. *N*

*Water*



- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế và (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

#### 4. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành bảo đảm việc phát hành Trái Phiếu có đầy đủ sự phê duyệt cần thiết của người có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành và cơ quan quản lý có liên quan, và việc phát hành Trái Phiếu này đã đáp ứng và thực hiện đầy đủ các điều kiện, quy trình, thủ tục và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu ra công chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu; Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan; tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một (01) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái Phiếu, trong đó có quyền như: chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định tại Bản Cáo Bạch này và pháp luật có liên quan.
- Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và lãi Trái Phiếu theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu và các văn bản, thỏa thuận liên quan.
- Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu để phục vụ cho hoạt động kinh doanh đúng theo mục đích phát hành quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Tổ Chức Phát Hành chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật.
- Tổ Chức Phát Hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản Cáo Bạch này và phù hợp với quy định pháp luật.
- Trong trường hợp niêm yết Trái Phiếu sau khi kết thúc việc phát hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu 2028, Trái Phiếu 2030 chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu 2028, Trái Phiếu 2030 nào đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. *M*

*1000*



## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**  
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3972 4568      Fax: 024. 3972 4600
  
2. **Tổ Chức Đăng Ký Lưu ký và Tổ Chức Thanh Toán**  
**Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**  
Trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3941 3621      Fax: 024. 3941 6431
  
3. **Tổ Chức Kiểm Toán**  
*Từ 01/01/2017:*  
**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**  
Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3831 5100      Fax: 024. 3831 5090
  
4. **Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Trái Phiếu được niêm yết)**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**  
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3972 4568      Fax: 024. 3972 4600 ✓







## X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. **Phụ lục 2:** Quyết định của NHNN chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank.
3. **Phụ lục 3:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành trái phiếu và hồ sơ phát hành trái phiếu.
4. **Phụ lục 4:** Điều lệ của VietinBank.
5. **Phụ lục 5:** Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2018, 2019 (đã kiểm toán) và Quý 1 năm 2020 của VietinBank.
6. **Phụ lục 6:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.
7. **Phụ lục 7:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất.
8. **Phụ lục 8:** Mẫu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu.
9. **Phụ lục 9:** Mẫu Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu. ✓



**Phụ lục 8**  
**Mẫu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ  
TỔ CHỨC THANH TOÁN**



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
*Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội*  
*Điện thoại: 024.3942 0402 - Fax: 024.3941 6431*

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU  
TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020 ĐÁO HẠN NĂM [●]  
Mã Trái Phiếu: ...[●]...**

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
CHỨNG NHẬN**

Tên tổ chức/cá nhân: .....  
CCCD/CMND/Hộ chiếu/ĐKDN số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ liên hệ: .....

**SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM PHÁT  
HÀNH RA CÔNG CHỨNG NĂM 2020 ĐÁO HẠN NĂM [●]  
ĐỢT PHÁT HÀNH NGÀY [●] VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

1. Số lượng: [●] Trái Phiếu tại ngày [●]  
*(Số lượng tăng giảm tại từng thời điểm - Xem thêm phần Theo dõi thông tin sở hữu Trái Phiếu)*
2. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng Việt Nam)/Trái Phiếu
3. Kỳ hạn Trái Phiếu: [●] năm
4. Lãi suất: Áp dụng cho toàn bộ thời hạn [●] năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ [●] %/ năm
5. Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
6. Ngày Phát Hành: Ngày [●] tháng [●] năm 2020
7. Ngày Đáo Hạn: Ngày [●] tháng [●] năm [●]
8. Phương thức thanh toán gốc, lãi:
  - Tiền lãi Trái Phiếu [●] được trả định kỳ một (01) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu [●].
  - Nếu Trái Phiếu [●] được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu [●] thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 05 (năm) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu [●] và tiền lãi năm thứ 05 (năm) sẽ được thanh toán cùng tiền gốc Trái Phiếu [●] vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu [●].
  - Nếu Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu [●] và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu [●] và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu [●] và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó.
9. Địa điểm thanh toán gốc, lãi: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10. Theo dõi thông tin sở hữu Trái Phiếu:

Ngày	Phát sinh tăng (+)	Phát sinh giảm (-)	Số lượng Trái Phiếu [●] sở hữu			Xác nhận	Ghi chú
			Phổ thông	Hạn chế	Tổng		

*Ngày [●] tháng [●] năm 2020*  
**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



## CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

1. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 đáo hạn năm [●] được cấp để chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ("Trái Phiếu") Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Tổ Chức Phát Hành") cho người có tên trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu [●].
2. Tổ Chức Phát Hành đồng thời là Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký và Tổ Chức Thanh Toán Trái Phiếu [●] cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu [●] cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
3. Trước khi Trái Phiếu [●] được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), Trái Phiếu [●] được quản lý bằng bút toán ghi sổ và dữ liệu trên máy tính tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
4. Sau khi Trái Phiếu [●] được đăng ký lưu ký tại VSD, mọi giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu [●] sẽ được thực hiện thông qua VSD và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của VSD.
5. Trái Phiếu [●] được sử dụng làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu [●]. Khi thực hiện các giao dịch này, nhà đầu tư phải đăng ký và xác nhận tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
6. Khi đến hạn, tiền gốc và lãi Trái Phiếu [●] sẽ được Tổ Chức Thanh Toán/VSD chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu [●].
7. Các thông tin về Tổ Chức Phát Hành, Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu [●] được quy định trong Bản Công Bố Thông Tin do Tổ Chức Phát Hành công bố.
8. Người Sở Hữu Trái Phiếu khi mua Trái Phiếu [●] coi như đã đọc và hiểu Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu [●].



**Phụ lục 9**  
**Mẫu Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**  
**MÃ TRÁI PHIẾU: .....**

**Kính gửi: Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

**I. Bên chuyển quyền sở hữu:**

- Tên khách hàng: .....
  - Số CCCD/CMND/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- (Theo giấy ủy quyền số: .....) )

Số Giấy CNQSHTP: ..... Số trái phiếu sở hữu: .....

Ngày phát hành: ..... Ngày đáo hạn: .....

Tài khoản thanh toán số: ..... mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh .....

**II. Bên nhận chuyển quyền sở hữu:**

- Tên khách hàng: .....
  - Số CCCD/CMND/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- (Theo giấy ủy quyền số: .....) )

Số Giấy CNQSHTP: ..... Số trái phiếu sở hữu: .....

Ngày phát hành: ..... Ngày đáo hạn: .....

Tài khoản nhận tiền lãi/ gốc trái phiếu số: ..... mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh .....

**III. Nội dung đề nghị:**

Chúng tôi đề nghị Quý Ngân hàng cùng Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu từ bên chuyển quyền sở hữu sang bên nhận chuyển quyền sở hữu, cụ thể như sau:

1. Lý do chuyển quyền sở hữu:



- Chuyển nhượng trái phiếu<sup>1</sup>
- Cho tặng trái phiếu
- Thừa kế trái phiếu theo di chúc của bên chuyển quyền sở hữu/văn bản thỏa thuận phân chia di sản
2. Số lượng trái phiếu chuyển quyền sở hữu: .....  
(Bằng chữ:.....)
3. Tổng giá trị trái phiếu chuyển quyền sở hữu (theo mệnh giá):.....
4. Số tiền phí chuyển quyền sở hữu: .....
5. Dành cho trường hợp chuyển nhượng trái phiếu:
- Tổng số tiền chuyển nhượng trái phiếu thực tế :.....
  - Số tiền thuế thu nhập phải nộp: .....
6. Chúng tôi cam kết:
- Bên chuyển quyền sở hữu là chủ sở hữu hợp pháp của số trái phiếu chuyển quyền sở hữu nói trên, không bị ràng buộc bởi bất cứ nghĩa vụ nào. Bên nhận chuyển quyền sở hữu đủ điều kiện để nhận số trái phiếu chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, chấp nhận tình hình tài chính hiện tại của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và các quy định về trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành.
  - Người ký trên Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu này có đầy đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào phát sinh liên quan đến giao dịch này
  - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh ..... chỉ là đơn vị tiếp nhận đề nghị chuyển nhượng/cho tặng/thừa kế và chuyển Hồ sơ sang Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu. Việc chuyển nhượng/cho tặng/thừa kế chỉ hoàn tất sau khi Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu hoàn tất việc chuyển nhượng/cho tặng/thừa kế trên hệ thống lưu ký chứng khoán của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu.
  - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh ..... và Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu được miễn trách nhiệm, không liên đới đến bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào phát sinh giữa bên chuyển quyền sở hữu và bên nhận quyền sở hữu khi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã thực hiện đúng đề nghị của các bên nêu tại Giấy đề nghị này.

**Bên nhận chuyển quyền sở hữu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Bên chuyển quyền sở hữu<sup>2</sup>**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> Hoàn thiện thông tin tại mục 5 của mẫu này

<sup>2</sup> Trường hợp chuyển quyền sở hữu do thừa kế, để trống phần ký của Bên chuyển quyền sở hữu.



Xác nhận của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh ..... đã tiếp nhận đề nghị chuyển quyền sở hữu và Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày .../.../.....

**XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG**

....., ngày.....tháng..... năm.....

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

**Người phê duyệt**

*(Ký, đóng dấu)*

Xác nhận của Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu

Tổ Chức Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu xác nhận đã thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu theo đề nghị nêu trên.

Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu:.. .../.../.....

**Nhân viên**

**Kiểm soát**

**Tổng Giám đốc**

